

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH



CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA

(Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp Công Ty Cổ Phần số 3900244389 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 15 tháng 7 năm 1995, được sửa đổi lần thứ 11 ngày 17 tháng 08 năm 2021)

NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định đăng ký niêm yết số: ____/QĐ-SGDHN do Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội cấp ngày ____ tháng ____ năm 2021)

TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG

TECHCOMSECURITIES 

BeSpoke

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT: CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA

Địa chỉ: Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh

Điện thoại: (+84-02) 76375 7250 Fax: (+84-02) 76383 9834

Website: www.ttc-sugar.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 10 và Tầng 12, Tòa Nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 3944 6368 Fax: +84 24 3944 6583

Website: www.tcbs.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Phạm Hồng Dương

Chức vụ: Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT

Số điện thoại: (+84-02) 76375 7250

CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA

(Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp số 3900244389 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 15 tháng 07 năm 1995, được sửa đổi lần thứ 11 ngày 17 tháng 08 năm 2021)

Trụ sở chính: Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh

Điện thoại: (+84-02) 76375 7250; **Fax:** (+84-02) 76383 9834; **Website:** www.ttcsugar.com.vn

**NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU
TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Tên trái phiếu	:	Trái Phiếu SBTB2124001 (“Trái Phiếu”)
Mã chứng khoán	:	SBT121002
Loại trái phiếu	:	Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được bảo đảm bằng tài sản và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Niêm Yết.
Ngày phát hành	:	26/01/2021
Ngày đáo hạn	:	26/01/2024
Phương thức thanh toán gốc và lãi	:	(a) Khoản nợ gốc của Trái Phiếu sẽ được thanh toán một lần vào (i) ngày đáo hạn, hoặc (ii) ngày mua lại trước hạn, hoặc (iii) ngày mà các Trái Phiếu đến hạn thanh toán do bị thu hồi nợ trước hạn hoặc do nguyên nhân khác; và (b) Lãi của các Trái Phiếu sẽ được thanh toán (i) mỗi 3 (ba) tháng kể từ Ngày Phát Hành, hoặc (ii) vào ngày thanh toán khoản nợ gốc như quy định tại đoạn (a) nêu trên.
Lãi suất	:	(i) Lãi suất cho 4 (bốn) Kỳ Tính Lãi đầu tiên: 10% (mười phần trăm)/năm; và (ii) Lãi suất cho mỗi Kỳ Tính Lãi còn lại: bằng tổng của 3,875% (ba phẩy tám trăm bảy mươi lăm phần trăm)/năm và Lãi Suất Tham Chiếu của Kỳ Tính Lãi đó. Trong đó, “Lãi Suất Tham Chiếu” có nghĩa là trung bình cộng lãi suất tiền gửi áp dụng đối với các khoản tiền gửi tiết kiệm cá nhân với lãi trả sau bằng tiền Đồng kỳ hạn 12 (mười hai) tháng do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam công bố vào ngày xác định lãi suất có liên quan.
Hình thức và mệnh giá	:	Trái Phiếu được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ/ hoặc dữ liệu điện tử với mệnh giá 100.000 VND (một trăm nghìn Đồng)/Trái Phiếu.
Tổng số lượng niêm yết	:	7.000.000 (bảy triệu) Trái Phiếu
Tổng giá trị niêm yết theo mệnh giá	:	700.000.000.000 VND (bảy trăm tỷ Đồng)

TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG

Địa chỉ : Tầng 10 và Tầng 12, Tòa nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3944 6368

Fax : (84-4) 3944 6583

Website : www.tcbs.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Địa chỉ : Tầng 28, Tòa nhà Bitexco, số 2 Hải Triều Phường Bến Nghé, Quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-28) 3824 5252

Website : www.ey.com

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
1. Rủi Ro Về Kinh Tế:	6
2. Rủi Ro Về Luật Pháp:	8
3. Rủi Ro Đặc Thù Liên Quan Đến Hoạt Động Của Tổ Chức Niêm Yết:	8
4. Các Rủi Ro Liên Quan Đến Trái Phiếu:	12
5. Rủi Ro Khác:	12
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	13
1. Tổ Chức Niêm Yết	13
2. Tổ Chức Tư Vấn	13
III. CÁC KHÁI NIỆM	14
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT	16
1. Tóm Tắt Quá Trình Hình Thành Và Phát Triển Của Tổ Chức Niêm Yết:	16
1.1 Giới Thiệu Chung Về Tổ Chức Niêm Yết	16
1.2 Quá Trình Hình Thành, Phát Triển Của Tổ Chức Niêm Yết	16
1.3 Quá Trình Tăng Vốn Điều Lệ Của Tổ Chức Niêm Yết	19
2. Cơ Cấu Tổ Chức Của Tổ Chức Niêm Yết	24
3. Cơ Cấu Bộ Máy Quản Lý Của Tổ Chức Niêm Yết	25
4. Danh Sách Cổ Đông Năm Giữ Từ Trên 5% Vốn Cổ Phần Của Công Ty; Danh Sách Cổ Đông Sáng Lập Và Tỷ Lệ Cổ Phần Năm Giữ; Cơ Cấu Cổ Đông	31
5. Danh Sách Những Công Ty Mẹ Và Công Ty Con Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, Những Công Ty Mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết Đang Năm Giữ Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần Chi Phối, Những Công Ty Năm Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần Chi Phối Đối Với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết	32
6. Hoạt Động Kinh Doanh	41
7. Báo Cáo Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh	57
8. Vị Thế Của Tổ Chức Niêm Yết So Với Các Doanh Nghiệp Khác Trong Cùng Ngành	60
9. Chính Sách Đối Với Người Lao Động	62
10. Chính Sách Vay Nợ Trong Thời Hạn Trái Phiếu, Thứ Tự Ưu Tiên Thanh Toán Của Trái Phiếu Trong Danh Mục Nợ Của Tổ Chức Niêm Yết	64
11. Tình Hình Hoạt Động Tài Chính	64
12. Hội Đồng Quản Trị, Ban Giám Đốc, Ủy ban Kiểm Toán, Kế Toán Trưởng	74
13. Tài Sản	89
13.1. Tài Sản Cố Định tại 30/06/2021	89
13.2. Tài Sản Dở Dàng Dài Hạn	89

14.	Kế Hoạch Sản Xuất Kinh Doanh, Lợi Nhuận Trong Các Năm Tiếp Theo.....	90
15.	Đánh Giá Của Tổ Chức Tư Vấn Về Kế Hoạch Lợi Nhuận Và Cổ Tức.....	92
16.	Thông Tin Về Những Cam Kết Nhưng Chưa Thực Hiện Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.....	93
17.	Các Thông Tin Các Tranh Chấp KIỆN TỤNG Liên Quan Tới Công Ty Mà Có Thể Ảnh Hưởng Đến Giá Cả Chứng Khoán Niêm Yết (Nếu Có).....	93
V.	CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT.....	94
1.	Loại Trái Phiếu:.....	94
2.	Ngày Phát Hành:.....	94
3.	Ngày Đáo Hạn:.....	94
4.	Thời Hạn Trái Phiếu:.....	94
5.	Mệnh Giá:.....	94
6.	Mục đích phát hành:.....	94
7.	Tổng Số Trái Phiếu Niêm Yết:.....	94
8.	Lãi Suất:.....	94
9.	Kỳ Trả Lãi:.....	95
10.	Số Lượng Trái Phiếu Bị Hạn Chế Chuyển Nhượng Theo Quy Định Của Pháp Luật Hoặc Của Tổ Chức Niêm Yết:.....	95
11.	Xếp Hạng Tín Nhiệm:.....	95
12.	Phương Pháp Tính Giá.....	95
13.	Tính Lợi Suất Đáo Hạn.....	97
14.	Phương Pháp Thực Hiện Quyền.....	98
13.1.	Lãi Trái Phiếu.....	98
13.2.	Thanh Toán Gốc Và Lãi Trái Phiếu.....	99
13.3.	Mua Lại Trái Phiếu.....	99
15.	Đánh Giá Tác Động Của Tình Hình Lạm Phát Đối Với Trái Phiếu Niêm Yết.....	102
16.	Cam Kết Về Tỷ Lệ Đảm Bảo:.....	103
17.	Giới Hạn Về Tỷ Lệ Nắm Giữ Đối Với Người Nước Ngoài (Theo Quy Định Của Pháp Luật Về Chứng Khoán Và Pháp Luật Chuyên Ngành).....	105
18.	Các Loại Thuế Có Liên Quan Đến Trái Phiếu.....	105
17.1.	Thuế Thu Nhập Cá Nhân.....	105
17.2.	Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp.....	106
17.3.	Thuế Giá Trị Gia Tăng.....	107
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT.....	109
VII.	PHỤ LỤC.....	110

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Ngoài những thông tin có tại các phần khác của Bản Cáo Bạch này, nhà đầu tư dự kiến mua Trái Phiếu nên xem xét kỹ lưỡng các yếu tố rủi ro dưới đây trước khi mua Trái Phiếu. Việc xảy ra một hoặc nhiều sự kiện được trình bày dưới đây có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính hoặc kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết và có thể ảnh hưởng đến khả năng Tổ Chức Niêm Yết thanh toán tiền gốc và tiền lãi của Trái Phiếu. Ngoài ra, có thể có những vấn đề cần quan tâm và những rủi ro khác có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến khoản đầu tư vào Trái Phiếu nhưng Tổ Chức Niêm Yết hiện nay chưa biết đến hoặc được cho là không trọng yếu.

1. Rủi Ro Về Kinh Tế:

Thay đổi về điều kiện kinh tế, chính trị, pháp lý và chính sách ở Việt Nam có thể ảnh hưởng đáng kể và bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết

Phần lớn doanh thu của Tổ Chức Niêm Yết phát sinh tại Việt Nam, và phần lớn hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết và các công ty con, công ty liên kết của Tổ Chức Niêm Yết nằm trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết phụ thuộc vào các điều kiện kinh tế, chính trị, pháp lý và chính sách ở Việt Nam mà các điều kiện đó khác biệt so với điều kiện ở các nước có nền kinh tế phát triển hơn xét trên các khía cạnh quan trọng, bao gồm cả mức độ can thiệp của chính phủ, trình độ phát triển, tốc độ tăng trưởng, quản lý ngoại hối, kiểm soát lương và giá cả, và hạn chế đối với hàng hóa xuất khẩu và/hoặc nhập khẩu. Mặc dù nền kinh tế Việt Nam đã tăng trưởng đáng kể trong những thập kỷ qua, tỷ lệ tăng trưởng vẫn không đồng đều về mặt địa lý và không đồng đều giữa các ngành khác nhau của nền kinh tế. Chính Phủ đã thực hiện nhiều biện pháp khác nhau để khuyến khích tăng trưởng kinh tế và hướng dẫn phân bổ các nguồn lực. Một số trong các biện pháp này có thể mang lại lợi ích cho tổng thể nền kinh tế Việt Nam, nhưng có khả năng tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, trong đó có Tổ Chức Niêm Yết.

Chính Phủ có thể can thiệp vào nền kinh tế Việt Nam và đôi lúc tạo ra những thay đổi quan trọng về chính sách, bao gồm cả thay đổi cơ chế kiểm soát lương và giá cả, quản lý vốn và ngoại hối và hạn chế đối với hàng hóa xuất khẩu và/hoặc nhập khẩu. Các thay đổi chính sách đó có thể ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết.

Tình hình kinh tế Việt Nam cũng ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết. Các yếu tố đã và có khả năng tiếp tục ảnh hưởng bất lợi đến nền kinh tế Việt Nam bao gồm những đợt bùng phát virus Dịch Cúm A (H1N1), Zika, Covid-19 hoặc các bệnh dịch truyền nhiễm khác xảy ra gần đây và có khả năng xảy ra trong tương lai; biến động tỷ giá; tỷ lệ lạm phát cao và việc NHNN kiểm soát tỷ giá; thay đổi về thuế; các thiên tai, bao gồm cả sóng thần, hỏa hoạn, lũ lụt và các thảm họa tương tự khác; biến động trong các loại thuế phí áp dụng lên giá xăng dầu; sự phát triển về chính sách, chính trị hoặc kinh tế khác ở Việt Nam hoặc ảnh hưởng đến Việt Nam, và các xu hướng kinh tế toàn cầu mang tính tiêu cực bao gồm khủng hoảng kinh tế toàn cầu dẫn đến những đợt điều chỉnh trên thị trường bất động sản và chứng khoán, thiếu nguồn cung vốn, suy giảm mang tính hệ quả đối với hoạt động đầu tư nước ngoài và đình trệ tăng trưởng kinh tế.

Tổ Chức Niêm Yết không thể đưa ra bất kỳ bảo đảm nào liên quan đến sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam trong tương lai. Một đợt suy thoái của nền kinh tế Việt Nam có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết. Tuy nhiên, Tổ Chức Niêm Yết luôn cam kết nỗ lực tối đa trong việc kiểm soát và nhận diện sớm các rủi ro có thể xảy ra và xây dựng các biện pháp khắc phục phù hợp nhất.

Mức độ lạm phát cao ở Việt Nam có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết

Theo số liệu của Tổng Cục thống kê, từ năm 2011 trở về trước, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam luôn ở mức cao hai con số. Tuy nhiên, trong giai đoạn 2011-2020, NHNN đã điều hành chủ động, linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa góp phần quan trọng trong kiểm soát và đưa lạm phát ở mức cao 23% vào tháng 8/2011 xuống còn 6,81% năm 2012; 6,04% năm 2013; 1,84% năm 2014; 0,6% năm 2015; 4,74% năm 2016; 3,53% cho năm 2017; 3,54% cho năm 2018; 2,79% cho năm 2019 và 3,23% cho năm 2020. Trong 9 tháng đầu năm 2021, tỷ lệ lạm phát tăng 1,82% so với cùng kỳ năm trước và là mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016 đến nay. Mặt bằng lãi suất huy động năm 2020 và 9 tháng đầu năm 2021 duy trì ổn định, lãi suất cho vay trung bình hầu như không đổi nhưng một số tổ chức tín dụng đã có chính sách giảm lãi suất cho vay đối với các lĩnh vực bị ảnh hưởng nhiều bởi dịch Covid-19 trong thời gian gần đây.

Mặc dù tỷ lệ lạm phát được duy trì ở mức ổn định trong một vài năm trở lại đây, không thể bảo đảm rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai, đặc biệt trong thời gian tới khi giá dầu đang trong xu hướng tiếp tục tăng và nền kinh tế được dự báo phục hồi khi Việt Nam bắt đầu mở cửa dần trở lại sau một thời gian giãn cách xã hội chặt chẽ. Nếu lạm phát của Việt Nam tăng cao đáng kể thì chi phí của Tổ Chức Niêm Yết, bao gồm cả chi phí nguyên liệu thô, chi phí trả lương người lao động, chi phí nhiên liệu, chi phí vận chuyển, chi phí xây dựng, chi phí bảo trì, chi phí tài chính và chi phí quản lý khác dự kiến sẽ tăng. Nếu Tổ Chức Niêm Yết không thể chuyển các chi phí và phí tổn gia tăng này vào giá hàng hóa và dịch vụ cho khách hàng, thì các chi phí đó sẽ có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết. Hơn nữa, tỷ lệ lạm phát và mức lãi suất cho vay cao có thể ảnh hưởng bất lợi đến nền kinh tế Việt Nam, môi trường kinh doanh và niềm tin của người tiêu dùng nói chung, và do đó ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết. Ngoài ra, Tổ Chức Niêm Yết không bảo đảm rằng Nhà nước Việt Nam sẽ không tiếp tục thực hiện các chính sách chống lạm phát, bao gồm cả việc cấm tăng hoặc hạn chế tăng giá cả một số mặt hàng và sản phẩm do Nhà nước kiểm soát.

Diễn biến lãi suất có thể làm gia tăng chi phí vận hành của Tổ Chức Niêm Yết

Lãi suất luôn đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Các biến động về lãi suất có thể làm gia tăng chi phí vay vốn và từ đó tác động chi phí vận hành và kết quả hoạt động của doanh nghiệp, bao gồm cả Tổ Chức Niêm Yết.

Mọi biến động đối với lãi suất vay cũng sẽ tác động đến chi phí vận hành và từ đó ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết. Từ đầu năm 2020 đến nay, NHNN đã nhiều lần hạ mặt bằng lãi suất, đây được xem là động thái của NHNN nhằm hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sau các ảnh hưởng từ dịch bệnh COVID-19 cũng như giúp kích thích nền kinh tế hoạt động sôi nổi trở lại. Mặc dù vậy, Tổ Chức Niêm Yết không thể cam kết rằng các ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng sẽ không tăng lãi suất cũng như việc NHNN sẽ không tăng lãi suất trung tâm trong thời gian tới. Bất kỳ sự gia tăng lãi suất nào trong thời gian tới cũng có thể ảnh hưởng đến chi phí vay và do đó ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả của hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết.

Nền kinh tế Việt Nam vẫn còn phải chịu các rủi ro gắn liền với một nền kinh tế mới nổi

Nền kinh tế Việt Nam vẫn phải chịu các rủi ro gắn liền với nền kinh tế mới nổi. Các nhà đầu tư tại các thị trường mới nổi, như Việt Nam, nên lưu ý rằng các thị trường mới nổi này có thể tiềm ẩn nhiều rủi ro hơn các nền kinh tế đã phát triển, trong một số trường hợp bao gồm rủi ro đáng kể về kinh tế và pháp lý. Hơn thế nữa, những thay đổi chính sách quản lý của Chính Phủ cũng như việc diễn giải về mặt pháp lý đối với pháp luật áp dụng có thể gây ra các hệ quả không lường trước mà có thể ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh trong nước. Các nhà đầu tư cũng nên lưu ý rằng các nền kinh tế mới nổi như nền kinh tế Việt Nam thường biến đổi một cách nhanh chóng. Do đó, các nhà đầu tư nên thận trọng trong việc đánh giá các rủi ro có liên quan và từ đó đưa ra các quyết định đầu tư phù hợp có tính đến các rủi ro đó. Nhìn chung, hoạt động đầu tư ở các thị trường mới nổi chỉ phù hợp cho những nhà đầu tư có tổ chức và chuyên nghiệp và có khả năng đánh giá một cách toàn diện tầm quan trọng của các rủi ro có liên quan.

Xếp hạng tín dụng của Việt Nam và các công ty Việt Nam giảm có thể ảnh hưởng đáng kể và bất lợi đến

Tổ Chức Niêm Yết và khả năng huy động vốn của Tổ Chức Niêm Yết

Công ty xếp hạng tín dụng Standard & Poor's Financial Services và các cơ quan xếp hạng tín dụng khác có thể sẽ thay đổi xếp hạng tín dụng của Việt Nam hoặc của các công ty Việt Nam. Việc thay đổi xếp hạng như vậy có thể ảnh hưởng bất lợi đến tính thanh khoản đối với thị trường tài chính của Việt Nam, đến khả năng của Chính Phủ và các doanh nghiệp Việt Nam, bao gồm cả Tổ Chức Niêm Yết, trong việc huy động vốn bổ sung từ nước ngoài và có thể tác động đến lãi suất và các điều khoản thương mại khác mà việc huy động vốn bổ sung được thực hiện trên cơ sở lãi suất và các điều khoản thương mại khác đó. Tất cả các yếu tố đó có thể tác động bất lợi đáng kể đến Tổ Chức Niêm Yết.

2. Rủi Ro Về Luật Pháp:

Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA) có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh, tài chính và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết

Hiệp định ATIGA được ký kết vào 26/2/2009 và có hiệu lực từ 17/05/2010, đây là hiệp định toàn diện đầu tiên của ASEAN, điều chỉnh toàn bộ thương mại hàng hóa trong nội bộ khối và được xây dựng trên cơ sở tổng hợp các cam kết cắt giảm hoặc loại bỏ thuế quan. Theo đó, từ 01/01/2020, Việt Nam đã bãi bỏ hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường từ các nước ASEAN theo cam kết khi tham gia ATIGA và trực tiếp đưa thuế nhập khẩu đối với đường thô và đường trắng và đường tinh luyện có nguồn gốc từ các nước ASEAN về 5%. Việc này khiến ngành đường Việt Nam nói chung và Tổ Chức Niêm Yết nói riêng phải cạnh tranh trực tiếp với đường nhập khẩu từ Thái Lan vốn được chính phủ nước này trợ cấp nên có giá thành rẻ hơn.

Tổ Chức Niêm Yết đã chủ động nhận diện các rủi ro và cơ hội có thể mang lại từ Hiệp định ATIGA bằng việc mở rộng vùng nguyên liệu tại Lào, đẩy mạnh phát triển các sản phẩm sau đường cũng như các dòng sản phẩm cao cấp có giá trị gia tăng cao, đồng thời củng cố kênh bán hàng và tăng cường nhận diện thương hiệu tại Việt Nam như một biện pháp hạn chế ảnh hưởng từ Hiệp định này. Mặt khác, sau khi Hiệp định Thương mại Tự do Liên minh châu Âu (EU) - Việt Nam (EVFTA) có hiệu lực, Tổ Chức Niêm Yết có thể xuất khẩu các sản phẩm đường cao cấp tới thị trường Châu Âu, cụ thể là đường Organic. Mặc dù, vào ngày 09/02/2021, Bộ Công Thương đã có quyết định áp dụng thuế chống bán phá giá, chống trợ cấp với đường thô xuất xứ từ Thái Lan ở mức 33,88%, nhưng các doanh nghiệp mía đường trong nước bao gồm cả Tổ Chức Niêm Yết vẫn sẽ phải tự chuyển đổi, đẩy mạnh nghiên cứu, đầu tư công nghệ để có thể cạnh tranh với đường có xuất xứ từ Thái Lan.

Pháp luật thuế Việt Nam thay đổi

Tất cả các luật và quy định về các khoản thuế chính ở Việt Nam (bao gồm thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, phí bản quyền) đã được ban hành và được sửa đổi, bổ sung trong quá trình thi hành, áp dụng và sử dụng để đáp ứng yêu cầu thực tiễn khi có các vấn đề phát sinh trong quá trình thu và nộp thuế. Những thay đổi về mức thuế hoặc các quy định pháp luật về thuế có thể được tiếp tục điều chỉnh hoặc các cách diễn giải khác nhau về pháp luật và chính sách thuế ở Việt Nam có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết và làm tăng nghĩa vụ thuế mà Tổ Chức Niêm Yết phải chịu.

Để hạn chế rủi ro này, Tổ Chức Niêm Yết luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của pháp luật, theo sát đường lối chủ trương của Chính Phủ. Từ đó, xây dựng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh đúng pháp luật và phù hợp với từng thời kỳ. Ngoài ra, bộ phận pháp lý của Tổ Chức Niêm Yết cũng được tăng cường và củng cố khi tuyển dụng các luật sư có bằng cấp và kinh nghiệm nhằm tư vấn kịp thời những cập nhật mới nhất về pháp luật cho Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban có liên quan.

3. Rủi Ro Đặc Thủ Liên Quan Đến Hoạt Động Của Tổ Chức Niêm Yết:

3.1. Các Rủi Ro Đặc Thủ Liên Quan Đến Ngành Nghề Hoạt Động Của Tổ Chức Niêm Yết

Rủi ro thay đổi thời tiết

Thời tiết đóng vai trò quan trọng ảnh hưởng lớn đến năng suất, sản lượng cây mía do cây mía là loài cây

trồng cạn, có bộ rễ ăn nông nên rất cần nước nhưng lại không chịu ngập úng. Các hiện tượng thời tiết như El Nino và La Nina diễn biến phức tạp, đan xen đã đang và sẽ làm ảnh hưởng năng suất và sản lượng tại các vùng trồng mía lớn trên thế giới như Ấn Độ, Brazil, Thái Lan và cả Việt Nam. Khi các hiện tượng thời tiết này xảy ra, cung đường thế giới sẽ sụt giảm và giá đường sẽ tăng lên tương ứng. Vì vậy, không có gì đảm bảo rằng các diễn biến thời tiết trong tương lai sẽ không có ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết.

Tồn kho đường thế giới ở mức cao khiến giá đường khó có thể tăng mạnh

Nguồn cung đường toàn cầu hiện đang vượt nhu cầu dẫn đến tồn kho đường vẫn ở mức cao từ đó khiến giá đường khó có thể tăng mạnh. Nguyên nhân chính bắt nguồn từ việc đẩy mạnh sản xuất của các quốc gia dẫn đầu như Brazil, Ấn Độ, Thái Lan, Trung Quốc vào các năm trước đây nhờ thời tiết thuận lợi và các chính sách trợ giá và bảo hộ ngành đường được các chính phủ áp dụng đã giúp nông dân yên tâm đẩy mạnh trồng mía để sản xuất đường.

Rủi ro từ các sản phẩm thay thế đường

Chất tạo ngọt thay thế đường ở Việt Nam chủ yếu là đường lỏng chiết xuất từ ngô (HFCS, còn gọi là đường hóa học) nhập khẩu từ Trung Quốc và được sử dụng bởi các cơ sở chế biến thực phẩm, đồ uống, đặc biệt ở phân khúc doanh nghiệp vừa và nhỏ. Loại đường này có giá bán thấp hơn 10% – 15% so với đường mía nhưng độ ngọt lại cao hơn 1,2 – 1,5 lần đường mía. Việc đường lỏng được nhập khẩu giá rẻ vào Việt Nam có tác động không nhỏ tới công tác tiêu thụ đường trong nước.

Rủi ro khó kiểm soát đường nhập lậu vào Việt Nam

Do vị trí địa lý nằm gần Thái Lan (quốc gia sản xuất đường lớn thứ 4 thế giới và xuất khẩu đứng thứ 2 thế giới), đường nội địa đã đang và sẽ gặp phải cạnh tranh lớn với đường Thái Lan giá rẻ nhập lậu từ nước này. Hiện tại, vẫn chưa có biện pháp hữu hiệu để hạn chế tình trạng nhập khẩu lậu đường từ Thái Lan do đường biên giới dài cũng như không đủ lực lượng và phương tiện để kiểm soát.

3.2. Rủi Ro Đặc Thủ Liên Quan Đến Lĩnh Vực Hoạt Động Của Tổ Chức Niêm Yết

Rủi ro nợ khó đòi từ việc tạm ứng vốn trồng mía cho nông dân

Tổ Chức Niêm Yết đã và đang liên kết với các hộ nông dân trong khu vực để thu mua mía bằng việc ký hợp đồng ứng vốn trồng mía và thu mua mía thành phẩm với các hộ nông dân. Tổ Chức Niêm Yết đã thiết lập quy trình ứng trước cho nông dân từ việc tiếp xúc các hộ nông dân, đánh giá đất đai, năng lực tài chính cho đến kinh nghiệm trồng mía. Ngoài ra, để đảm bảo cho các khoản ứng vốn thì các hộ nông dân phải thế chấp tài sản là đất trồng trọt cho Tổ Chức Niêm Yết. Mặc dù tỷ lệ thu hồi các khoản tạm ứng luôn đạt khoảng 90% nhưng Tổ Chức Niêm Yết không thể đảm bảo thu hồi được toàn bộ các khoản ứng vốn hoặc duy trì tỷ lệ thu hồi như hiện tại trong tương lai.

Mất hoặc giảm đáng kể đơn hàng từ các khách hàng lớn có thể ảnh hưởng đến khả năng sinh lợi của Tổ Chức Niêm Yết

Hiện tại, mạng lưới phân phối của Tổ Chức Niêm Yết thực hiện chủ yếu thông qua hai kênh B2B (Business to Business) và B2C (Business to Customer) chiếm lần lượt khoảng 51% và 12% doanh thu. Đối với kênh B2B thì các tập đoàn đa quốc gia và các tập đoàn lớn trong nước như Campina, Coca-cola, Redbull, Tân Hiệp Phát,... là các khách hàng lớn. Mặc dù, Tổ Chức Niêm Yết đã gây dựng được uy tín về thương hiệu và chất lượng sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn nghiêm ngặt của khách hàng nhưng nếu Tổ Chức Niêm Yết mất đi bất kỳ khách hàng nào trong số các khách hàng này mà không có các khách hàng khác thay thế thì tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết có thể bị ảnh hưởng bất lợi đáng kể.

Rủi ro mất đi nhân sự chủ chốt hoặc thiếu hụt lao động có tay nghề cao

Tổ Chức Niêm Yết sẽ dựa vào một số nhân sự chủ chốt để quản lý hoạt động kinh doanh, bao gồm các nhà quản lý, lao động có tay nghề cao, các nhà thầu và các nhân viên khác. Tổ Chức Niêm Yết không thể bảo

đảm việc tuyển dụng và duy trì các nhân sự chủ chốt đó hoặc bảo đảm rằng Tổ Chức Niêm Yết có khả năng thu hút và giữ chân nhân sự có tay nghề và trình độ cao trong tương lai. Nếu Tổ Chức Niêm Yết mất đi những nhân sự quản lý chủ chốt có thâm niên này hoặc phần lớn các lao động có tay nghề cao, Tổ Chức Niêm Yết không thể bảo đảm rằng Tổ Chức Niêm Yết có thể tuyển dụng được nhân sự thay thế phù hợp. Bất kỳ khó khăn nào trong tương lai liên quan đến khả năng thu hút, tuyển dụng và giữ chân nhân sự có tay nghề và trình độ cao của Tổ Chức Niêm Yết có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể và bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng. Tuy nhiên, Tổ Chức Niêm Yết đã đang và vẫn sẽ duy trì các chương trình thu hút và giữ chân nhân tài cho công ty, bao gồm chương trình lương thưởng, phúc lợi và chế độ đãi ngộ tốt, các chương trình đào tạo và sử dụng nhân sự. Do đó, Tổ Chức Niêm Yết có cơ sở tin tưởng sẽ giữ chân và phát triển được những nhân sự chủ chốt và nhân lực có tay nghề cao.

Rủi ro thu xếp chi phí khắc phục tổn thất

Tổ Chức Niêm Yết duy trì bảo hiểm đối với tất cả những rủi ro bao gồm tổn thất hoặc thiệt hại vật chất đối với công trình, nhà xưởng, kho bãi, nhà máy, máy móc. Ngoài ra, Tổ Chức Niêm Yết duy trì bảo hiểm trách nhiệm cho bên thứ ba của các nhà thầu đối với những tổn thương hoặc thiệt hại. Tuy nhiên, Tổ Chức Niêm Yết không thể bảo đảm rằng phạm vi bảo hiểm này sẽ đủ để chi trả tất cả các tổn thất và trách nhiệm có thể phát sinh. Một số trách nhiệm và rủi ro về mặt kinh doanh, hoạt động và tài sản của Tổ Chức Niêm Yết có thể không được bảo hiểm chi trả hoặc chi trả không đầy đủ vì nhiều nguyên nhân như thiệt hại do lỗi thiết kế, vật liệu hoặc tay nghề, khiếm khuyết của hàng hóa, sự giảm dần giá trị, gián đoạn nguồn nước, hệ thống khí đốt, điện hoặc nhiên liệu, hỏng hóc hệ thống xử lý chất thải ra và vào cơ sở, hiện tượng bốc cháy tự phát, xói mòn, sụp lún bờ biển hoặc bờ sông, chuyển dịch ngang nền đất và lở đất, dịch chuyển của trái đất, bắt cóc, nguy cơ đánh bom, nguy cơ dịch bệnh, lừa đảo, tổng tiền nhưng không loại trừ những tổn thất hệ quả, chiến tranh, xâm lược, hành động hoặc kẻ thù ngoại quốc, tình trạng chiến tranh hoặc các hành động hiếu chiến, nội chiến, bạo loạn, bạo động, leo thang quân sự, nổi dậy, nổi loạn, cách mạng, sức mạnh quân sự hoặc chiếm đoạt quyền lực, hành động khủng bố, hủy hoại tài sản theo lệnh của bất kỳ cơ quan Chính Phủ nào, vũ khí hạt nhân và bức xạ ion hoá hoặc nhiễm phóng xạ từ bất kỳ nhiên liệu hạt nhân hoặc từ bất kỳ chất thải hạt nhân nào. Những trường hợp phát sinh không được bảo hiểm, hoặc ngoài phạm vi được bảo hiểm, có thể ảnh hưởng đáng kể và bất lợi đến tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết.

Rủi ro có thể không thu xếp được vốn cần cho các hoạt động đầu tư trong tương lai

Các kế hoạch tăng trưởng trong tương lai của Tổ Chức Niêm Yết sẽ cần rất nhiều nguồn lực, trong đó nhu cầu về vốn cho hoạt động đầu tư phát triển là yếu tố then chốt để đạt được các mục tiêu đề ra. Do đó, Tổ Chức Niêm Yết luôn chủ động đa dạng hóa nguồn tài trợ thông qua phát hành cổ phiếu, trái phiếu, vay ngân hàng hoặc tài trợ theo phương thức vay vốn khác. Sự sẵn sàng về vốn và chi phí sử dụng vốn từ các nguồn bên ngoài phụ thuộc vào một số yếu tố vượt quá khả năng kiểm soát của Tổ Chức Niêm Yết, có thể kể đến như: (i) các điều kiện thị trường vốn và kinh tế nói chung, lãi suất, hạn mức tín dụng của các ngân hàng (ii) các quy định khắt khe hơn của pháp luật về các tổ chức tín dụng và chứng khoán có thể ảnh hưởng tới các nỗ lực huy động vốn của Tổ Chức Niêm Yết và (iii) tình hình kinh tế ở Việt Nam và trên thế giới.

Tổ Chức Niêm Yết không thể bảo đảm rằng sẽ nhận được tài trợ cần thiết từ các nguồn lực bên ngoài vào mọi thời điểm, với giá trị hoặc mức chi phí đủ để đáp ứng các yêu cầu của Tổ Chức Niêm Yết. Vì vậy, không thể đảm bảo rằng Tổ Chức Niêm Yết sẽ có thể đáp ứng đủ nhu cầu vốn cho việc phát triển dự án. Nếu điều đó xảy ra, thì khả năng thực hiện hoặc hoàn thành các dự án đầu tư sẽ bị ảnh hưởng, từ đó gây ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Niêm Yết.

3.3. Rủi Ro Đặc Thủ Liên Quan Đến Công Ty

Nhận diện thương hiệu là hết sức quan trọng đối với hoạt động kinh doanh của TTCS và bất kỳ sự thất bại nào trong việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ sẽ ảnh hưởng xấu đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Công Ty.

Thành công của TTCS phụ thuộc một phần vào khả năng của TTCS trong việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, như nhãn hiệu hàng hoá cho các thương hiệu. TTCS đã đăng ký nhãn hiệu hàng hóa cho các sản phẩm của Công Ty, chủ yếu tại Việt Nam, Công Ty sẽ tiếp tục việc gia hạn nhãn hiệu hàng hóa đối với các chứng nhận đã hết hạn và thực hiện đăng ký nhãn hiệu hàng hóa cho các sản phẩm mới, Công Ty không thể đảm bảo rằng bất kỳ hồ sơ đăng ký nhãn hiệu nào đã nộp hoặc sẽ nộp sẽ thành công hoặc bất kỳ nhãn hiệu hiện tại hoặc tương lai nào sẽ được gia hạn khi hết hạn, hoặc sẽ không được công nhận, làm mất hiệu lực hoặc bị lạm dụng bởi các đối thủ cạnh tranh. Bất kỳ sự thất bại nào của TTCS trong việc bảo vệ nhãn hiệu hàng hóa chống lại sự xâm phạm hoặc lạm dụng từ phía đối thủ cạnh tranh sẽ làm suy yếu vị thế cạnh tranh và uy tín sản phẩm, qua đó dẫn đến sự suy giảm sản lượng tiêu thụ và ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh, tài chính, kết quả hoạt động của Công Ty.

Trong trường hợp các bên thứ ba làm giả, làm nhái sản phẩm của chúng tôi một cách bất hợp pháp, Công Ty có thể đối mặt với những khó khăn đáng kể và phải chịu chi phí trong việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ tại Việt Nam. Nếu không thể bảo vệ hiệu quả quyền sở hữu trí tuệ, danh tiếng của thương hiệu và hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động và triển vọng TTCS có thể bị ảnh hưởng.

Do đó, Công Ty phối hợp với các cơ quan chức năng, cơ quan quản lý Nhà nước để tiếp tục đăng ký, gia hạn nhãn hiệu hàng hóa để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm của Công Ty.

Hoạt động kinh doanh của TTCS mang tính mùa vụ

Doanh số của Công Ty bị ảnh hưởng bởi tính chất mùa vụ. Sản lượng tiêu thụ có thể có nhiều biến động trong một năm tài chính do một số nguyên nhân bao gồm cả thời tiết, dịch bệnh, mùa sản xuất cây mía, thời điểm ra mắt các sản phẩm mới và thời điểm thực hiện các chiến dịch quảng cáo và khuyến mãi. Do đó, Công Ty có thể không đạt được công suất trong mùa cao điểm và bị dư công suất trong mùa thấp điểm.

TTCS có thể không thành công trong việc phát triển sản phẩm mới

Sản phẩm hàng tiêu dùng của TTCS có được sự đón nhận từ phía người tiêu dùng hay không phụ thuộc rất nhiều vào khả năng của Công Ty trong việc nắm bắt được khẩu vị, nhu cầu và sự thay đổi thị hiếu của người tiêu dùng. Chúng tôi không đảm bảo rằng tất cả các sản phẩm mới của chúng tôi sẽ được người tiêu dùng đón nhận. Mặc dù trước khi tung ra thị trường sản phẩm mới, TTCS luôn tiến hành nghiên cứu thị trường và đánh giá thị hiếu của người tiêu dùng đối với sản phẩm đó một cách toàn diện, sự thay đổi về khẩu vị của người tiêu dùng cũng như khả năng thất bại của Công Ty trong việc dự đoán, tìm ra và phát triển các sản phẩm mới để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng vẫn có thể xảy ra. Điều này khiến Công Ty không thể bù đắp được chi phí nghiên cứu và phát triển, chi phí tiếp thị và qua đó ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận của Công Ty. Nếu sản phẩm mới thất bại, Công Ty sẽ không thể thu hồi được chi phí cho việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm và điều này sẽ ảnh hưởng xấu đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Công Ty.

Khả năng của TTCS trong việc giới thiệu sản phẩm mới và duy trì và mở rộng năng lực sản xuất của Công Ty phụ thuộc vào việc tiếp tục có thêm chi phí đầu tư, bao gồm xây dựng nhà máy mới, duy trì và nâng cấp các nhà máy hiện có của Công Ty và thay thế thiết bị sản xuất lạc hậu

Ngoài ra, Công Ty có thể cần phải huy động thêm vốn vay hoặc vốn cổ phần để cấp vốn cho hoạt động đầu tư trong tương lai và các chi phí đầu tư cho mục đích xây dựng các nhà máy và mở rộng kinh doanh. Việc huy động thêm vốn vay cho các mục đích trên, có thể sẽ:

- hạn chế khả năng chi trả cổ tức của Công Ty;
- tăng nguy cơ bị ảnh hưởng bởi các điều kiện kinh tế bất lợi chung;
- buộc Công Ty phải dành một phần đáng kể của dòng tiền mặt từ các hoạt động cho nghĩa vụ trả nợ, do đó làm giảm sự sẵn có của dòng tiền mặt để tài trợ cho chi phí đầu tư, vốn lưu động và các mục đích chung khác của Tổ Chức Niêm Yết; và
- hạn chế tính linh hoạt của Công Ty trong việc lập kế hoạch cho, hoặc đối phó với những thay đổi trong hoạt động kinh doanh.

Chúng tôi không thể đảm bảo rằng Công Ty sẽ có thể huy động thêm được vốn vay hoặc được cấp thêm vốn với các điều khoản có thể chấp nhận được, hoặc dưới bất kỳ hình thức nào.

4. Các Rủi Ro Liên Quan Đến Trái Phiếu:

Giá Trái Phiếu không ổn định và có thể biến động mạnh

Hiện tại không có thị trường giao dịch xác định cho trái phiếu doanh nghiệp và Tổ Chức Niêm Yết không đảm bảo rằng sẽ có một thị trường giao dịch sôi động cho các Trái Phiếu và cũng không có gì bảo đảm được tính thanh khoản của các Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp. Giả thiết có thị trường giao dịch cho Trái Phiếu thì Trái Phiếu có thể được giao dịch với giá cao hơn hoặc thấp hơn giá phát hành ban đầu tùy thuộc vào nhiều yếu tố như lãi suất trên thị trường tại thời điểm giao dịch, tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết và thị trường giao dịch của các chứng khoán tương tự.

Quyền đối với Trái Phiếu của người sở hữu trái phiếu có thể bị hạn chế

Theo quy định tại các điều khoản và điều kiện Trái Phiếu, khi xảy ra một sự kiện vi phạm, người sở hữu trái phiếu phải thực hiện quyền của mình đối với Trái Phiếu thông qua Đại diện của người sở hữu trái phiếu (“Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu”).

Việc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các quyền này cũng phụ thuộc vào các điều kiện khác, như Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được tuyên bố xảy ra sự kiện vi phạm và yêu cầu Tổ Chức Niêm Yết mua lại Trái Phiếu nếu có nghị quyết chấp thuận của các người sở hữu trái phiếu hoặc chỉ được tiến hành các thủ tục tố tụng đối với Tổ Chức Niêm Yết sau khi Tổ Chức Niêm Yết không đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ mua lại của mình.

Đây là những quy định chặt chẽ, có thể ảnh hưởng đến quyền tự quyết của người sở hữu trái phiếu. Vì thế, Tổ Chức Niêm Yết khuyến nghị nhà đầu tư nên tham khảo ý kiến tư vấn đầy đủ trước khi đầu tư vào Trái Phiếu.

5. Rủi Ro Khác:

Ngoài các rủi ro trình bày ở trên, hoạt động của Tổ Chức Niêm Yết còn chịu ảnh hưởng của các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, hỏa hoạn, bãi công, đảo chính, chiến tranh, v.v... là những sự kiện ít gặp trong thực tế, ngoài tầm kiểm soát, khả năng phòng ngừa và dự kiến của Tổ Chức Niêm Yết. Mặc dù Tổ Chức Niêm Yết đã mua bảo hiểm rủi ro tài sản cho các tài sản của mình, các rủi ro này, nếu xảy ra, sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người cũng như các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết.

DANH MỤC CÁC NHÂN TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ VỀ TẤT CẢ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**1. Tổ Chức Niêm Yết****CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG – BIÊN HÒA**

Bà: Huỳnh Bích Ngọc Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Người đại diện theo pháp luật

Ông: Nguyễn Thanh Ngữ Chức vụ: Tổng Giám đốc

Ông: Lê Phát Tín Chức vụ: Kế toán trưởng

Ông: Hoàng Mạnh Tiến Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban kiểm toán

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ Chức Tư Vấn**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THUẬT (“TCBS”)**

Bà: Nguyễn Thị Thu Hiền

Chức vụ: Tổng Giám Đốc (văn bản ủy quyền của Người đại diện theo pháp luật ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Thu Hiền thực hiện một số công việc liên quan đến hoạt động của TCBS số 010/2018/UQ-CT ngày 14/08/2018 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị)

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do TCBS tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng bảo lãnh phát hành trái phiếu ký với Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản Cáo Bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

ATIGA:	Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN
B2B:	Kênh bán hàng cho doanh nghiệp
B2C:	Kênh bán hàng cho người tiêu dùng cuối cùng
Bản Cáo Bạch:	Bản cáo bạch này
BCTC:	Báo cáo tài chính
CMND:	Chứng minh nhân dân
CN:	Chi nhánh
CP:	Cổ phần
CTCP:	Công ty cổ phần
DHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
ĐKDN:	Đăng ký doanh nghiệp
DTT:	Doanh thu thuần
EUR:	Đồng Euro
EVFTA:	Hiệp định Thương mại Tự do Liên minh châu Âu (EU) - Việt Nam
GSO:	Tổng Cục thống kê
GDP:	Tổng sản phẩm quốc nội
GTGT:	Giá trị gia tăng
HĐQT:	Hội đồng Quản trị
HĐTV:	Hội đồng Thành viên
HOSE:	Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
KOLs:	Người dẫn dắt dư luận chủ chốt
LAK:	Kíp Lào
LNST:	Lợi nhuận sau thuế
Luật Doanh Nghiệp:	Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014
MTV:	Một thành viên
MNS:	Công ty đa quốc gia

NHNN:	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
SME:	Doanh nghiệp vừa và nhỏ
TCBS:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương Việt Nam
TGD:	Tổng Giám đốc
Thuế GTGT:	Thuế giá trị gia tăng
Thuế TNDN/ TTNDN:	Thuế thu nhập doanh nghiệp
TMCP:	Thương mại cổ phần
TNHH:	Trách nhiệm hữu hạn
TTCK:	Thị trường chứng khoán
TTCS/Công Ty/Tổ Chức Niêm Yết:	Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa
USD:	Đồng Đô la Mỹ
VND/Đồng/Đồng Việt Nam:	Tiền Đồng Việt Nam
VSD/TTLKCK:	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán hoặc Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam

Các từ ngữ, khái niệm khác được sử dụng trong Bản Cáo Bạch này nhưng không được giải thích/định nghĩa trong mục này sẽ có nghĩa như được giải thích/định nghĩa trong các mục khác của Bản Cáo Bạch này hoặc trong các điều kiện và điều khoản Trái Phiếu.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Tóm Tắt Quá Trình Hình Thành Và Phát Triển Của Tổ Chức Niêm Yết:

1.1 Giới Thiệu Chung Về Tổ Chức Niêm Yết

Tên công ty : Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa

Tên Tiếng Anh : Thanh Thanh Cong – Bien Hoa Joint Stock Company

Tên viết tắt : TTC-BH

Logo :



Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp số 3900244389 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 15 tháng 7 năm 1995, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 17 tháng 08 năm 2021

Trụ sở chính : Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

Điện thoại : 02763 757 250

Fax : 02763 839 834

Website : www.ttcsugar.com.vn

Vốn điều lệ đã đăng ký : 6.507.622.280.000 VND (Sáu nghìn năm trăm lẻ bảy tỷ sáu trăm hai mươi hai triệu hai trăm tám mươi nghìn Đồng)

Vốn điều lệ thực góp : 6.507.622.280.000 VND (Sáu nghìn năm trăm lẻ bảy tỷ sáu trăm hai mươi hai triệu hai trăm tám mươi nghìn Đồng)

Người đại diện theo pháp luật : Bà Huỳnh Bích Ngọc – Chủ tịch HĐQT

Mã chứng khoán : SBT

Sàn giao dịch : HOSE

Ngành nghề kinh doanh chính :

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất đường <i>Chi tiết: Sản xuất đường</i>	1072 (Chính)

1.2 Quá Trình Hình Thành, Phát Triển Của Tổ Chức Niêm Yết

Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa tiền thân là Công ty liên doanh giữa Tập đoàn Group Sucrecies Bourbon (G.B) và Liên hiệp mía đường II (LHMD II) và Liên hiệp mía đường Tây Ninh

(LHMĐTN), được thành lập theo Giấy phép Đầu tư số 1316/GP ngày 15/7/1995 do Bộ Kế Hoạch Và Đầu Tư cấp. Tổng số vốn đầu tư ban đầu là 95 triệu USD và vốn pháp định đăng ký là 28,5 triệu USD. Trong đó G.B sở hữu 70% vốn điều lệ, LHMĐII sở hữu 15% và LHMĐTN sở hữu 15%. Các sự kiện quan trọng trong quá trình hoạt động của Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa được trình bày dưới đây:

Năm 1995	Công ty TNHH Mía đường Bourbon Tây Ninh (nay là Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa) thành lập ngày 15/07/1995 do Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư (nay là Bộ Kế hoạch và Đầu tư) cấp. Tiền thân là Công ty liên doanh giữa Tập đoàn Bourbon (Pháp), Tổng Công ty mía đường II và Công ty Mía đường Tây Ninh.
Năm 2007	Công ty TNHH Mía đường Bourbon Tây Ninh chuyển đổi hoạt động theo hình thức công ty cổ phần với vốn điều lệ 1.419.258.000.000 Đồng, trong đó Tập đoàn Bourbon chiếm 51% vốn điều lệ, chính thức mang tên Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh.
Năm 2008	Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh chính thức niêm yết 44.824.172 cổ phiếu do Công Ty nắm giữ, trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, chiếm 31,58% tổng số cổ phiếu phát hành, với mã chứng khoán : SBT.
Năm 2009	Sau khi thực hiện chiến lược đa dạng hóa ngành nghề sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Bourbon, Công Ty đã tiếp nhận và triển khai dự án khu công nghiệp. Tháng 10/2009, Công Ty chính thức tổ chức lễ động thổ Vườn Công nghiệp Bourbon An Hòa. Đây là khu công nghiệp sinh thái đầu tiên tại Việt Nam.
Năm 2010	Cuối năm 2010, Tập đoàn Bourbon thoái vốn tại Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh, chuyển nhượng toàn bộ số lượng cổ phần sở hữu cho đối tác Việt Nam, trong đó Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công là cổ đông lớn, chiếm 24,5% tổng số lượng cổ phần phát hành của công ty.
Năm 2011	Lần đầu tiên sau 16 năm thành lập và hoạt động, nhà máy Bourbon Tây Ninh triển khai dự án nâng công suất ép từ 8.000 tấn mía/ngày lên 9.000 tấn mía/ngày. Dự án đã chính thức đã hoàn thành tốt đẹp, tiết kiệm 20% chi phí kế hoạch của dự án. Nhà máy chính thức đưa vào hoạt động với công suất 9.000 tấn trong vụ ép 2011-2012.
Năm 2012	Nhà máy Bourbon Tây Ninh tiếp tục triển khai dự án nâng công suất ép từ 9.000 tấn mía/ngày lên 9.800 tấn mía/ngày. Dự án đã hoàn thành và chính thức đưa vào hoạt động trong vụ ép 2012-2013. Bên cạnh đó, nhà máy cũng đã hoàn thành dự án Affinage (xưởng hòa tan đường thô), đã đưa vào sử dụng tháng 12/2012, góp phần làm gia tăng sản lượng đường RE – vốn là sản phẩm chủ lực của Công Ty, đáp ứng nhu cầu thị trường.
Năm 2013	Quý III năm 2013, Công Ty phát hành thành công 6.574.200 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công Ty và tăng vốn điều lệ lên 1.485.000.000.000 Đồng. Ngày 02/12/2013, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh lần thứ 13 cho Công Ty. Theo đó, Công Ty chính thức đổi tên từ Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh sang tên mới là Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa.
Năm 2014	Công Ty vinh dự được Bộ y tế công nhận sản phẩm đạt danh hiệu Thương hiệu vàng thực phẩm Việt Nam 2014. Cùng với sự phát triển không ngừng về quy mô, hoạt động và xu hướng của nền kinh tế, Công Ty tiến hành các thủ tục sáp nhập

công ty với Công ty Cổ phần mía đường Nhiệt Điện Gia Lai nhằm mở rộng thị trường và tăng khả năng cạnh tranh.

Năm 2015

Ngày 24/03/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh lần thứ 14 cho Công Ty. Trong đó, Công Ty bổ sung ngành nghề kinh doanh như sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai, truyền tải và phân phối điện. Trong năm Công Ty phát hành thành công 37.142.358 cổ phiếu để hoán đổi cổ phiếu của Công ty Cổ phần Mía đường Nhiệt điện Gia Lai (mã cổ phiếu là SEC), tăng vốn điều lệ lên 1.856.423.580.000 Đồng. Năm 2015 cũng là năm công ty tròn 20 tuổi, đánh dấu 20 năm hình thành phát triển với những đóng góp tích cực cho cộng đồng và xã hội.

Năm 2016

Lần đầu tiên Công Ty phát hành gói trái phiếu 1.000.000.000.000 Đồng góp phần giúp ổn định dòng tiền, tăng hiệu quả sử dụng vốn, tái cấu trúc hệ thống tài chính. Bên cạnh đó, Công Ty cũng tiếp tục phát hành thêm 9.118.675 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động nhằm ghi nhận những đóng góp của CBNV cho sự phát triển của công ty. Thông qua đợt phát hành này vốn điều lệ tiếp tục tăng lên 1.947.610.330.000 Đồng giúp cho công ty ổn định nguồn tài chính để triển khai những dự án trong giai đoạn 2016-2020.

Tháng 10/2016, Công Ty tiến hành tăng vốn 30% tương đương 58.427.235 cổ phiếu thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và trả cổ tức cho niên độ 2015-2016. Vốn điều lệ công ty tăng lên 2.531.882.680.000 Đồng giúp TTCS trở thành một trong những công ty niêm yết lớn nhất trong ngành.

Năm 2017

Công Ty hoàn tất việc góp vốn đầu tư vào Công ty TNHH Mía đường TTC Attapeu (tiền thân là Công ty TNHH Mía đường Hoàng Anh Gia Lai). Khoản đầu tư này giúp TTCS gia tăng các giá trị cộng hưởng để tiếp tục dẫn đầu ngành đường Việt Nam. Đồng thời, Công ty hoàn tất sáp nhập Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa thông qua việc phát hành 303.830.405 cổ phiếu SBT để hoán đổi cổ phần BHS theo tỷ lệ 1:1,02, nâng vốn điều lệ lên 5.570.186.730.000 Đồng.

Năm 2018

Công Ty là doanh nghiệp Việt Nam đầu tiên xuất đường đi Mỹ. Đồng thời, cũng trong năm 2018, Công Ty nâng giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài lên 100%.

Năm 2019

Tháng 02/2019, Công Ty nâng vốn điều lệ lên 5.867.405.520.000 Đồng thông qua việc phát hành thêm 29.721.879 cổ phiếu để trả cổ tức.

Tháng 09/2019, Công Ty đã hoàn tất việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ (loại cổ phiếu: cổ phần ưu đãi cổ tức có quyền chuyển đổi) với số lượng là 21.611.333 cổ phiếu (tương đương 3,55% vốn điều lệ) cho quỹ Deutsche Investitions-und Entwicklungsgesellschaft mbH (DEG) thuộc Tập đoàn KFW của Đức thu về hơn 648 tỷ đồng, nâng vốn điều lệ lên 6.083.518.850.000 Đồng.

Năm 2020

Công Ty (thông qua Công ty TNHH MTV Đường TTC Biên Hòa – Đồng Nai) và Dole Asia Holding Pte Ltd. đã ký kết hợp tác mua bán bao tiêu và chuyển giao kỹ thuật cho dự án trồng chuối Nam Mỹ trên quy mô 156 ha tại nông trường Thành Long.

Trong năm, Công Ty cũng phát hành thêm 30.417.595 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, nâng vốn điều lệ lên 6.387.694.800.000 Đồng.

Năm 2021	Công Ty đã phát hành thành công 700.000.000.000 đồng trái phiếu doanh nghiệp theo phương thức phát hành ra công chúng và 1.200.000.000.000 đồng trái phiếu theo hình thức phát hành riêng lẻ, góp phần giúp ổn định dòng tiền, tăng hiệu quả sử dụng vốn, tái cấu trúc hệ thống tài chính. Tháng 08/2021, Công Ty phát hành thêm 11.992.748 cổ phiếu để chuyển đổi 172 trái phiếu SBT42004 (mệnh giá mỗi trái phiếu là 1 tỷ đồng) với giá chuyển đổi 14.342 Đồng/cổ phiếu, nâng vốn điều lệ lên 6.507.622.280.000 Đồng.
Hiện tại	Công Ty hiện sở hữu trực tiếp 17 công ty con, và sở hữu gián tiếp 8 công ty con Công Ty hoạt động theo Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp số 3900244389 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 15 tháng 7 năm 1995, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 17 tháng 08 năm 2021, với vốn điều lệ là 6.507.622.280.000 Đồng.

1.3 Quá Trình Tăng Vốn Điều Lệ Của Tổ Chức Niêm Yết

Kể từ ngày chuyển đổi thành công ty cổ phần đến nay, Công Ty thực hiện 10 lần tăng vốn điều lệ từ 1.419.258.000.000 VND lên 6.507.622.280.000 VND bao gồm các lần sau:

S T T	Thời điểm tăng vốn	Số vốn tăng thêm (VND)	Vốn điều lệ sau khi tăng (VND)	Hình thức tăng vốn	Số lượng phát hành (cổ phiếu)	Giá phát hành/ Tỷ lệ phân bổ quyền	Cơ sở pháp lý
1	Tháng 10/2007		1.419.258.000.000	Tại thời điểm chuyển đổi thành Công ty Cổ phần			- Giấy chứng nhận đầu tư số 451033000014 ngày 23 tháng 3 năm 2007 do Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Tây Ninh cấp phép chuyển đổi hình thức doanh nghiệp thành Công ty Cổ phần với vốn điều lệ là 1.419.258.000.000 VND.
2	Tháng 8/2013	65.742.000.000	1.485.000.000.000	Phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động	6.574.200	- Giá phát hành: 10.000 VND/cổ phần	- NQ ĐHĐCĐ số 01/2013/NQ- ĐHĐCĐ ngày 25/04/2013 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3900244389 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 15/07/1995, được sửa đổi lần 1 ngày 13/10/2015
3	Tháng 10/2015	371.423.580.000	1.856.423.580.000	Phát hành thêm cổ phiếu để thực hiện hoán đổi lấy toàn bộ cổ phần của Công ty Cổ phần Mía Đường Nhiệt Điện Gia Lai	37.142.358	- Giá phát hành: 13.700 VND/cổ phần	- NQ ĐHĐCĐ số 01/2014/NQ- ĐHĐCĐ ngày 17/09/2014 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3900244389 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 15/07/1995, được sửa đổi lần 2 ngày 22/10/2015

4	Tháng 07/2016	91.186.750.000	1.947.610.330.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	9.118.675	- Giá phát hành: 10.000 VND/cổ phần	- NQ ĐHĐCD số 02/2015/NQ-ĐHĐCD ngày 18/12/2015 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3900244389 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 15/07/1995, được sửa đổi lần 03 ngày 18/07/2016.
5	Tháng 10/2016	584.272.350.000	2.531.882.680.000	Phát hành cổ phiếu để tạm ứng cổ tức và tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu	58.427.235		- NQ ĐHĐCD số 01/2016/NQ-ĐHĐCD ngày 03/08/2016 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3900244389 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 15/07/1995, được sửa đổi lần 04 ngày 04/11/2016
6	Tháng 9/2017	3.038.304.050.000	5.570.186.730.000	Phát hành để chuyển đổi toàn bộ cổ phần của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa	303.830.405	Tỷ lệ chuyển đổi: 1:1,02	- NQ ĐHĐCD số 01/2017/NQ-ĐHĐCD ngày 25/05/2017 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3900244389 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 15/07/1995, được sửa đổi lần 05 ngày 18/09/2017. - Giấy phép số 6221/UBCK-QLCB của Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 14/9/2017. - Công văn số 6221/UBCK-QLCB ngày 14/09/2017 của UBCKNN về báo cáo kết quả phát hành để chuyển đổi cổ phần.

7	Tháng 02/2019	297.218.790.000	5.867.405.520.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	29.721.879	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/10/2018 - Nghị quyết HĐQT số 30/2018/NQ-HĐQT ngày 07/12/2018 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3900244389 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 15/07/1995, được sửa đổi lần 07 ngày 14/02/2019. - Giấy phép số 8479/UBCK-QLCB của Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 27/12/2018. - Công văn số 925/UBCK-QLCB ngày 01/02/2019 của UBCKNN về báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.
8	Tháng 9/2019	216.113.330.000	6.083.518.850.000	Phát hành cổ phiếu ưu đãi cổ tức có quyền chuyển đổi	21.611.333	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/10/2018 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3900244389 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 15/07/1995, được sửa đổi lần 09 ngày 28/10/2019 - Giấy phép số 1323/UBCK-QLCB của Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 28/02/2019 - Công văn số 5775/UBCK-QLCB ngày 24/09/2019 của UBCKNN về báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu ưu đãi cổ tức có quyền chuyển đổi.

9	Tháng 12/2020	304.175.950.000	6.387.694.800.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công Ty	30.417.595	- Giá phát hành: 10.000 VND/cổ phần	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 09/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/10/2019 - Nghị quyết HĐQT số 60/2020/NQ-HĐQT ngày 19/10/2021 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3900244389 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 15/07/1995, được sửa đổi lần 10 ngày 30/12/2020 - Giấy phép số 6658/UBCK-QLCB của Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 06/11/2020. - Công văn số 7600/UBCK-QLCB ngày 28/12/2020 của UBCKNN về báo cáo kết quả phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty.
---	------------------	-----------------	-------------------	--	------------	--	---

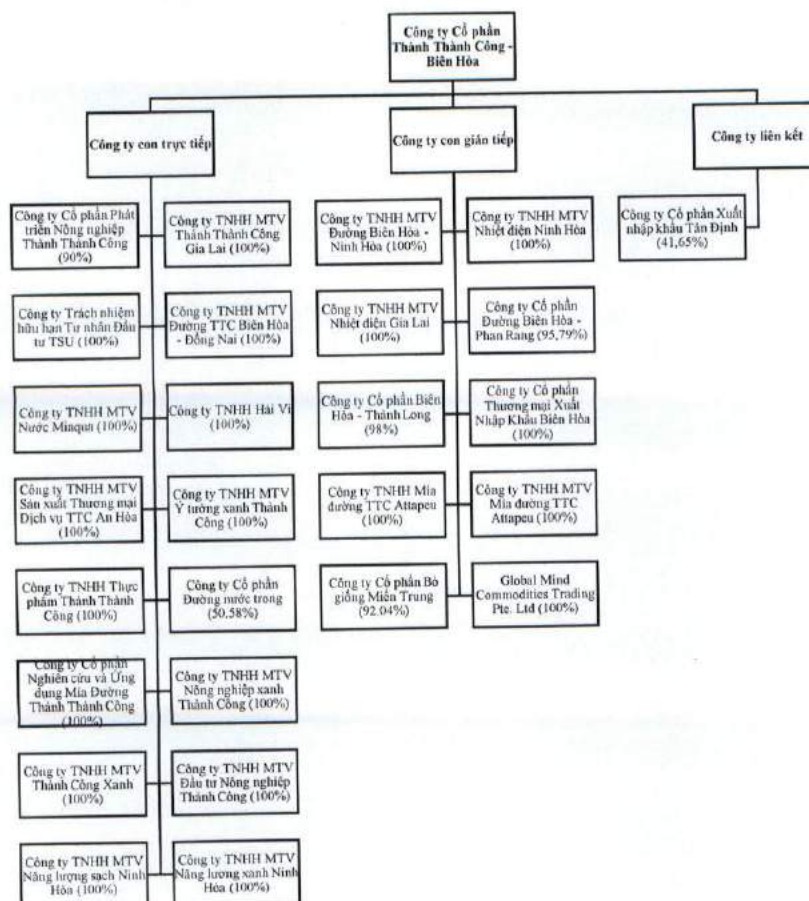
10	Tháng 08/2021	119.927.480.000	6.507.622.280.000	Phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu SBT42004	11.992.748	- Nghị quyết ĐHĐCD số 01/2019/NQ-ĐHĐCD ngày 03/09/2019 - Nghị quyết HĐQT số 214/2021/NQ-HĐQT ngày 01/07/2021 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3900244389 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 15/07/1995, được sửa đổi lần 11 ngày 17/08/2021. - Giấy phép số 5099/UBCK-QLCB của Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 6/9/2021. - Công văn số 5099/UBCK-QLCB ngày 06/09/2021 của UBCKNN về báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu.
----	---------------	-----------------	-------------------	--	------------	---

Nguồn: Tổ Chức Niêm Yết

Công Ty cam kết những thông tin trên là chính xác, những lần thay đổi vốn điều lệ đều tuân thủ đúng quy định Pháp luật chuyên ngành, và thực hiện báo cáo đầy đủ theo quy định của cơ quan chức năng, đồng thời thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin.

2. Cơ Cấu Tổ Chức Của Tổ Chức Niêm Yết

Tại đến ngày lập Bản Cáo Bạch này, cơ cấu tổ chức của Công Ty được trình bày trong sơ đồ dưới đây:



3. Cơ Cấu Bộ Máy Quản Lý Của Tổ Chức Niêm Yết

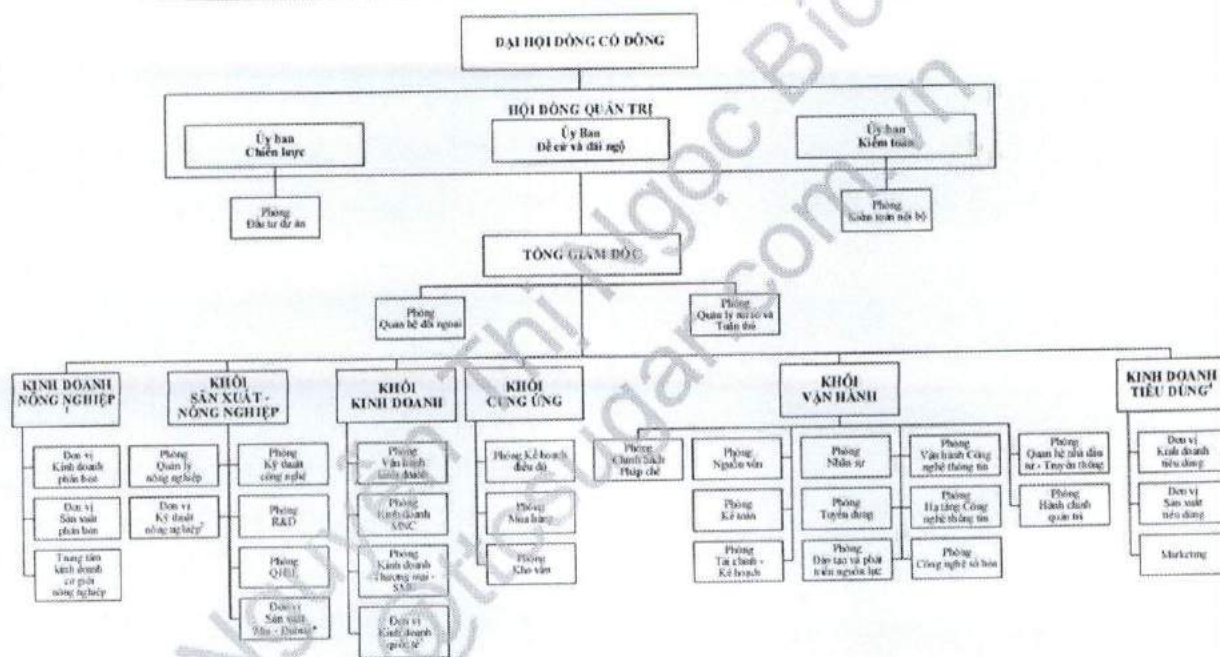
Tổ chức và hoạt động của Công Ty căn cứ vào các văn bản sau đây:

- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội Việt Nam thông qua vào ngày 17 tháng 6 năm 2020, cùng các sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;
- Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, được sửa đổi và bổ sung tại từng thời điểm;
- Điều Lệ;
- Các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công Ty.

Tính đến ngày lập Bản Cáo Bạch này, cơ cấu quản lý của Tổ Chức Niêm Yết như sau:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng Quản trị;
- Tổng Giám đốc.

Sơ đồ bộ máy quản lý của Tổ Chức Niêm Yết



Nguồn: Tổ Chức Niêm Yết

Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc của Tổ Chức Niêm Yết được quy định cụ thể trong Điều lệ như sau:

3.1. Đại Hội Đồng Cổ Đông

- ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổ Chức Niêm Yết.
- ĐHĐCĐ thường niên có quyền thảo luận và thông qua:
 - Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Tổ Chức Niêm Yết;
 - BCTC kiểm toán hàng năm của Tổ Chức Niêm Yết;
 - Báo cáo của HĐQT;
 - Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại.
- ĐHĐCĐ thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
 - Thông qua các BCTC hàng năm;
 - Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà HĐQT đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại ĐHĐCĐ;
 - Số lượng thành viên của HĐQT;
 - Phê duyệt Danh sách công ty kiểm toán;
 - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị;
 - Tổng số tiền thù lao của các thành viên HĐQT, Báo cáo tiền thù lao của HĐQT;
 - Bổ sung và sửa đổi Điều lệ của Tổ Chức Niêm Yết;
 - Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần;
 - Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Tổ Chức Niêm Yết;

- Tổ chức lại, giải thể (thanh lý) Tổ Chức Niêm Yết;
- Kiểm tra và xử lý các vi phạm của HĐQT gây thiệt hại cho Tổ Chức Niêm Yết và cổ đông của Tổ Chức Niêm Yết;
- Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 70% trở lên tổng giá trị tài sản của Tổ Chức Niêm Yết và các chi nhánh của Tổ Chức Niêm Yết được ghi trong BCTC đã được kiểm toán gần nhất;
- Tổ Chức Niêm Yết mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
- Việc TGD đồng thời làm Chủ tịch HĐQT;
- Tổ Chức Niêm Yết hoặc các chi nhánh của Tổ Chức Niêm Yết ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Tổ Chức Niêm Yết và các chi nhánh của Tổ Chức Niêm Yết được ghi trong BCTC đã được kiểm toán gần nhất;
- Thông qua định hướng phát triển của Tổ Chức Niêm Yết;
- Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Tổ Chức Niêm Yết.

3.2. Hội Đồng Quản Trị

- Hoạt động kinh doanh và các công việc của Tổ Chức Niêm Yết phải chịu sự quản lý và chỉ đạo thực hiện của HĐQT. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Tổ Chức Niêm Yết trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ.
- HĐQT có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
 - Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
 - Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua;
 - Quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, các chế độ khác đối với TGD và Người điều hành khác của Tổ Chức Niêm Yết theo đề nghị của TGD; Ký hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động đối với TGD và Người điều hành khác của Tổ Chức Niêm Yết; Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia hội đồng thành viên hoặc ĐHĐCĐ ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó;
 - Quyết định cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Niêm Yết;
 - Giải quyết các khiếu nại của Tổ Chức Niêm Yết đối với Người điều hành cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Tổ Chức Niêm Yết để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với Người điều hành đó;
 - Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
 - Quyết định việc phát hành trái phiếu, đề xuất các phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước trình ĐHĐCĐ quyết định;
 - Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
 - Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
 - Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Tổ Chức Niêm Yết;
 - Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị dưới 70% tổng giá trị tài sản được ghi trong BCTC gần nhất của Tổ Chức Niêm Yết;

- Xây dựng quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình ĐHĐCĐ thông qua.
- Những vấn đề sau đây phải được HĐQT phê chuẩn:
 - Thành lập, giải thể chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Tổ Chức Niêm Yết;
 - Thành lập, giải thể các công ty con của Tổ Chức Niêm Yết;
 - Hợp đồng mua, bán, cho vay và hợp đồng khác của Tổ Chức Niêm Yết trừ trường hợp quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 14 Điều lệ, Khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp phải do ĐHĐCĐ phê chuẩn;
 - Chỉ định và bãi nhiệm những người được Tổ Chức Niêm Yết ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Tổ Chức Niêm Yết;
 - Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Tổ Chức Niêm Yết;
 - Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
 - Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - Việc định giá các tài sản góp vào Tổ Chức Niêm Yết không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Tổ Chức Niêm Yết, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - Việc Tổ Chức Niêm Yết mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần, trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do ĐHĐCĐ quyết định;
 - Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà HĐQT quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
 - Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Tổ Chức Niêm Yết;
 - Các định mức Kinh tế kỹ thuật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết.
 - Đối với những hợp đồng có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên HĐQT, TGD, Người điều hành khác đã được báo cáo cho HĐQT. Đồng thời, HĐQT đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan.

Danh sách HĐQT của Tổ Chức Niêm Yết:

Họ tên	Chức danh
Huỳnh Bích Ngọc	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Đặng Huỳnh Úc My	Phó Chủ tịch Thường trực Hội Đồng Quản Trị
Phạm Hồng Dương	Thành viên Hội Đồng Quản Trị
Võ Tòng Xuân	Thành viên Hội Đồng Quản Trị
Huang Lovia	Thành viên Độc lập Hội Đồng Quản Trị
Hoàng Mạnh Tiến	Thành viên Độc lập Hội Đồng Quản Trị
Võ Thúy Anh	Thành viên Độc lập Hội Đồng Quản Trị

Nguồn: Tổ Chức Niêm Yết

3.3. Tổng Giám Đốc

- Ban TGD của Tổ Chức Niêm Yết gồm có 01 TGD, 01 Phó TGD, và 01 Giám đốc tài chính. TGD do HĐQT bổ nhiệm là người chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu. Các Phó TGD và KTT do HĐQT bổ nhiệm theo đề xuất của TGD. Tổng Giám Đốc được quyền thực hiện tất cả nhiệm vụ không thuộc ĐHĐCĐ và HĐQT theo điều lệ hoặc theo quy định của pháp luật.
- TGD có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Tổ Chức Niêm Yết đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
 - Quyết định tất cả các vấn đề của Tổ Chức Niêm Yết phù hợp với nghị quyết của HĐQT, bao gồm việc thay mặt Tổ Chức Niêm Yết ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Tổ Chức Niêm Yết theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - Kiến nghị số lượng người điều hành mà Tổ Chức Niêm Yết cần thuê hoặc tuyển dụng để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do HĐQT đề xuất, và tư vấn đề HĐQT quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của người điều hành;
 - Tham khảo ý kiến của HĐQT để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
 - Vào ngày 31 tháng 05 hàng năm, TGD phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm.
 - Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua;
 - Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Tổ Chức Niêm Yết;
 - Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Tổ Chức Niêm Yết (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Tổ Chức Niêm

Yết theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình đề HĐQT thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Tổ Chức Niêm Yết.

- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của điều lệ này và các quy chế của Tổ Chức Niêm Yết, các nghị quyết của HĐQT, hợp đồng lao động của TGD và pháp luật.

Danh sách Ban Tổng Giám đốc của Tổ Chức Niêm Yết:

Họ tên	Chức danh
Nguyễn Thanh Ngừ	Tổng Giám đốc
Đoàn Vũ Uyên Duyên	Phó Tổng Giám đốc Thường trực
Nguyễn Thị Phương Thảo	Giám đốc tài chính

Nguồn: Tổ Chức Niêm Yết

3.4. Tiểu Ban Nhân Sự:

- Đề xuất tiêu chí và quy trình đánh giá về phẩm chất, năng lực của Thành viên HĐQT, TGD và cán bộ cấp cao;
- Xây dựng chương trình đào tạo cho Thành viên HĐQT, TGD và cán bộ cấp cao;
- Tham mưu cơ cấu nhân sự của các đơn vị cho HĐQT và chuẩn bị nguồn nhân lực các vị trí lãnh đạo cấp cao;
- Hỗ trợ thiết lập cơ cấu, chính sách lương thưởng để thu hút, duy trì và thúc đẩy hoạt động của các thành viên trong bộ máy quản trị và điều hành đem lại hiệu quả cao.

3.5. Ủy ban Chiến Lược:

- Phê duyệt tầm nhìn, sứ mệnh và các mục tiêu dài hạn;
- Đưa ra các phương án quản trị hữu hiệu để công ty đạt được mục tiêu chiến lược dài hạn;
- Định hướng về phát triển bền vững phát triển có trách nhiệm;
- Giám sát việc lập, triển khai và thực thi chiến lược;
- Phụ trách xây dựng chính sách giao dịch các bên liên quan;
- Phụ trách xây dựng hệ thống báo cáo quản trị, quản lý.

3.6. Ủy ban Kiểm Toán

- Ủy ban kiểm toán;
- Hỗ trợ HĐQT trong quản trị doanh nghiệp;
- Thực hiện việc soát xét, thực hiện các hoạt động khắc phục và kỹ năng trong việc xem xét các vấn đề về: quản trị doanh nghiệp, báo cáo tài chính và công bố thông tin, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, kiểm toán, xung đột lợi ích và giao dịch với các bên liên quan, hiệu quả và trách nhiệm giải trình của ban TGD.

3.7. Khối Nông Nghiệp

- Quản lý hoạt động sản xuất mía nông trường;
- Quản lý sử dụng, bảo trì, bảo quản, sửa chữa máy móc, thiết bị cơ giới;
- Quản lý hệ thống cấu trúc dữ liệu mảng nông nghiệp;
- Quản lý các dự án nông nghiệp.

3.8. Khối Kỹ Thuật Công Nghệ

- Quản lý kỹ thuật, công nghệ sản xuất;
- Quản lý công tác quản lý chất lượng (QC), công tác bảo trì;
- Hỗ trợ tư vấn kỹ thuật.

3.9. Khối Kinh Doanh

- Tiêu thụ đường thành phẩm, sản phẩm cạnh đường, sau đường và các sản phẩm đường nhập khẩu;
- Dự báo thị trường, cung cầu, định hướng kế hoạch chiến lược kinh doanh;
- Xây dựng và phát triển đội ngũ kinh doanh.

3.10. Khối Marketing

- Quản trị chu trình thương mại, chiến lược tiếp thị thương mại.
- Quản trị ngành hàng.
- Quản trị ngành hàng, quản lý chương trình hỗ trợ thương mại và phân tích thị trường.

3.11. Khối Tài Chính

- Hoạch định chiến lược trong ngắn/trung/dài hạn bao gồm hoạt động mua bán sáp nhập và xây dựng chính sách giá bán.
- Kết nối, tăng cường mối quan hệ với nhà đầu tư, cổ đông, quỹ đầu tư, tổ chức tài chính, tổ chức tín dụng, cơ quan quản lý nhà nước,... đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.
- Hoạch định và quản lý nguồn vốn, cân đối thanh khoản cho hệ thống.

3.12. Khối Vận Hành

- Quản lý, vận hành ứng dụng công nghệ thông tin;
- Quản lý, tuyển dụng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực;
- Quản lý về pháp chế và chính sách;
- Quản lý về hành chính và mua sắm.

3.13. Khối Cung Ứng

- Hoạch định chiến lược trong ngắn/trung/dài hạn bao gồm hoạt động M&A và xây dựng chính sách giá bán.
- Kết nối, tăng cường mối quan hệ với nhà đầu tư, cổ đông, Quỹ đầu tư, tổ chức tài chính, tổ chức tín dụng, cơ quan quản lý nhà nước,... đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.
- Hoạch định và quản lý nguồn vốn, cân đối thanh khoản cho hệ thống.

3.14. Trung Tâm Kinh Doanh Cơ Giới Nông Nghiệp

- Dự báo thị trường, tham mưu chiến lược, kế hoạch kinh doanh;
- Kinh doanh máy móc, thiết bị, phụ tùng cơ giới nông nghiệp và dịch vụ bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa;
- Khai thác, quản lý, duy trì và phát triển khách hàng;
- Chăm sóc, đáp ứng các yêu cầu của khách hàng.

4. Danh Sách Cổ Đông Nắm Giữ Từ Trên 5% Vốn Cổ Phần Của Công Ty; Danh Sách Cổ Đông Sáng Lập Và Tỷ Lệ Cổ Phần Nắm Giữ; Cơ Cấu Cổ Đông**4.1. Danh Sách Cổ Đông Sáng Lập Bị Hạn Chế Chuyển Nhượng: Không Có****4.2. Danh Sách Cổ Đông Lớn Nắm Giữ Từ Trên 5% Vốn Cổ Phần Của Công Ty**

Danh sách cổ đông lớn nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổ Chức Niêm Yết tính đến thời điểm ngày 21/09/2021 như sau:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD/Mã số giao dịch chứng khoán	Địa chỉ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	0301466073	253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	168.021.963	25,82%
2	Đặng Huỳnh Úc My	023338768	89 Cao Văn Ngọc, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	100.137.492	15,39%
3	Huỳnh Bích Ngọc	079162007061	89 Cao Văn Ngọc, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	69.724.473	10,71%
Tổng cộng				337.883.928	51,92%

Nguồn: Danh sách chốt cổ đông chốt tại ngày 21/09/2021 của Tổ Chức Niêm Yết

4.3 Cơ Cấu Cổ Đông

Cơ cấu cổ đông của Tổ Chức Niêm Yết tại ngày 21/09/2021:

Chỉ tiêu	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1. Nhà đầu tư trong nước	20.420	567.108.584	87,15%
Tổ chức	87	173.842.989	60,43%
Cá nhân	20.333	393.265.595	26,72%
2. Nhà đầu tư nước ngoài	337	83.653.644	12,85%
Tổ chức	46	81.543.411	0,32%
Cá nhân	291	2.110.233	12,53%
3. Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
Tổng cộng	20.757	650.762.228	100%

Nguồn: Danh sách chốt cổ đông chốt tại ngày 21/09/2021 của Tổ Chức Niêm Yết

5. Danh Sách Những Công Ty Mẹ Và Công Ty Con Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, Những Công Ty Mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết Đang Nắm Giữ Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần Chi Phối, Những Công Ty Nắm Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần Chi Phối Đối Với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

5.1. Công Ty Mẹ Nắm Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần Chi Phối Đối Với Tổ Chức Niêm Yết:

Không Có

5.2. Danh Sách Các Công Ty Con Mà Tổ Chức Niêm Yết Đang nắm Giữ Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần/Phần Vốn Góp Chi Phối

Danh sách các công ty con mà Tổ Chức Niêm Yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần/phần vốn góp chi phối của Tổ Chức Niêm Yết tính đến thời điểm 30/06/2021 như sau:

STT	Công Ty
1	Công ty TNHH MTV Đường TTC Biên Hòa – Đồng Nai
	- Ngày thành lập: 16/05/2001 - Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất đường; trồng mía; sản xuất và kinh doanh các sản phẩm có sử dụng đường hoặc các phụ phẩm, phế phẩm từ sản xuất đường; sản xuất và kinh doanh phân bón, vật tư ngành nông nghiệp; sản xuất và bán điện; và tư vấn kỹ thuật và quản lý trong ngành sản xuất mía đường - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 3600495818 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 16/05/2001, thay đổi lần thứ 24 ngày 14/01/2021 - Vốn điều lệ đăng ký: 3.317.744.490.000 VND - Vốn điều lệ thực góp: 3.317.744.490.000 VND - Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Niêm Yết tại công ty con: 100% - Tỷ lệ sở hữu trực tiếp của Tổ Chức Niêm Yết tại công ty con: 100%
2	Công ty TNHH Mía đường TTC Attapeu
	- Ngày thành lập: 26/01/2011 - Địa chỉ: 114 Trường Chinh, Phường Phù Đồng, Thành Phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai - Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh đường và các sản phẩm phụ làm từ mía - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 5900764381 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp ngày 26/01/2011, thay đổi lần thứ 10 ngày 18/01/2021 - Vốn điều lệ đăng ký: 2.165.000.000.000 VND - Vốn điều lệ thực góp: 2.165.000.000.000 VND - Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Niêm Yết tại công ty con: 35,84% - Tỷ lệ sở hữu trực tiếp của Tổ Chức Niêm Yết tại công ty con: 100%
3	Công ty TNHH Tư nhân Đầu tư TSU
	- Ngày thành lập: 29/07/2015 - Địa chỉ: Singapore - Ngành nghề kinh doanh chính: Mua bán, sản xuất và đóng gói đường thô, đường tinh luyện để

	bán trong lãnh thổ Singapore và xuất khẩu trong khu vực - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 201530328M do Cơ quan Quản lý doanh nghiệp và kế toán Singapore cấp ngày 29/07/2015 - Vốn điều lệ đăng ký: 32.640.000 USD - Vốn điều lệ thực góp: 32.640.000 USD - Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Niêm Yết tại công ty con: 97,17% - Tỷ lệ sở hữu trực tiếp của Tổ Chức Niêm Yết tại công ty con: 98,04%
4	Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai
	- Ngày thành lập: 02/08/2007 - Địa chỉ: 561 Trần Hưng Đạo, Phường Cheo Reo, Thị xã Ayunpa, Tỉnh Gia Lai - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất đường và các sản phẩm sau đường: mật ri, bánh kẹo, đồ uống, sản xuất, truyền tải và phân phối điện, sản xuất phân bón - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 5900421955 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp ngày 02/08/2007, thay đổi lần thứ 23 ngày 05/06/2020 - Vốn điều lệ đăng ký: 539.998.760.000 VND - Vốn điều lệ thực góp: 539.998.760.000 VND - Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Niêm Yết tại công ty con: 100% - Tỷ lệ sở hữu trực tiếp của Tổ Chức Niêm Yết tại công ty con: 100%
5	Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Thành Thành Công
	- Ngày thành lập: 28/03/2014 - Địa chỉ: Tổ 2, ấp Tân Lợi, Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất cồn và các sản phẩm liên quan, kinh doanh cồn và các sản phẩm liên quan; sản xuất và kinh doanh điện; sản xuất phân bón và trồng mía - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 3901183393 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp ngày 28/03/2014, thay đổi lần thứ 06 ngày 05/01/2021 - Vốn điều lệ đăng ký: 210.000.000.000 VND - Vốn điều lệ thực góp: 210.000.000.000 VND - Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Niêm Yết tại công ty con: 90% - Tỷ lệ sở hữu trực tiếp của Tổ Chức Niêm Yết tại công ty con: 90%
6	Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Dịch vụ TTC An Hòa
	- Ngày thành lập: 03/06/2020 - Địa chỉ: Lô B3.3B, đường D11, lô B4, đường DB2, KCN Thành Thành Công, Phường An Hòa,

	Thị xã Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh - Ngành nghề kinh doanh chính: Dịch vụ đóng gói; sản xuất đường; bán buôn thực phẩm; kho bãi và lưu giữ hàng hóa; sản xuất điện; truyền tải và phân phối điện; lắp đặt hệ thống điện; kinh doanh bất động sản - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 3901299013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp ngày 03/06/2020 - Vốn điều lệ đăng ký: 160.000.000.000 VND - Vốn điều lệ thực góp: 160.000.000.000 VND - Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Niêm Yết tại công ty con: 100% - Tỷ lệ sở hữu trực tiếp của Tổ Chức Niêm Yết tại công ty con: 100%
7	Công ty Cổ phần Đường Nước Trong - Ngày thành lập: 13/10/2005 - Địa chỉ: ấp Hội An, Xã Tân Hội, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất đường; trồng mía, lúa mì, cao su và các loại cây lâm sản; chế biến hàng nông sản, thực phẩm, chế biến đồ uống có cồn; gia công, chế tạo và lắp đặt máy móc, thiết bị công nghiệp thực phẩm; kinh doanh xuất nhập khẩu tổng hợp - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 3900243272-005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp ngày 13/10/2005, thay đổi lần thứ 13 ngày 30/12/2020 - Vốn điều lệ đăng ký: 58.000.000.000 VND - Vốn điều lệ thực góp: 58.000.000.000 VND - Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Niêm Yết tại công ty con: 50,58% - Tỷ lệ sở hữu trực tiếp của Tổ Chức Niêm Yết tại công ty con: 50,58%
8	Công ty TNHH Nghiên cứu và Ứng dụng Mía đường Thành Thành Công - Ngày thành lập: 21/03/2013 - Địa chỉ: Số 99, ấp Bình Hòa, Xã Thái Bình, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh - Ngành nghề kinh doanh chính: Nghiên cứu và lai tạo mía giống; phân tích đất, kỹ thuật canh tác và thuốc bảo vệ thực vật; chế tạo máy móc cơ giới trong sản xuất mía - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 3901162964 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp ngày 21/03/2013, thay đổi lần thứ 07 ngày 16/09/2021 - Vốn điều lệ đăng ký: 30.000.000.000 VND - Vốn điều lệ thực góp: 30.000.000.000 VND - Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Niêm Yết tại công ty con: 100% - Tỷ lệ sở hữu trực tiếp của Tổ Chức Niêm Yết tại công ty con: 100%

9	Công ty TNHH Hải Vi
	• Ngày thành lập: 23/05/1997 • Địa chỉ: Tổ 1, ấp Thành Đông, Xã Thành Long, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh • Ngành nghề kinh doanh chính: Trồng mía, cung cấp dịch vụ trồng trọt, tư vấn kỹ thuật, kinh doanh phân bón, vật tư ngành nông nghiệp; sản xuất và bán điện; và tư vấn kỹ thuật và quản lý trong ngành sản xuất mía đường • Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 3900244283 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp ngày 23/05/1997, thay đổi lần thứ 18 ngày 28/08/2020 • Vốn điều lệ đăng ký: 4.500.000.000 VND • Vốn điều lệ thực góp: 4.500.000.000 VND • Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Niêm Yết tại công ty con: 100% • Tỷ lệ sở hữu trực tiếp của Tổ Chức Niêm Yết tại công ty con: 100%
10	Công ty TNHH MTV Nước Miaqua
	• Ngày thành lập: 27/04/2017 • Địa chỉ: Tổ 2, Ấp Tân Lợi, Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh • Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng; sản xuất và chế biến nước ngọt, nước trái cây và sữa đậu nành; sản xuất nước tinh khiết đóng chai • Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 3901241327 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp ngày 27/04/2017, thay đổi lần thứ 08 ngày 20/09/2021 • Vốn điều lệ đăng ký: 4.500.000.000 VND • Vốn điều lệ thực góp: 4.500.000.000 VND • Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Niêm Yết tại công ty con: 100% • Tỷ lệ sở hữu trực tiếp của Tổ Chức Niêm Yết tại công ty con: 100%
11	Công ty TNHH MTV Năng lượng sạch Ninh Hòa
	• Địa chỉ: Phước Lâm, Xã Ninh Xuân, Thị xã Ninh Hoà, Tỉnh Khánh Hòa • Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện • Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 4201887283 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 05/05/2020, thay đổi lần thứ 01 ngày 13 tháng 07 năm 2021 • Vốn điều lệ đăng ký: 5.000.000.000 VND • Vốn điều lệ thực góp: 5.000.000.000 VND • Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Niêm Yết tại công ty con: 100% • Tỷ lệ sở hữu trực tiếp của Tổ Chức Niêm Yết tại công ty con: 100%

12	Công ty TNHH MTV Ý tưởng xanh Thành Công
	- Ngày thành lập: 25/08/2020 - Địa chỉ: Tổ 2, Ấp Tân Lợi, Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện; truyền tải và phân phối điện; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 3901302932 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp ngày 25/08/2020 - Vốn điều lệ đăng ký: 5.000.000.000 VND - Vốn điều lệ thực góp: 5.000.000.000 VND - Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Niêm Yết tại công ty con: 100% - Tỷ lệ sở hữu trực tiếp của Tổ Chức Niêm Yết tại công ty con: 100%
13	Công ty TNHH MTV Thành Công Xanh
	- Ngày thành lập: 19/06/2020 - Địa chỉ: Tổ 2, Ấp Tân Lợi, Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 3901299687 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp ngày 19/06/2020 - Vốn điều lệ đăng ký: 4.000.000.000 VND - Vốn điều lệ thực góp: 4.000.000.000 VND - Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Niêm Yết tại công ty con: 100% - Tỷ lệ sở hữu trực tiếp của Tổ Chức Niêm Yết tại công ty con: 100%
14	Công ty TNHH MTV Đầu tư Nông nghiệp Thành Công
	- Ngày thành lập: 02/07/2020 - Địa chỉ: Tổ 2, Ấp Tân Lợi, Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 3901300269 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp ngày 02/07/2020 - Vốn điều lệ đăng ký: 4.000.000.000 VND - Vốn điều lệ thực góp: 4.000.000.000 VND - Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Niêm Yết tại công ty con: 100% - Tỷ lệ sở hữu trực tiếp của Tổ Chức Niêm Yết tại công ty con: 100%
15	Công ty TNHH MTV Nông nghiệp xanh Thành Công

	- Ngày thành lập: 03/07/2020 - Địa chỉ: Tổ 2, Ấp Tân Lợi, Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 3901300300 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp ngày 03/07/2020 - Vốn điều lệ đăng ký: 4.000.000.000 VND - Vốn điều lệ thực góp: 4.000.000.000 VND - Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Niêm Yết tại công ty con: 100% - Tỷ lệ sở hữu trực tiếp của Tổ Chức Niêm Yết tại công ty con: 100%
16	Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Biên Hòa
	- Ngày thành lập: 04/04/2016 - Địa chỉ: Số 253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh - Ngành nghề kinh doanh chính: Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống, Bán buôn thực phẩm, bán buôn đồ uống - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 0313733213 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/04/2016, thay đổi lần thứ 09 ngày 28/06/2021 - Vốn điều lệ đăng ký: 7.750.000.000 VND - Vốn điều lệ thực góp: 7.750.000.000 VND - Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Niêm Yết tại công ty con: 100% - Tỷ lệ sở hữu trực tiếp của Tổ Chức Niêm Yết tại công ty con: 1%
17	Công ty TNHH MTV Mía đường TTC Attapeu
	- Ngày thành lập: 22/07/2021 - Địa chỉ: Tỉnh Attapeu, Cộng Hòa Dân Chủ Nhân Dân Lào - Ngành nghề kinh doanh chính: Trồng mía, sản xuất và kinh doanh đường và các sản phẩm phụ làm từ mía - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 1140/CBĐKDN do Cục đăng ký và quản lý doanh nghiệp, Bộ Công nghiệp và thương mại Lào cấp ngày 22/07/2021 - Vốn điều lệ đăng ký: 587.860.000.000 LAK - Vốn điều lệ thực góp: 587.860.000.000 LAK - Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Niêm Yết tại công ty con: 100% - Tỷ lệ sở hữu trực tiếp của Tổ Chức Niêm Yết tại công ty con: 100%
18	Công ty TNHH MTV Đường Biên Hòa – Ninh Hòa

	- Ngày thành lập: 02/03/2006 - Địa chỉ: Thôn Phước Lâm, Xã Ninh Xuân, Thị xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất đường - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 4200636590 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 02/03/2006, thay đổi lần thứ 17 ngày 25/06/2021 - Vốn điều lệ đăng ký: 607.500.000.000 VND - Vốn điều lệ thực góp: 607.500.000.000 VND - Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Niêm Yết tại công ty con: 100% - Tỷ lệ sở hữu trực tiếp của Tổ Chức Niêm Yết tại công ty con: 100%
19	Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa – Phan Rang
	- Ngày thành lập: 26/12/2005 - Địa chỉ: Số 160 đường Bác Ái, Phường Đô Vinh, Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh đường và các sản phẩm phụ từ mía; sản xuất và kinh doanh phân hữu cơ và cồn thực phẩm; và kinh doanh xăng dầu và khí gas - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 4500138596 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 26/12/2005, thay đổi lần thứ 10 ngày 15/10/2020 - Vốn điều lệ đăng ký: 45.000.000.000 VND - Vốn điều lệ thực góp: 45.000.000.000 VND - Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Niêm Yết tại công ty con: 95,79% - Tỷ lệ sở hữu trực tiếp của Tổ Chức Niêm Yết tại công ty con: 95,79%
20	Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Ninh Hòa
	- Ngày thành lập: 09/10/2013 - Địa chỉ: Thôn Phước Lâm, Xã Ninh Xuân, Thị xã Ninh Hoà, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 4201575358 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 09/10/2013, thay đổi lần thứ 06 ngày 28/06/2021 - Vốn điều lệ đăng ký: 300.000.000.000 VND - Vốn điều lệ thực góp: 300.000.000.000 VND - Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Niêm Yết tại công ty con: 100% - Tỷ lệ sở hữu trực tiếp của Tổ Chức Niêm Yết tại công ty con: 100%
21	Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Gia Lai

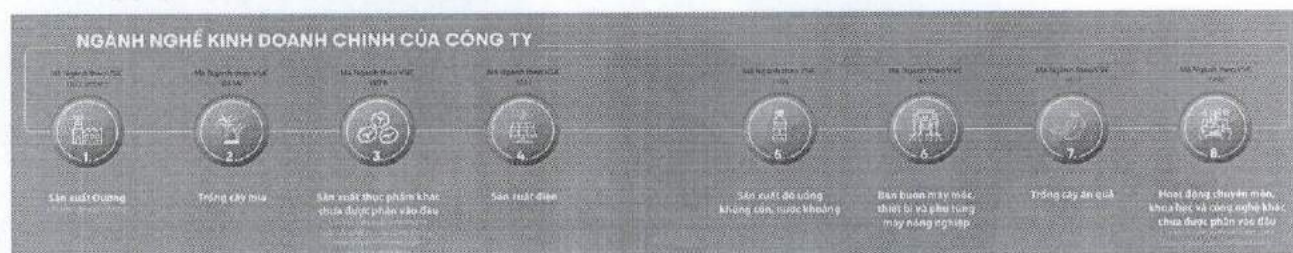
	- Ngày thành lập: 09/12/2013 - Địa chỉ: 561 Trần Hưng Đạo, Phường Cheo Reo, Thị xã Ayun Pa, Tỉnh Gia Lai - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất truyền tải và phân phối điện; và bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 5900974477 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp ngày 09/12/2013, thay đổi lần thứ 05 ngày 28/09/2020 - Vốn điều lệ đăng ký: 130.000.000.000 VND - Vốn điều lệ thực góp: 130.000.000.000 VND - Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Niêm Yết tại công ty con: 100% - Tỷ lệ sở hữu trực tiếp của Tổ Chức Niêm Yết tại công ty con: 100%
22	Công ty Cổ phần Biên Hòa - Thành Long
	- Ngày thành lập: 08/12/2009 - Địa chỉ: Tổ 4, ấp Nam Bến Sỏi, Xã Thành Long, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 3900854955 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp ngày 08/12/2009, thay đổi lần thứ 08 ngày 25/05/2021 - Vốn điều lệ đăng ký: 20.000.000.000 VND - Vốn điều lệ thực góp: 20.000.000.000 VND - Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Niêm Yết tại công ty con: 98% - Tỷ lệ sở hữu trực tiếp của Tổ Chức Niêm Yết tại công ty con: 98%
23	Công ty Cổ phần Bò giống Miền Trung
	- Ngày thành lập: 21/12/2005 - Địa chỉ: Lam Sơn, Xã Ninh Sim, Thị xã Ninh Hoà, Tỉnh Khánh Hòa - Ngành nghề kinh doanh chính: Chăn nuôi bò; trồng mía và các loại cây công nghiệp khác - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 4200360695 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 21/12/2005, thay đổi lần thứ 09 ngày 12/11/2019 - Vốn điều lệ đăng ký: 23.400.000.000 VND - Vốn điều lệ thực góp: 23.400.000.000 VND - Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Niêm Yết tại công ty con: 92,04% - Tỷ lệ sở hữu trực tiếp của Tổ Chức Niêm Yết tại công ty con: 92,04%
24	Global Mind Commodities Trading Pte. Ltd

	- Ngày thành lập: 20/09/2011 - Địa chỉ: Singapore - Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh hàng hóa, các công cụ phái sinh và cung cấp dịch vụ - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 201128745C do Cơ quan Quản lý doanh nghiệp và kế toán Singapore cấp ngày 20/09/2011 - Vốn điều lệ đăng ký: 25.200.000 USD - Vốn điều lệ thực góp: 25.200.000 USD - Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Niêm Yết tại công ty con: 83% - Tỷ lệ sở hữu trực tiếp của Tổ Chức Niêm Yết tại công ty con: 83%
25	Công ty TNHH MTV Năng lượng xanh Ninh Hòa
	- Địa chỉ: Phước Lâm, Xã Ninh Xuân, Thị xã Ninh Hoà, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 4201887300 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 05/05/2020, thay đổi lần thứ 01 ngày 13 tháng 07 năm 2021 - Vốn điều lệ đăng ký: 5.000.000.000 VND - Vốn điều lệ thực góp: 5.000.000.000 VND - Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Niêm Yết tại công ty con: 78% - Tỷ lệ sở hữu trực tiếp của Tổ Chức Niêm Yết tại công ty con: 100%

Nguồn: Tổ Chức Niêm Yết

6. Hoạt Động Kinh Doanh

Các lĩnh vực hoạt động chính của TTCS gồm: sản xuất đường, trồng cây mía, sản xuất các sản phẩm từ đường, sản xuất điện, sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng, bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp, trồng cây ăn quả,... Trong đó, sản xuất và kinh doanh đường là lĩnh vực kinh doanh chủ đạo, đóng góp lớn nhất vào cơ cấu doanh thu và lợi nhuận hàng năm của Tổ Chức Niêm Yết.



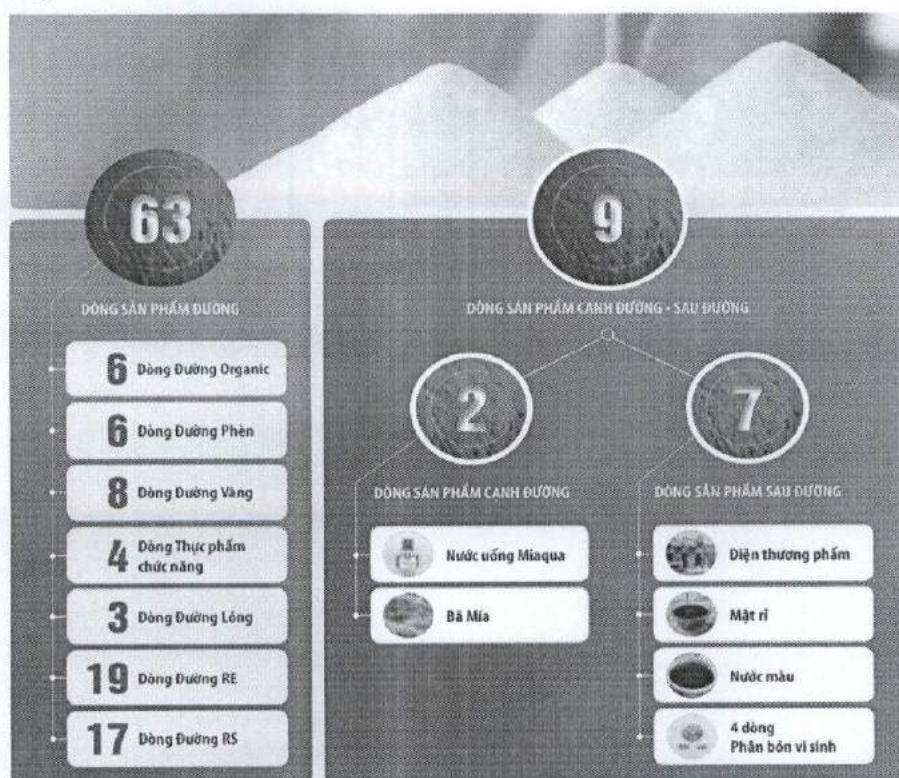
TTCS đang sản xuất và kinh doanh sản phẩm đường tinh luyện và phụ phẩm, bao gồm: mật rỉ, điện thương phẩm, phân vi sinh và một số sản phẩm và dịch vụ khác như gia công, phân bón thương mại,... Sản phẩm của TTCS luôn được sản xuất theo công nghệ, chất lượng cao và ổn định. Sau quá trình hình thành và phát triển thông qua các thương vụ đầu tư, sáp nhập với các công ty đường khác, nổi bật nhất là thương vụ mua bán sáp nhập lớn nhất trong lịch sử ngành đường Việt Nam với Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa giúp TTCS trở thành công ty dẫn đầu ngành trên mọi phương diện. Với ưu thế về công nghệ, năng lực sản xuất và nguồn

nhân lực chất lượng của TTCS, cộng hưởng cùng thương hiệu lâu năm, hệ thống phân phối, danh mục khách hàng cũng như chuỗi giá trị ngành Đường mà Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa đang sở hữu đã tạo nên một sự kết hợp hoàn hảo, tối ưu hóa chi phí sản xuất, đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ và mở rộng thị phần, bao phủ thêm các phân khúc vừa và nhỏ tại các ngạch thị trường tiềm năng, thị trường mục tiêu như Tây Nam Bộ, Miền Bắc,... và đặc biệt là đẩy mạnh xuất khẩu.

Ngoài các hoạt động sản kinh doanh chính, TTCS có hoạt động kinh doanh thêm ở mảng bán máy móc, trong đó SBT là đại lý phân phối của John Deere – hãng máy nông nghiệp của Mỹ, dịch vụ cho thuê liên quan đến bất động sản đầu tư và một số dịch vụ khác như tái sản xuất các sản phẩm cạnh đường, và sau đường, hợp tác triển khai dự án trồng chuối Nam Mỹ từ tháng 3 năm 2020...

6.1. Sản Lượng Sản Phẩm, Giá Trị Dịch Vụ Qua Các Năm

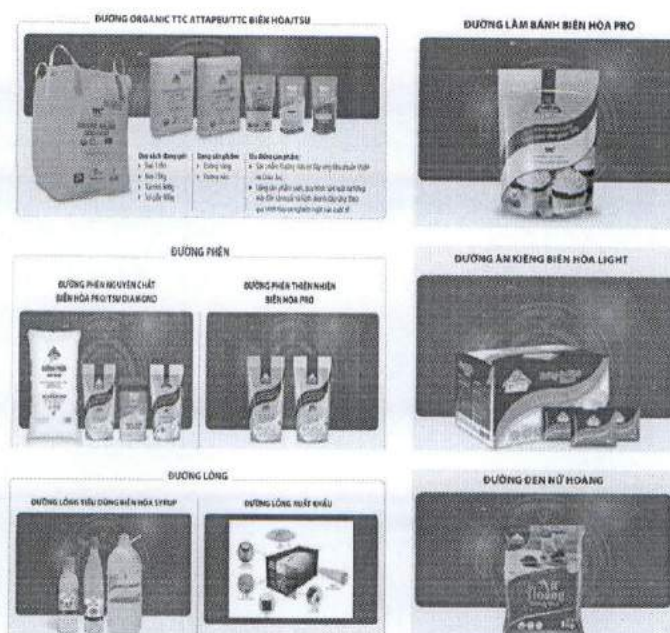
6.1.1. Giới Thiệu Các Sản Phẩm Của TTCS



Nguồn: Tổ Chức Niêm Yết

TTCS hiện là Công ty sở hữu số lượng lớn và đa dạng nhất các dòng sản phẩm Đường tại Việt Nam với hơn 63 sản phẩm từ Đường và 9 sản phẩm Cạnh Đường – Sau Đường gồm 19 dòng Đường RE, 17 dòng Đường RS, 8 dòng Đường Vàng, 6 dòng Đường Phen, 4 dòng Thực phẩm chức năng, 6 dòng Đường Organic và 3 dòng Đường Lỏng, phục vụ tối đa nhu cầu đa dạng và chuyên biệt của mọi nhóm Khách hàng từ các kênh trọng điểm Khách hàng doanh nghiệp B2B, Khách hàng tiêu dùng B2C, Xuất khẩu và Thương mại. Với chiến lược dài hạn là đa dạng hóa Chuỗi giá trị cây Mía, giảm thiểu rủi ro nguồn thu khi giá Đường thế giới có biến động, Công ty cũng đã và đang khai thác 9 dòng sản phẩm Cạnh Đường - Sau Đường gồm Nước uống tinh khiết chiết xuất từ hương Mía Míaqua, Bã mía, Điện sinh khối, Mật ri và 4 dòng sản phẩm Phân vi sinh.

a) Nhóm Sản Phẩm Đường:



Nguồn: Tổ Chức Niêm Yết

b) Nhóm Sản Phẩm Cảnh Đường:

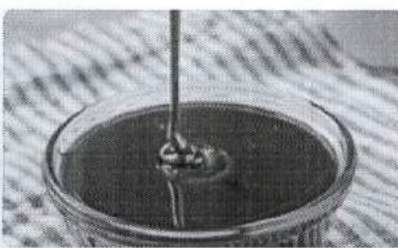


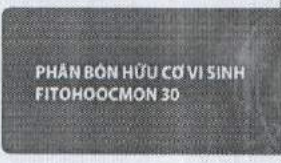
STT	Sản phẩm	Mô tả sản phẩm	Giá trị mang lại
I	Nước uống tinh khiết chiết xuất hương mía	- Sản xuất từ quy trình hiện đại và khép kín, nước uống Míaqua là sản phẩm được sản xuất đặc biệt, được chiết xuất trong quá trình ngưng tụ và chưng cất đường mía, vì thế giữ được trọn vẹn hương Mía dịu ngọt - Được lọc bằng hệ thống RO (máy lọc nước thẩm thấu ngược) và máy lọc nước tia cực tím (UV) nên rất tinh khiết và an toàn cho sức khỏe	- Không chất bảo quản - Không hương liệu hóa học - Hoàn toàn tự nhiên và tinh khiết

STT	Sản phẩm	Mô tả sản phẩm	Giá trị mang lại
2	Bã mía	- Bã mía được thải ra sau khi Cây mía đã được ép kiệt nước Mía - Là nguồn chất đốt cung cấp nhiệt cho nhà máy điện, lò hơi	- Là nguồn nguyên vật liệu hữu ích - Nghiên cứu ứng dụng rất nhiều trong các hoạt động sản xuất năng lượng, chăn nuôi, trồng trọt, các hoạt động sản xuất nông nghiệp

Nguồn: Tổ Chức Niêm Yết

c) Nhóm Sản Phẩm Sau Đường:

STT	Sản phẩm	Thông tin sản phẩm/Mục đích sử dụng
1	Điện thương phẩm	ĐIỆN THƯƠNG PHẨM  Thông tin sản phẩm: ➤ Nguồn điện được phát ra từ turbine lò hơi sau quá trình đốt bã mía; ➤ Nguồn điện tạo ra một phần được sử dụng cho sản xuất và các hoạt động của công ty, phần còn lại được hòa vào lưới điện quốc gia; ➤ Là nguồn năng lượng tái tạo từ nhiên liệu sinh khối, góp phần hạn chế sử dụng năng lượng hóa thạch và bảo vệ môi trường; ➤ Góp phần giải quyết tình trạng thiếu điện vào mùa khô của Việt Nam khi nguồn năng lượng thủy điện bị thiếu hụt. Mục đích sử dụng: ➤ Tiêu thụ nội bộ; ➤ Bán lên lưới điện quốc gia.
2	Mật rỉ	MẬT RỈ  Thông tin sản phẩm: ➤ Nguồn phụ phẩm thu được của quá trình sản xuất Đường; ➤ Thành phần chính là Đường saccharose, gluco, fructose, và các protein, khoáng chất; ➤ Là nguồn dinh dưỡng để thực hiện các quá trình lên men trong sản xuất cồn, bột ngọt, thực ăn gia súc, nấm men dinh dưỡng...; ➤ TTC Biên Hòa đã nghiên cứu và triển khai nhiều dự án để nâng cao giá trị của mật rỉ như sử dụng cho công nghiệp chế biến, làm bánh, nấu ăn,...
3	Nước màu bếp xua	NƯỚC MÀU BẾP XUA  Quy cách đóng gói: ➤ Chai 210g (48 chai/thùng) Ưu điểm sản phẩm: ➤ Mật mía tự nhiên được sản xuất chế biến đảm bảo yêu cầu vệ sinh ATP; ➤ Hương vị đặc trưng của mật mía tự nhiên, hoàn toàn không bổ sung các thành phần tạo màu độc hại; ➤ Sử dụng để tẩm ướp thực phẩm tạo màu sắc đậm đà cho các món ăn.

STT	Sản phẩm	Thông tin sản phẩm/Mục đích sử dụng
4	Phân vi sinh	 PHÂN BÓN HỮU CƠ VI SINH MIXA  PHÂN BÓN HỮU CƠ BELA  PHÂN BÓN HỮU CƠ VI SINH FITOHOCMON 30  PHÂN BÓN HỮU CƠ VI SINH FITOHOCMON 42 Ưu điểm sản phẩm: ➢ Tăng cường chất hữu cơ, cải tạo đất, tăng độ phì nhiêu cho đất; ➢ Tăng năng suất và chất lượng cây trồng, đặc biệt giúp tăng chỉ đường cho cây mía, tăng hàm lượng bột cho cây mì, ...; ➢ Giúp cây trồng hấp thu chất dinh dưỡng và phát triển tốt hơn, tăng khả năng kháng bệnh. Ưu điểm sản phẩm: ➢ Tăng cường chất hữu cơ, cải tạo đất, tăng độ phì nhiêu cho đất; ➢ Bổ sung hệ vi sinh vật hữu ích, giúp cây trồng phát triển tốt, tăng khả năng kháng bệnh, cho năng suất cao, ổn định. Ưu điểm sản phẩm: ➢ Tăng cường chất hữu cơ, cải tạo đất, tăng độ phì nhiêu cho đất; ➢ Bổ sung hệ vi sinh vật hữu ích, giúp cây trồng phát triển tốt, tăng khả năng kháng các loại bệnh cho cây như đạo ôn, khô vằn, ...; ➢ Ổn định và gia tăng năng suất cây trồng; ➢ Tạo kháng sinh và các chất sinh trưởng cho cây. Ưu điểm sản phẩm: ➢ Tăng cường chất hữu cơ, cải tạo đất, tăng độ phì nhiêu cho đất; ➢ Bổ sung hệ vi sinh vật hữu ích, giúp cây trồng phát triển tốt, tăng khả năng kháng bệnh, cho năng suất cao, ổn định; ➢ Cung cấp chất dinh dưỡng cần thiết cho quá trình sinh trưởng và phát triển của cây, giúp tăng khả năng phát triển chồi cành lá, tăng tỉ lệ đậu trái, chắc hạt; ➢ Tăng khả năng chống sâu bệnh hại hạn trong điều kiện thời tiết bất lợi.

Nguồn: Báo cáo thường niên của Tổ Chức Niêm Yết

6.1.2. Sản Lượng Sản Phẩm, Giá Trị Dịch Vụ Qua Các Năm

Sản phẩm	Đơn vị tính	Niên độ 2019-2020	Niên độ 2020-2021
Đường	Tấn	1.045.655	1.160.000
Mật rỉ	Tấn	119.429	101.615
Điện thương phẩm	MWh	109.093	63.185
Thương mại Sữa (*)	Đồng	104.300.842.491	-
Phân bón	Đồng	68.717.119.473	103.154.968.961
Thương mại Bã (*)	Đồng	61.321.704.612	-
Dịch vụ cho thuê	Đồng	30.213.621.672	33.659.573.805

Nguồn: Tổ Chức Niêm Yết

(*) Hoạt động thương mại, không phải là sản phẩm do Công Ty trực tiếp sản xuất. Công Ty đã dừng hoạt động này từ niên độ 2020 - 2021

6.1.3. Chi Tiết Doanh Thu Theo Sản Phẩm

a) Doanh thu thuần và lợi nhuận gộp của Công ty mẹ:

❖ *Doanh thu thuần*

Sản phẩm	Niên độ 2019-2020		Niên độ 2020-2021		%Tăng/giảm
	Giá trị (triệu VND)	% Doanh thu thuần	Giá trị (triệu VND)	% Doanh thu thuần	
Đường	6.321.439	95,09%	7.326.784	92,96%	15,9%
Mật ri	145.810	2,19%	212.145	2,69%	45,49%
Điện thương phẩm	62.046	0,93%	73.348	0,93%	18,22%
Phân bón	-	-	103.371	1,31%	-
Bán máy móc	75.377	1,13%	82.128	1,04%	8,96%
Dịch vụ cho thuê	14.693	0,22%	19.452	0,25%	32,39%
Khác	28.626	0,43%	64.040	0,81%	123,71%
Tổng cộng	6.647.991	100%	7.881.268	100%	18,55%

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2020 và BCTC kiểm toán riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2021 của Tổ Chức Niêm Yết

Đối với công ty mẹ, tỷ trọng đóng góp của các mảng kinh doanh của TTCS là Đường ở mức 95,09%, mật ri ở mức 2,19%, Điện thương phẩm ở mức 0,93%, Bán máy móc ở mức 1,13%, Dịch vụ cho thuê ở mức 1,13% và doanh thu khác ở mức 0,22% trong niên độ 2019-2020. Sang đến niên độ 2020-2021 thì tỷ trọng của các mảng kinh doanh là Đường ở mức 92,96%, Mật ri ở mức 2,69%, Điện thương phẩm ở mức 0,93%, Phân bón ở mức 1,31%, Bán máy móc ở mức 1,04%, Dịch vụ cho thuê ở mức 0,25% và doanh thu khác ở mức 0,81%. Mảng kinh doanh Đường vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu với hơn 90% trong giai đoạn này và có sự giảm nhẹ trong niên độ 2020-2021 khi mảng kinh doanh phân bón ghi nhận doanh thu 103 tỷ Đồng, đóng góp 1,31% vào tổng doanh thu, trong khi cùng kỳ năm trước không phát sinh.

Về sự biến động trong giai đoạn từ niên độ 2019-2020 đến niên độ 2020-2021, doanh thu của công ty mẹ tăng lên 7.881 tỷ Đồng trong niên độ 2020-2021 với mức tăng 18,55% so với niên độ 2019-2020 do doanh thu mảng kinh doanh Đường tăng 15,90% lên 7.326 tỷ Đồng trong niên độ 2020-2021 do sản lượng tiêu thụ và giá bán đường đều tăng. Giá đường trong nước được cải thiện đáng kể gần 19% trong niên độ 2020/2021 do được hưởng lợi từ chính sách khi Chính Phủ đã áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp tạm thời đối với sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Thái Lan khiến sản lượng đường nhập khẩu từ Thái Lan giảm mạnh vào thời điểm cuối năm 2020. Với chiến lược dài hạn là đa dạng hóa Chuỗi giá trị cây Mía, giảm thiểu rủi ro nguồn thu khi giá Đường thế giới có biến động, Công ty đang khai thác 9 dòng sản phẩm Cạnh Đường - Sau Đường bao gồm Nước uống tinh khiết chiết xuất từ hương Mía Miaqua, Bã Mía, Điện thương phẩm, Mật ri, Nước màu,... Nổi bật trong niên độ 2020 - 2021, doanh thu từ mật ri, điện thương phẩm và dịch vụ cho thuê tăng mạnh, đóng góp lớn vào tỷ trọng doanh thu của Công Ty, với mức tăng so với niên độ 2019-2020 lần lượt là 45,49%, 18,22% và 32,39%. Đặc biệt ở mảng kinh doanh khác tăng trưởng mạnh 123,71% so với cùng kỳ năm trước nhờ việc xuất khẩu chuối Nam Mỹ sang Hàn Quốc trong tháng 2 năm 2021. Đây cũng là thành quả đầu tiên sau gần một năm hợp tác bao tiêu mua bán và chuyển giao kỹ thuật giữa TTC Sugar và Dole Asia Holding PTE. LTD.

❖ Lợi nhuận gộp

Sản phẩm	Niên độ 2019-2020		Niên độ 2020-2021		%Tăng/giảm
	Giá trị (triệu VND)	% Doanh thu thuần	Giá trị (triệu VND)	% Doanh thu thuần	
Đường	546.575	8,22%	798.950	10,14%	46,2%
Mật rỉ	41.192	0,62%	53.724	0,68%	30,42%
Điện thương phẩm	(12.724)	-0,19%	(2.991)	-0,04%	-
Phân bón	-	0,00%	(3.697)	-0,05%	-
Bán máy móc	21.063	0,32%	16.233	0,21%	-22,93%
Dịch vụ cho thuê	10.679	0,16%	12.716	0,16%	19,07%
Khác	3.008	0,05%	17.377	0,22%	477,69%
Tổng cộng	609.794	9,17%	892.311	11,32%	46,33%

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2020 và BCTC kiểm toán riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2021 của Tổ Chức Niêm Yết

Trong niên độ 2019 – 2020, lợi nhuận gộp từ sản phẩm chính của Công Ty là đường đóng góp tỉ trọng lớn nhất trên tổng doanh thu thuần, chiếm 8,22%. Lợi nhuận gộp của các sản phẩm khác đóng góp tỉ trọng tính trên doanh thu thuần nhỏ, dao động từ 0,05% đến 0,62%. Riêng mảng phân bón không đóng góp vào lợi nhuận gộp do không có doanh thu. Sản phẩm điện thương phẩm có giá vốn cao hơn doanh thu dẫn đến lợi nhuận gộp âm 0,19%. Biên lợi nhuận gộp của công ty mẹ tăng từ mức 9,17% trong niên độ 2019-2020 lên mức 11,32% trong niên độ 2020-2021 nhờ việc tự chủ được nguồn nguyên liệu nên hạn chế được việc giá nguyên liệu đầu vào tăng, trong khi vẫn gia tăng được các sản phẩm có biên lợi nhuận tốt hơn là đường và liên quan đến đường.

Về sự biến động của lợi nhuận gộp, trong niên độ 2020-2021 thì tổng giá trị lợi nhuận gộp của công ty mẹ tăng trưởng với mức 46,32% lên 892 tỷ Đồng so với mức 609 tỷ Đồng của niên độ trước đến từ việc doanh thu tăng trưởng như nguyên nhân đã nêu ở trên.

b) Doanh thu thuần và lợi nhuận gộp hợp nhất của Công Ty:

❖ Doanh thu thuần:

Sản phẩm	Niên độ 2019-2020		Niên độ 2020-2021		%Tăng/giảm
	Giá trị (triệu VND)	% Doanh thu thuần	Giá trị (triệu VND)	% Doanh thu thuần	
Đường	12.002.669	93,13%	14.124.598	94,64%	17,68%
Mật rỉ	311.465	2,42%	276.298	1,85%	(11,29)%
Điện thương phẩm	167.045	1,30%	188.750	1,26%	13,0%

Phân bón	66.321	0,51%	103.155	0,69%	55,54%
Dịch vụ cho thuê	30.214	0,23%	33.660	0,23%	11,41%
Khác	310.969	2,41%	198.407	1,33%	(36,2)%
Tổng cộng	12.888.683	100%	14.924.868	100%	15,8%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2020 và BCTC kiểm toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2021 của Tổ Chức Niêm Yết

Tỷ trọng đóng góp về doanh thu của các mảng kinh doanh của TTCS là Đường ở mức 93,13%, mật rỉ ở mức 2,42%, Điện thương phẩm ở mức 1,3%, Phân bón ở mức 0,51%, Dịch vụ cho thuê ở mức 0,23% và doanh thu khác ở mức 1,13% trong niên độ 2019-2020. Sang đến niên độ 2020-2021 thì tỷ trọng của các mảng kinh doanh là Đường ở mức 94,64%, Mật rỉ ở mức 1,85%, Điện thương phẩm ở mức 1,26%, Phân bón ở mức 0,69%, Dịch vụ cho thuê ở mức 0,23% và doanh thu khác ở mức 1,33%. Tương tự như cơ cấu doanh thu của công ty mẹ, mảng kinh doanh Đường vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu hợp nhất của Công Ty với hơn 90% trong giai đoạn này. Ngoài ra, tỷ trọng ba mảng kinh doanh chính của TTCS gồm Đường, Mật rỉ và Điện thương phẩm không có sự thay đổi đáng kể mà chỉ tăng hoặc giảm nhẹ trong giai đoạn này cho thấy sự ổn định trong hoạt động kinh doanh của Công Ty đó là tập trung vào mảng kinh doanh đường và các sản phẩm cạnh đường.

Về sự biến động trong giai đoạn từ niên độ 2019-2020 đến niên độ 2020-2021, doanh thu của TTCS tăng lên 14.924 tỷ Đồng trong niên độ 2020-2021 với mức tăng 15,80% so với niên độ 2019-2020. Nguyên nhân chủ yếu là do doanh thu mảng kinh doanh Đường (mảng chiếm tỷ trọng chủ đạo) tăng 17,68% lên 14.124 tỷ Đồng trong niên độ 2020-2021 nhờ TTCS đã tiêu thụ thành công 1,16 triệu tấn Đường, tăng 10% so với cùng kỳ chủ yếu đến từ đây mạnh mẽ mở rộng sản phẩm mới như đường bột, đường mix giúp cho kênh xuất khẩu tăng trưởng trở lại mạnh mẽ trong giai đoạn cuối niên độ, ngoài ra giá đường trong nước tăng mạnh do hưởng lợi từ chính sách áp thuế phòng vệ chống bán phá giá của Chính Phủ đối với đường nhập khẩu từ Thái Lan.

❖ **Lợi nhuận gộp:**

Sản phẩm	Niên độ 2019-2020		Niên độ 2020-2021		% Tăng/giảm
	Giá trị (triệu VND)	% Doanh thu thuần	Giá trị (triệu VND)	% Doanh thu thuần	
Đường	1.339.516	10,39%	2.060.968	13,81%	53,86%
Mật rỉ	38.338	0,30%	53.564	0,36%	39,72%
Điện thương phẩm	15.244	0,12%	20.665	0,14%	35,56%
Phân bón	9.646	0,07%	8.030	0,05%	(16,75)%
Dịch vụ cho thuê	13.647	0,11%	19.395	0,13%	42,12%
Khác	38.149	0,30%	53.302	0,36%	39,72%
Tổng cộng	1.454.541	11,29%	2.215.924	14,85%	52,35%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2020 và BCTC kiểm toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2021 của Tổ Chức Niêm Yết

Về sự biến động của biên lợi nhuận gộp, biên lợi nhuận gộp của TTCS tăng từ mức 11,29% trong niên độ 2019-2020 lên mức 14,85% trong niên độ 2020-2021 nhờ các nguyên nhân sau: (i) TTCS tự chủ được vùng nguyên liệu đầu vào hơn 63.000 ha, chiếm 27% tổng vùng nguyên liệu của cả nước, (ii) Công Ty nỗ lực gia tăng các sản phẩm có biên lãi gộp tốt liên quan đến đường, sản phẩm cốt lõi mà Công Ty vẫn tập trung trong dài hạn, (iii) TTCS chủ động kí kết hợp đồng nguyên liệu với nông dân từ 6 tháng – 1 năm nhằm giảm thiểu biến động giá của nguyên liệu đầu vào, và (iv) Công Ty chủ động điều phối nguồn nguyên liệu đầu vào với giá thành cạnh tranh thông qua GMC – nhà thương mại hàng hóa quốc tế.

Về sự biến động của con số tuyệt đối, trong niên độ 2020-2021 thì lợi nhuận gộp của TTCS tăng trưởng với mức 52,35% lên 2.215 tỷ Đồng so với mức 1.454 tỷ Đồng của niên độ trước đến từ việc doanh thu tăng trưởng như nguyên nhân đã nêu trên.

6.2. Nguyên Vật Liệu Và Nhà Cung Cấp

Nguồn nguyên liệu:

Nguyên liệu đầu vào chính của ngành đường Việt Nam nói chung và Tổ Chức Niêm Yết nói riêng đến từ hai nguồn chính là: cây mía và đường thô. Tổ Chức Niêm Yết là một trong số ít những nhà sản xuất đường lớn nhất Việt Nam có khả năng luyện đường từ cả mía và đường thô nguyên liệu.

Sự ổn định của nguồn cung cấp:

Đối với nguyên liệu là cây mía, Tổ Chức Niêm Yết hiện đang sở hữu vùng nguyên liệu với diện tích hơn 63.000 ha, chiếm hơn 27% diện tích vùng nguyên liệu của cả nước, trong đó tổng diện tích vùng nguyên liệu nông trường là 33.000 ha. Đồng thời, do mía là cây trồng theo mùa vụ, chỉ thu hoạch một lần mỗi năm nên ngoài diện tích trồng mía tự sở hữu, Tổ Chức Niêm Yết cũng hợp tác với nông dân thông qua hình thức tạm ứng tiền trồng mía và bao tiêu mía sau thu hoạch nhằm cung ứng nguyên liệu cho 09 nhà máy đường hiện hữu với công suất 4.250 tấn/ngày của Tổ Chức Niêm Yết. Ngành mía đường Việt Nam những năm gần đây trải qua nhiều giai đoạn khó khăn do chu kỳ ngành, có những lúc giá mía, giá đường giảm mạnh làm người nông dân có khuynh hướng chuyển đổi sang cây trồng khác gây thiếu hụt nguồn cây mía nguyên liệu cho các nhà máy đường. Tuy nhiên, chiến lược của TTCS là đồng hành cùng người nông dân vừa giúp người nông dân có thu nhập ổn định để an tâm sản xuất vừa đảm bảo được nguồn cung cây mía đầu vào.

Hệ thống vùng nguyên liệu xuyên biên giới của Tổ Chức Niêm Yết

STT	Quốc gia	Khu vực Nhà máy	Tỉnh thành	VNL Đầu tư (Ha)	VNL Nông trường (Ha)	Tổng cộng (Ha)
1	Việt Nam	TTCS	Tây Ninh	8.500	6.500	15.000
2		TTCS Gia Lai	Gia Lai	9.000	350	9.350
3		Biên Hòa - Ninh Hòa	Khánh Hòa	9.485	515	10.000
4		Biên Hòa - Phan Rang	Ninh Thuận	1.800	-	1.800
5	Lào	TTC - Attapeu	Attapeu	1.150	10.527	11.677
6	Campuchia*	-	-	-	16.000	16.000
Tổng cộng			6 địa điểm	29.935	33.892	63.827

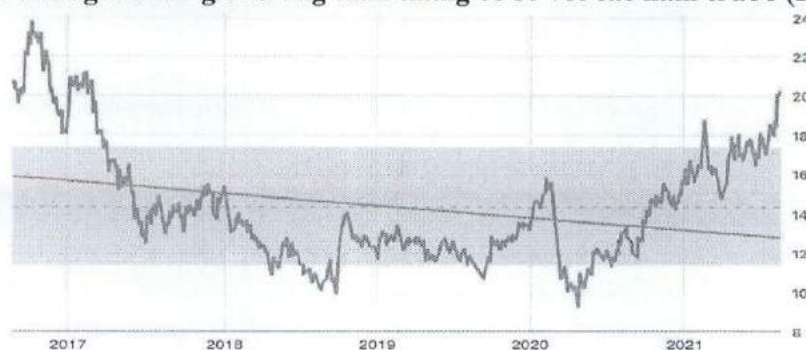
* VNL của TTC Biên Hòa có quyền quản lý và khai thác

Nguồn: Tổ Chức Niêm Yết

Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu:

Đối với nguyên liệu là đường thô, do TTCS không thể hoàn toàn phụ thuộc vào sản xuất đường từ cây mía nên TTCS sẽ mua hoặc nhập khẩu đường thô từ trong nước và ngoài nước để đáp ứng năng suất luyện và sản xuất đường, do đó bất kỳ các biến động nào đối với giá đường thô thế giới cũng sẽ tác động đến giá vốn của Tổ Chức Niêm Yết. Để ổn định chi phí đầu vào Tổ Chức Niêm Yết đã cố gắng xây dựng các mối quan hệ lâu năm với các nhà cung cấp đường thô lớn trong và ngoài nước. Các nhà cung cấp đường thô được lựa chọn dựa trên các tiêu chí lựa chọn nghiêm ngặt, trong đó bao gồm khả năng cung ứng, năng lực kho bãi và tiềm lực tài chính. TTCS luôn theo dõi sát sao thị trường đường để có những chiến lược tích trữ đường thô vào từng thời điểm sao cho mang lại giá trị cao nhất cho công ty.

Diễn biến giá đường thô thế giới trung tuần tháng 08 so với các năm trước (ĐVT: USD/tấn)



Nguồn: tradingeconomics.com/ISO

Chi phí sản xuất kinh doanh bao gồm chi phí giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm lần lượt 85,15%; 3,56% và 3,75% doanh thu thuần trong niên độ 2020-2021. Nhờ đẩy mạnh đầu tư, áp dụng khoa học công nghệ và quản lý tốt chi phí giá vốn đầu vào đã giúp biên lợi nhuận gộp của Tổ Chức Niêm Yết cải thiện rõ rệt.

6.3. Chi Phí Sản Xuất

Bảng dưới đây thể hiện cơ cấu chi phí cho hoạt động kinh doanh của TTCS niên độ 2019-2020 và niên độ 2020-2021:

a) Chi phí sản xuất của công ty mẹ:

Chỉ tiêu	Niên độ 2019 – 2020		Niên độ 2020 – 2021		%Tăng/ giảm
	Giá Trị (triệu VND)	Tỷ trọng/ DTT	Giá Trị (triệu VND)	Tỷ trọng/ DTT	
Chi phí giá vốn hàng bán	6.038.198	90,83%	6.988.957	88,68%	15,75%
Chi phí tài chính	377.014	5,67%	454.265	5,76%	20,49%
Chi phí bán hàng	149.764	2,25%	165.920	2,11%	10,79%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	163.088	2,45%	213.848	2,71%	31,12%
Tổng cộng	6.728.064	101,20%	7.822.990	99,26%	16,27%

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2020 và BCTC kiểm toán riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2021 của Tổ Chức Niêm Yết

Cơ cấu chi phí trên phương diện công ty mẹ được phân bổ như sau:

- Niên độ 2019-2020, chi phí giá vốn hàng bán là chi phí trọng yếu trong cơ cấu tổng chi phí trên doanh thu thuần của công ty mẹ, chiếm 90,83%, chủ yếu bao gồm các chi phí nguyên liệu thô, công cụ dụng cụ, khấu hao, ngoài ra còn bao gồm các chi phí nhân công, dịch vụ và các chi phí khác. Chi phí tài chính chiếm trọng lớn thứ hai trong cơ cấu tổng chi phí trên doanh thu thuần của công ty mẹ, chiếm 5,67% chủ yếu đến từ chi phí lãi vay, ngoài ra còn bao gồm các chi phí khác như lỗ do chênh lệch tỷ giá, lỗ từ thanh lý các khoản đầu tư, dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư và các chi phí khác. Chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm tỷ trọng lớn thứ ba trong cơ cấu tổng chi phí trên doanh thu thuần của công ty mẹ, chiếm 2,45%, chủ yếu bao gồm chi phí nhân viên, chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí khấu hao và các chi phí khác. Chi phí hàng bán chiếm tỷ trọng nhỏ nhất trong cơ cấu tổng chi phí trên doanh thu thuần của công ty mẹ, chiếm 2,25%, chủ yếu bao gồm chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí nhân viên và chi phí khác.
- Niên độ 2020-2021, chi phí giá vốn hàng bán tiếp tục là chi phí trọng yếu trong cơ cấu tổng chi phí trên doanh thu thuần của công ty mẹ, chiếm 88,68%, chủ yếu bao gồm các chi phí nguyên liệu thô, công cụ dụng cụ, khấu hao, ngoài ra còn bao gồm các chi phí nhân công, dịch vụ và các chi phí khác. Chi phí tài chính chiếm trọng lớn thứ hai trong cơ cấu tổng chi phí trên doanh thu thuần của công ty mẹ, chiếm 5,76% trong niên độ 2020-2021. Chi phí tài chính chủ yếu đến từ chi phí lãi vay, ngoài ra còn bao gồm các chi phí khác như lỗ do chênh lệch tỷ giá, lỗ từ thanh lý các khoản đầu tư, dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư và các chi phí khác. Chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm tỷ trọng lớn thứ ba trong cơ cấu tổng chi phí trên doanh thu thuần của công ty mẹ, chiếm 2,71%. Chi phí quản lý doanh nghiệp chủ yếu bao gồm chi phí nhân viên, chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí khấu hao và các chi phí khác. Chi phí hàng bán chiếm tỷ trọng nhỏ nhất trong cơ cấu tổng chi phí trên doanh thu thuần của công ty mẹ, chiếm 2,11%. Chi phí bán hàng chủ yếu bao gồm chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí nhân viên và chi phí khác.

Biến động cơ cấu chi phí trong giai đoạn từ niên độ 2019-2020 đến niên độ 2020-2021:

Nhìn chung tỷ trọng các chi phí không có sự thay đổi nhiều. Cụ thể, tỷ trọng chi phí giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng giảm nhẹ và tỷ trọng của chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí tài chính tăng nhẹ.

Về mặt con số tuyệt đối, trong giai đoạn này, Công Ty tăng chi phí nhân viên khiến về mặt giá trị tuyệt đối chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 31,12%.

Chi phí tài chính tăng 20,49% về giá trị tuyệt đối do quy mô dư nợ vay bình quân của công ty mẹ tăng (dư nợ vay tại 30/06/2021 là hơn 5.950 tỷ đồng, tăng so với mức hơn 3.680 tỷ tại 30/06/2020) chủ yếu đến từ việc công ty mẹ gia tăng phát hành trái phiếu để tăng quy mô vốn hoạt động, gia tăng nguồn vốn dài hạn để đảm bảo cơ cấu tài chính.

Niên độ 2020-2021, chi phí giá vốn hàng bán tăng 15,75% và chi phí bán hàng tăng 10,79% so với niên độ trước chủ yếu do sự gia tăng trong quy mô về doanh số bán hàng. Tuy nhiên, nhờ việc quản lý chi phí tốt cùng với việc giá đường trong giai đoạn này cải thiện nên tốc độ tăng trưởng của doanh thu thuần (tăng 18,55%) cao hơn tốc độ tăng trưởng của giá vốn hàng bán và chi phí bán hàng.

b) Chi phí sản xuất hợp nhất của Công Ty

Chỉ tiêu	Niên độ 2019 – 2020		Niên độ 2020 – 2021		% tăng/giảm
	Giá Trị (triệu VND)	Tỷ trọng/ DTT	Giá Trị (triệu VND)	Tỷ trọng/ DTT	
Chi phí giá vốn hàng bán	11.434.142	88,71%	12.708.943	85,15%	11,15%
Chi phí tài chính	853.866	6,62%	853.002	5,72%	-0,10%
Chi phí bán hàng	446.086	3,46%	532.042	3,56%	19,27%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	381.566	2,96%	561.054	3,76%	47,04%
Tổng cộng	13.115.660	101,76%	14.655.040	98,19%	11,74%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2020 và BCTC kiểm toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2021 của Tổ Chức Niêm Yết

Cơ cấu chi phí hợp nhất của Công Ty được phân bổ như sau:

- Trong niên độ 2019-2020, chi phí giá vốn hàng bán là chi phí trọng yếu trong cơ cấu tổng chi phí trên doanh thu thuần của Công Ty, chiếm 88,71%, chi phí giá vốn hàng bán chủ yếu bao gồm các chi phí nguyên liệu thô, công cụ dụng cụ, khấu hao, ngoài ra còn bao gồm các chi phí nhân công, dịch vụ và các chi phí khác. Chi phí tài chính chiếm tỷ trọng cao thứ hai trong cơ cấu tổng chi phí trên doanh thu thuần của Công Ty, chiếm 6,62%, chi phí tài chính chủ yếu đến từ chi phí lãi vay, ngoài ra còn bao gồm các chi phí khác như chi phí lỗ do chênh lệch tỷ giá, dự phòng giảm giá đầu tư, chiết khấu thanh toán và chi phí lãi từ khoản ứng trước từ khách hàng và các chi phí khác. Chi phí hàng bán chiếm tỷ trọng cao thứ ba trong cơ cấu tổng chi phí trên doanh thu thuần của Công Ty, chiếm 3,46%, bao gồm các chi phí vận chuyển, dịch vụ mua ngoài, chi phí nhân viên, chi phí hỗ trợ bán hàng, chi phí khấu hao, hao mòn và chi phí khác. Chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm tỷ trọng nhỏ nhất trong cơ cấu tổng chi phí trên doanh thu thuần của Công Ty, chiếm 2,96%, chủ yếu bao gồm chi phí nhân viên, chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí dự phòng, chi phí khấu hao và hao mòn, lợi thế thương mại, và chi phí khác.
- Trong niên độ 2020-2021, chi phí giá vốn hàng bán tiếp tục là chi phí trọng yếu trong cơ cấu tổng chi phí trên doanh thu thuần của Công Ty, chiếm 85,15% trong niên độ 2020-2021. Chi phí giá vốn hàng bán chủ yếu bao gồm các chi phí nguyên liệu thô, công cụ dụng cụ, khấu hao, ngoài ra còn bao gồm các chi phí nhân công, dịch vụ và các chi phí khác. Chi phí tài chính chiếm tỷ trọng cao thứ hai trong cơ cấu tổng chi phí trên doanh thu thuần của Công Ty, chiếm 5,72%. Chi phí tài chính chủ yếu đến từ chi phí lãi vay, ngoài ra còn bao gồm các chi phí khác như chi phí lỗ do chênh lệch tỷ giá, dự phòng giảm giá đầu tư, chiết khấu thanh toán và chi phí lãi từ khoản ứng trước từ khách hàng và các chi phí khác. Chi phí hàng bán chiếm tỷ trọng cao thứ ba trong cơ cấu tổng chi phí trên doanh thu thuần của Công Ty, chiếm 3,56%. Chi phí bán hàng chủ yếu bao gồm các chi phí vận chuyển, dịch vụ mua ngoài, chi phí nhân viên, chi phí hỗ trợ bán hàng, chi phí khấu hao, hao mòn và chi phí khác. Chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm tỷ trọng nhỏ nhất trong cơ cấu tổng chi phí trên doanh thu thuần của Công Ty, chiếm 3,76%. Chi phí quản lý doanh nghiệp chủ yếu bao gồm chi phí nhân viên, chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí dự phòng, chi phí khấu hao và hao mòn, lợi thế thương mại, và chi phí khác.

Biến động cơ cấu chi phí hợp nhất trong giai đoạn từ niên độ 2019-2020 đến niên độ 2020-2021:

Về cơ cấu chi phí, tỷ trọng chi phí giá vốn hàng bán và chi phí tài chính giảm trong khi tỷ trọng của chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng lên.

Về mặt giá trị tuyệt đối, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 47,04% chủ yếu do chi phí nhân viên tăng mạnh và Công Ty phải trích lập chi phí dự phòng phải thu khó đòi nhiều hơn.

Chi phí tăng mạnh thứ hai là chi phí bán hàng khi tăng trưởng 19,27% và theo sau đó là chi phí giá vốn hàng bán tăng 11,15% chủ yếu do sự gia tăng trong quy mô về doanh số bán hàng khiến Công Ty phải tiêu tốn nhiều chi phí vận chuyển cũng như các chi phí về mua nguyên vật liệu và sản xuất. Tuy nhiên, nhờ việc giá đường trong giai đoạn này được cải thiện nên tốc độ tăng trưởng của doanh thu thuần (tăng 15,8%) cao hơn tốc độ tăng trưởng của giá vốn hàng bán.

Chi phí tài chính gần như không thay đổi do tổng quy mô nợ vay hợp nhất bình quân trong hai niên độ không có sự thay đổi nhiều.

6.4. Trình Độ Công Nghệ

Tổ Chức Niêm Yết đang sở hữu 9 nhà máy với công nghệ hiện đại theo tiêu chuẩn Châu Âu, tổng công suất ép mía là 4.250 tấn/ngày, năng lực sản xuất (tối đa) là 737.200 tấn đường/năm, tổng diện tích vùng nguyên liệu hơn 63.000 ha tại các tỉnh thành trong nước và các quốc gia thuộc khu vực Đông Dương.

MẠNG LƯỚI NHÀ MÁY

STT	Nhà máy	Vị trí	Khả năng luyện	Công suất sản xuất (Tấn Đường/ngày)	Sản phẩm chính	Thời gian luyện	Cạnh Đường - Sau Đường
1	TTCS	Tây Ninh		1.000	Đường Tinh luyện	Thời vụ	
2	Biên Hòa - Ninh Hòa	Khánh Hòa	Đường thô và mía	600	Đường Tinh luyện, Đường Lóng	300 ngày	Đóng phát điện, Mật rỉ, Bã bùn, Bã mía
3	Biên Hòa - Tân An	Đồng Nai		250	Đường Tinh luyện	Thời vụ	Mật rỉ, Bã bùn
4	Biên Hòa - Đồng Nai	Đồng Nai	Đường thô	400	Đường Tinh luyện	Quanh năm	Mật rỉ, Bã bùn
5	TTC - Attapeu	Lào	Mía	750	Đường Organic, Đường Vàng		Đóng phát điện, Mật rỉ, Bã bùn
6	TTCS Gia Lai	Gia Lai		600	Đường Trắng, Đường Thô		Đóng phát điện, Mật rỉ, Bã bùn
7	Biên Hòa - Tây Ninh	Tây Ninh	Mía	400	Đường Thô	Theo vụ	Mật rỉ, Bã bùn
8	Biên Hòa - Phan Rang	Ninh Thuận	Mía	150	Đường Trắng, Đường Vàng, Đường Thô		Mật rỉ, Bã bùn, Bã mía
9	Nước Trong - Tây Ninh	Tây Ninh	Mía	100	Đường Trắng		Mật rỉ, Bã bùn

Nguồn: Tổ Chức Niêm Yết

Là công ty đường hàng đầu Việt Nam về thị phần và danh mục sản phẩm, nhiều năm nay TTCS đã không ngừng đầu tư vào việc đổi mới công nghệ, nghiên cứu triển khai nhiều dự án để ngày càng nâng cao công suất sản xuất, chất lượng sản phẩm, phát triển sản phẩm mới cũng như tiết kiệm chi phí và gia tăng sức cạnh tranh cho sản phẩm của Tổ Chức Niêm Yết trên thị trường Việt Nam và quốc tế. Cụ thể, niên độ 2019-2020, TTCS đã triển khai đầu tư 3 dự án trọng tâm, trong đó dự án sản xuất đường lóng (tổng mức đầu tư 5,5 tỷ đồng) đã đi vào khai thác sản xuất nhằm giúp nâng cao chất lượng nguyên vật liệu đầu vào cho khách hàng công nghiệp lớn như ngành bánh kẹo để cho ra thành phẩm có cấu trúc mịn mượt không bị kết tinh đường, dự án cải tạo lò hơi (tổng mức đầu tư 42 tỷ đồng) nhằm giúp bổ sung nguồn nhiên liệu dồi dào đủ đáp ứng cho năng lực sản xuất đường liên tục của nhà máy TTCS và dự án điện mặt trời áp mái (tổng mức đầu tư 195 tỷ đồng) nhằm giúp tạo ra nguồn năng lượng sạch để phục vụ hoạt động kinh doanh, giảm phát khí thải nhà kính và giúp bảo vệ môi trường, sản lượng điện không sử dụng hết sẽ bán lên lưới điện quốc gia, góp phần gia tăng nguồn thu cho Tổ Chức Niêm Yết.

6.5. Tình Hình Nghiên Cứu Và Phát Triển Sản Phẩm Mới

Trong niên độ 2020-2021, Công Ty đã đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng đa dạng nhu cầu của khách hàng. Hàng loạt các sản phẩm đường và cạnh đường được nghiên cứu phát triển như: đường đen, nước màu, syrup mía, nước mía đóng lon MíaHa... nhằm tung ra thị trường, để bắt kịp xu hướng người tiêu dùng. Riêng đối

với mảng B2C, Công Ty thâm nhập và phát triển được thương hiệu Cô Ba túi 1kg, 500gr và Cô Ba 12kg, góp phần đánh vào phân khúc đường không nhãn mác. Thị trường đón nhận tích cực, thương hiệu thân thiện và mẫu mã đẹp.

Hiện tại, Tổ Chức Niêm Yết đang nghiên cứu các dự án sau:

- Dự án cải thiện hiệu suất thu hồi và chất lượng thành phẩm: bằng cách cải tiến thiết bị lắng nước chè trong nhằm nâng cao hiệu quả kết tinh đường và chất lượng đường thành phẩm.
- Dự án đường túi 20 kg: giải pháp đóng bao đường thành phẩm 20 kg là sự lựa chọn phù hợp cho kênh bán hàng công nghiệp nhằm tăng tính cạnh tranh cho những sản phẩm đường trên thị trường.
- Dự án sản xuất phôi làm nấm từ bã mía: sử dụng nguồn bã mía của TTCS để sản xuất phôi làm nấm nhằm nâng cao giá trị sử dụng của nguồn bã mía khổng lồ và đa dạng hóa sản phẩm.
- Dự án đường bao 1 – 2 tấn: với chiến lược phát triển đa dạng hóa sản phẩm của TTCS, việc đầu tư dây chuyền bao đường 1 – 2 tấn từ đường tinh luyện là một hướng đi đúng đắn, cần thiết và phù hợp để thực hiện chiến lược giảm chi phí trong sản xuất.
- Dự án phát triển hệ thống điện năng lượng mặt trời: nhằm giải quyết vấn đề nước tưới cho cây mía tại các nông trường, hệ thống điện năng lượng mặt trời là sự kết hợp lý tưởng của nhu cầu nước tưới và nguồn năng lượng mặt trời vô tận miễn phí, giữ gìn môi trường, tiết kiệm năng lượng và giảm tối đa chi phí. Ngoài ra, hệ thống còn cung cấp điện phục vụ văn phòng làm việc tại Tổ Chức Niêm Yết. Hiện TTCS đã lắp đặt được 17 giàn năng lượng mặt trời và đưa vào sử dụng (13 giàn tại Công ty Mía đường Biên Hòa – Phan Rang, 1 giàn tại TTC Sugar Gia Lai, 1 giàn tại vùng nguyên liệu SvayRieng – Campuchia, 2 giàn tại Tổ Chức Niêm Yết).
- Ngoài ra, Tổ Chức Niêm Yết cũng đang trong quá trình nghiên cứu sản xuất thử nghiệm một số dự án khác.

6.6. Tình Hình Kiểm Tra Chất Lượng Sản Phẩm/ Dịch Vụ

Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng:

- Hệ thống Quản lý rủi ro ISO 31000: Tổ Chức Niêm Yết đã áp dụng nhận dạng rủi ro trên 4 lĩnh vực chính: Nguyên liệu, sản xuất, kinh doanh và tài chính từ năm 2014 và mở rộng việc nhận dạng rủi ro tại các hoạt động còn lại. Định kỳ, công ty đánh giá rủi ro và đưa ra hành động nhằm làm chủ các mối nguy, giảm tối đa các tổn thất và đảm bảo đạt được các mục tiêu đề ra.
- Phòng vệ thực phẩm: Phòng vệ thực phẩm sẽ giúp doanh nghiệp bảo vệ sự an toàn sản phẩm, loại bỏ những tác nhân gây mất gây nhiễm có chủ đích. Đánh giá được tầm quan trọng của vấn đề phòng vệ thực phẩm trong doanh nghiệp, công ty đã bắt đầu áp dụng hệ thống phòng vệ thực phẩm trong toàn hệ thống từ tháng 4 năm 2015 và vẫn tiếp tục duy trì đến hiện tại.
- 5S: Việc áp dụng 5S được áp dụng một cách triệt để thông qua sự cam kết mạnh mẽ của lãnh đạo Tổ Chức Niêm Yết. Toàn thể cán bộ nhân viên Tổ Chức Niêm Yết tham gia và thực hiện chương trình 5S nhằm đảm bảo môi trường làm việc luôn sạch sẽ, ngăn nắp, thuận tiện, nhanh chóng, chính xác và hiệu quả tại mọi vị trí làm việc từ khu vực văn phòng, nơi sản xuất, kho hàng, nguyên vật liệu hay các vị trí xung quanh như sân bãi, chỗ để xe,...
- Tổ Chức Niêm Yết đã được chứng nhận áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế, như: Hệ thống quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm FSSC 22000, hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008, hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2004.

Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công Ty:

- Năng lực phòng kiểm nghiệm ISO 17025: Nhằm nâng cao năng lực kỹ thuật và quản lý của phòng thí nghiệm hiện tại, đảm bảo tính chính xác, độ tin cậy của kết quả đo và tạo sự tin cậy cho khách hàng về kết quả thành phẩm đã phù hợp để đưa ra thị trường, Tổ Chức Niêm Yết đã hoàn tất nâng cấp xây dựng hệ thống năng lực phòng kiểm nghiệm.

6.7. Hoạt Động Marketing

Tiếp thị:

- Thu thập ý kiến người tiêu dùng trong quá trình bán hàng thông qua đội ngũ nhân viên tiếp thị của Tổ Chức Niêm Yết và nhà phân phối, từ đó Tổ Chức Niêm Yết luôn nhận được những thông tin phản hồi để cải tiến sản phẩm và sản xuất những sản phẩm mới.
- Thông qua các công ty tư vấn chuyên nghiệp, Tổ Chức Niêm Yết tổ chức khảo sát nhu cầu thị trường, khảo sát thăm dò hiệu quả các chiến dịch quảng cáo của Tổ Chức Niêm Yết đối với người tiêu dùng, khảo sát cho mục đích xây dựng thương hiệu của Tổ Chức Niêm Yết.
- Các hoạt động nghiên cứu thị trường đã có những tác động rất tích cực đến chiến lược sản phẩm và chiến lược kinh doanh nói chung của Tổ Chức Niêm Yết, góp phần không nhỏ đến sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của Tổ Chức Niêm Yết.
- Trong những năm trước đây nhằm phục vụ cho chiến lược phát triển sản phẩm mới, Tổ Chức Niêm Yết đã đầu tư để nâng cao khả năng nhận diện thương hiệu và bao bì. Với mục tiêu là tiếp tục củng cố và duy trì vị trí dẫn đầu thị trường, Tổ Chức Niêm Yết đã thực hiện các chiến dịch truyền thông qua các kênh: quảng cáo truyền hình, quảng cáo báo,...
- Chính sách quảng cáo tiếp thị của Tổ Chức Niêm Yết được thực hiện khá nhất quán với mục tiêu vừa đảm bảo tính hiệu quả của quảng cáo, vừa giữ cho chi phí quảng cáo ở mức hợp lý để không làm tăng giá thành sản phẩm.

Khách hàng và hệ thống phân phối:

- Hiện tại, Công Ty đã và đang cung cấp ra thị trường hơn 72 sản phẩm các loại, bao gồm các sản phẩm từ Đường, cạnh Đường và Sau Đường. Các sản phẩm của TTCS luôn đảm bảo chất lượng tốt và được các doanh nghiệp lớn trong ngành chế biến thực phẩm, nước giải khát, sữa, chăn nuôi, trồng trọt,... và thậm chí cả những ngành yêu cầu khắc khe về chất lượng như dược phẩm tin tưởng, ưu tiên lựa chọn để tham gia vào chuỗi giá trị sản phẩm của họ như: Coca-Cola, Nestle, Nutifood, Pepsi, Red Bull, Tân Hiệp Phát, Trung Nguyên, Vinacafe, Vinamilk, Dược Hậu Giang, Dược phẩm Sanofi, Imexpharm,...
- Trên thực tế, việc sở hữu mạng lưới rộng lớn với: 08 nhà máy tại Việt Nam, 01 nhà máy tại Lào, 47 kho nguyên liệu và thành phẩm trải dài từ Bắc – Trung – Nam. Đặc biệt là 2 Trung tâm phân phối lớn tại Biên Hòa và Tây Ninh được áp dụng đầy đủ các phần mềm công nghệ thông tin tiên tiến vào vận hành kho bãi và quản lý kho hàng như WMS, TMS, OMS,... đã giúp TTCS kiểm soát tốt chi phí và hoàn toàn chủ động trong việc gia tăng khả năng cạnh tranh, mở rộng hệ thống phân phối, chiếm lĩnh thị phần và hướng đến tầm nhìn: “Trở thành công ty nông nghiệp hàng đầu Việt Nam và khu vực”.
- Cho đến cuối niên độ 2020-2021, mạng lưới phân phối B2C bao phủ hơn 68.000 cửa hàng bán lẻ, 100 nhà phân phối, 5.200 siêu thị và cửa hàng tiện lợi.

6.8. Nhân Hiệu Thương Mại, Đăng Ký Phát Minh Sáng Chế Và Bản Quyền

Logo/thương hiệu/nhãn hiệu	Chứng nhận đăng ký
	Theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4-0196330-000 do Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam cấp cho Tổ Chức Niêm Yết ngày 27/11/2012
	Theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4-0198140-000 do Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam cấp cho Tổ Chức Niêm Yết ngày 05/01/2013

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4-0215472-000 do Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam cấp cho Tổ Chức Niêm Yết ngày 21/11/2013
	Theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4-0215425-000 do Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam cấp cho Tổ Chức Niêm Yết ngày 20/11/2013
	Theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4-0218074-000 do Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam cấp cho Tổ Chức Niêm Yết ngày 09/01/2014
	Theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4-0224044-000 do Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam cấp cho Tổ Chức Niêm Yết ngày 08/05/2014
	Theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4-0316503-000 do Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam cấp cho Tổ Chức Niêm Yết ngày 25/03/2019
	Theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4-0196130-000 do Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam cấp cho Tổ Chức Niêm Yết ngày 22/11/2012
	Theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4-0274720-000 do Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam cấp cho Tổ Chức Niêm Yết ngày 10/01/2017
	Theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4-0274719-000 do Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam cấp cho Tổ Chức Niêm Yết ngày 10/01/2017
	Theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4-0274718-000 do Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam cấp cho Tổ Chức Niêm Yết ngày 10/01/2017

6.9. Các Hợp Đồng Lớn Đang Được Thực Hiện Hoặc Đã Được Ký Kết

STT	Tên hợp đồng	Mua/bán	Giá trị hợp đồng chưa VAT (triệu VND)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Nội dung	Đối tác
1	229/BH-THP/PUR/040621	Bán đường	416.556	01/06/2021	07/2021 đến 10/2021	Đường tinh luyện cao cấp	TAN HIEP PHAT
2	192021/MSI-TTCBH	Bán đường	348.500	01/01/2019	07/2021 đến 12/2021	Đường tinh luyện đặc biệt	MASAN
3	192021/MSI-TTCBH	Bán đường	324.620	01/01/2019	07/2021 đến 12/2021	Đường trắng tiêu chuẩn	MASAN
4	07/VNM-DBH/2021	Bán đường	235.382	19/12/2020	01/2021 đến 01/2022	Đường tinh luyện cao cấp	VINAM ILK
5	06/2021/TTCBH-LIWAYWAYSG	Bán đường	118.700	02/01/2021	04/2020 đến 12/2021	Đường tinh luyện cao cấp	LIWAY WAY
6	01/2021/TTCBH-URC	Bán đường	85.000	01/01/2021	05/2021 đến 10/2021	Đường tinh luyện cao cấp	URC
7	133/HĐKT-SPD-2021	Bán đường	75.000	04/01/2021	01/2021 đến 03/2022	Đường tinh luyện cao cấp	AJINO MOTO
8	052/2020/FCV/PR O	Bán đường	66.760	01/07/2020	04/2021 đến 11/2021	Đường tinh luyện tiêu chuẩn	CAMPI NA
9	21349/RBVTTC	Bán đường	58.100	01/06/2021	06/2021 đến 01/2022	Đường tinh luyện đặc biệt	RED BULL
10	04/2021/TTCBH-CNORIONVINA	Bán đường	33.992	02/01/2021	04/2021 đến 11/2021	Đường tinh luyện cao cấp/RSCC /nhuận	ORION VINA

Nguồn: Tổ Chức Niêm Yết

7. Báo Cáo Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh

7.1 Tóm Tắt Một Số Chỉ Tiêu Chủ Yếu Về Hoạt Động Sản Xuất Kinh

Kết quả riêng lẻ

Đơn vị tính: triệu Đồng

Chỉ tiêu	Niên độ 2019-2020	Niên độ 2020-2021	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	18.642.932	21.611.419	15,92%
Vốn chủ sở hữu	13.466.206	14.022.627	4,13%
Doanh thu thuần	6.647.991	7.881.268	18,55%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	457.246	324.402	(29,05)%
Lợi nhuận/ (Lỗ) khác	6.493	12.179	87,58%
Lợi nhuận trước thuế	463.739	336.581	(27,42)%
Lợi nhuận sau thuế	386.164	318.295	(17,58)%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (%)	3,08%	2,32%	-

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2020 và BCTC kiểm toán riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2021 của Tổ Chức Niêm Yết

Kết quả hợp nhất

Đơn vị tính: triệu Đồng

Chỉ tiêu	Niên độ 2019-2020	Niên độ 2020-2021	% tăng/ giảm
Tổng giá trị tài sản	17.955.719	20.470.899	14,01%
Vốn chủ sở hữu	7.642.301	8.238.305	7,80%
Doanh thu thuần	12.888.683	14.924.868	15,80%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	521.961	791.370	51,61%
Lợi nhuận/ (Lỗ) khác	(9.601)	(7.770)	(19,07)%
Lợi nhuận trước thuế	512.360	783.600	52,94%
Lợi nhuận sau thuế	362.920	650.368	79,20%
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	364.259	645.041	77,08%
Lợi nhuận (lỗ) sau thuế của cổ đông không kiểm soát	(1.339)	5.327	(497,83)%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (%)	5,5%	8,24%	-

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2020 và BCTC kiểm toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2021 của Tổ Chức Niêm Yết

Nhận xét các chỉ tiêu công ty mẹ

Tổng tài sản của công ty mẹ là 21.611 tỷ Đồng trong niên độ 2020-2021, tăng 15,92% so với niên độ 2019-2020, do lượng tiền, các khoản đầu tư chứng khoán kinh doanh và các khoản trả trước cho người bán tại thời điểm cuối kỳ tăng. Vốn chủ sở hữu của công ty mẹ là 14.022 tỷ Đồng trong niên độ 2020-2021, tăng 4,13% so với niên độ 2019-2020 do lợi nhuận của công ty mẹ tăng.

Doanh thu thuần của công ty mẹ ở mức 7.881 tỷ Đồng trong niên độ 2020-2021, tăng 18,55% so với niên độ 2019-2020 chủ yếu đến từ doanh thu mảng Đường tăng trưởng mạnh mẽ trong niên độ 2020-2021. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ ở mức 318 tỷ Đồng trong niên độ 2020-2021 so với mức 386 tỷ Đồng trong niên độ 2019-2020, tương ứng mức giảm 17,58% do doanh thu hoạt động tài chính giảm 50,4% từ mức 537 tỷ Đồng trong niên độ 2019-2020 xuống 266 tỷ Đồng trong niên độ 2020-2021, ngoài ra các chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp cũng tăng đáng kể khiến lợi nhuận sau thuế công ty mẹ sụt giảm.

Nhận xét các chỉ tiêu hợp nhất

Cuối niên độ 2020-2021, tổng tài sản hợp nhất của Công Ty đạt hơn 20.470 tỷ Đồng, tăng 14,01% so với mức gần 18.000 tỷ Đồng niên độ trước. Đóng góp chủ yếu vào sự tăng trưởng trong quy mô tài sản của Công Ty đến từ (i) Công Ty gia tăng vay nợ thông qua phát hành 1.900 tỷ đồng mệnh giá trái phiếu để tăng quy mô vốn hoạt động và (ii) Vốn chủ sở hữu hợp nhất của TTCS là 8.238 tỷ Đồng trong niên độ 2020-2021, tăng 7,80% so với niên độ 2019-2020 do lợi nhuận trong năm 2020 tăng mạnh. Với nguồn vốn gia tăng từ việc phát hành trái phiếu và lợi nhuận giữ lại, Công Ty gia tăng nguồn vốn dài hạn bền vững để đầu tư vào các tài sản trong đó chủ yếu là các tài sản ngắn hạn là vốn lưu động như phải thu ngắn hạn, hàng tồn kho,... cũng như gia tăng duy trì lượng tiền và tương đương tiền để đảm bảo sự an toàn về thanh khoản của Công Ty.

Doanh thu thuần hợp nhất của TTCS ở mức 14.925 tỷ Đồng trong niên độ 2020-2021, tăng 15,80% so với niên độ 2019-2020 chủ yếu đến từ doanh thu mảng Đường tăng trưởng mạnh mẽ. Ngoài yếu tố doanh thu, biên lợi nhuận gộp của Công Ty cũng cải thiện tích cực nhờ hiệu quả kinh doanh tốt của mảng Đường khiến

lợi nhuận sau thuế hợp nhất của TTCS ghi nhận hơn 650 tỷ Đồng trong niên độ 2020-2021, tăng trưởng mạnh 79,20% so với niên độ 2019-2020.

7.2 Những Nhân Tố Ảnh Hưởng Đến Hoạt Động Sản Xuất Kinh Doanh Của Công Ty Trong Năm Báo Cáo

Thuận lợi

Tiêu thụ đường trong nước được kỳ vọng cải thiện khi đại dịch đang được kiểm soát tốt và các doanh nghiệp thực phẩm - đồ uống bắt đầu sản xuất phục vụ cho các dịp lễ tết lớn. Ngoài ra, việc Bộ Công Thương áp thuế chống bán phá giá đối với đường tinh luyện và đường thô của Thái Lan cũng góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp sản xuất đường trong nước. Tuy nhiên, giá đường trong nước vẫn sẽ chịu áp lực giảm trong niên vụ 2020-2021 do tồn kho đường vẫn ở mức cao, đường nhập khẩu giá rẻ vẫn tiếp tục thâm nhập vào thị trường, đặc biệt khi Thái Lan được kỳ vọng sẽ khôi phục sản xuất trong niên vụ 2020 - 2021.

Các doanh nghiệp sản xuất đường trong nước đang có cơ hội lớn đối với thị trường Trung Quốc trong ngắn hạn và thị trường Châu Âu trong dài hạn. Cụ thể, dưới tác động của dịch COVID-19 và lũ lụt, Trung Quốc đã tăng cường nhập khẩu đường nhằm dự trữ lương thực thiết yếu, trong đó có đường từ Việt Nam. Đây là cơ hội lớn trong ngắn hạn cho các doanh nghiệp đường Việt Nam có khả năng xuất khẩu sang Trung Quốc, đặc biệt là các doanh nghiệp đường tại miền Bắc, có vị trí địa lý gần với biên giới Trung Quốc.

Còn trong dài hạn, thị trường EU sẽ đem lại cơ hội lớn cho các doanh nghiệp có bộ sản phẩm đường và sau đường đa dạng, đạt tiêu chuẩn cao về chất lượng. Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) đã chính thức có hiệu lực từ ngày 01/8/2020, đem lại cơ hội xuất khẩu cho ngành đường Việt Nam. Hiệp định EVFTA quy định hạn ngạch xuất khẩu 20.000 tấn đường các loại và 400 tấn đường đặc biệt từ Việt Nam sang EU sẽ được miễn thuế. Thuế xuất khẩu ngoài hạn ngạch vẫn được tính với thuế suất 339 EUR/tấn đối với đường thô và 419 EUR/tấn đối với đường luyện. Theo dự báo của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA), sản lượng đường nhập khẩu của EU trong niên vụ 2020-2021 ước đạt 2,1 triệu tấn (giảm 8,7%), tương ứng với khoảng 11,3% sản lượng đường tiêu thụ trong khu vực. Để đạt được lợi thế cạnh tranh tại thị trường này, các sản phẩm nông sản (bao gồm mật hàng đường) cần đảm bảo được các yêu cầu cao về chất lượng, truy xuất nguồn gốc. Bên cạnh đó, do mức tiêu thụ đường bình quân đầu người tại EU đã ở mức cao (35kg/người/năm, cao hơn mức trung bình thế giới 22,6kg/người/năm), nhu cầu sử dụng đường của thị trường này đang hướng đến các sản phẩm cao cấp như đường organic, đường ăn kiêng, đường có bổ sung thêm đường chất... Đây là những sản phẩm có giá bán cao, tỷ suất lợi nhuận đạt từ 35% đến 40%.

Trong những năm gần đây, Chính phủ cùng các bộ, ngành Trung ương và địa phương luôn quan tâm, chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi theo quy định pháp luật và phù hợp với thông lệ quốc tế để ngành mía đường phát triển. Để tiếp tục phát triển ngành mía đường Việt Nam tương xứng với tiềm năng, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Công Thương áp dụng biện pháp phòng vệ phù hợp với pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế để bảo vệ sản xuất mía đường trong nước, áp dụng biện pháp chống phá giá đối với đường lỏng sirô ngô và các chất tạo ngọt khác, tăng cường chống buôn lậu đường, đặc biệt tại các địa bàn trọng điểm, tăng cường quản lý thị trường, chống gian lận thương mại, rà soát, báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt giá điện đồng phát từ bã mía phù hợp với điều kiện Việt Nam. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo các tổ chức tín dụng xem xét tổng thể những vùng bị hạn hán, khó khăn để khoan hồng, giãn nợ cho nông dân trồng mía, xem xét tiếp tục cho vay vốn ưu đãi đối với hoạt động trồng mía, chế biến đường tại những khu vực có hiệu quả.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tăng cường đầu tư hàng năm, có nguồn kinh phí cho công tác nghiên cứu giống mía mới, cơ giới hóa, thủy lợi hóa những vùng mía tập trung, phối hợp với Bộ Công Thương, Ban Chỉ đạo 389 áp dụng các hàng rào kỹ thuật và các công cụ phòng vệ để kiểm soát đường nhập khẩu theo thông lệ, kinh nghiệm quốc tế, đẩy mạnh hoạt động liên kết giữa nhà máy chế biến đường và các hộ nông dân trồng mía.

Khó Khăn

Vài năm trở lại đây, ngành mía đường nước ta gặp nhiều khó khăn do giá đường xuống thấp, đường nhập lậu, tồn kho nhiều ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất, kinh doanh của các nhà máy và người trồng mía. Mặc dù giá đường đã có sự cải thiện, nhưng tình hình tiêu thụ vẫn chậm, lượng đường tồn kho vẫn còn lớn. Bên cạnh đó, những điều kiện bất lợi về thời tiết cũng khiến mía ở một số địa phương bị trở cờ sớm và sâu bệnh gây hại cho nên diện tích, năng suất mía đang giảm mạnh. Theo Hiệp hội Mía đường Việt Nam (VSSA), gần 1/3 số nhà máy đường tại Việt Nam đã phải đóng cửa trong niên vụ 2019 – 2020, do đó doanh nghiệp mía đường vẫn đang phải đối mặt với không ít những thách thức phía trước.

Cơ hội và thách thức lớn trước mắt và lâu dài đối với ngành mía đường là cạnh tranh gay gắt hơn trong bối cảnh hội nhập quốc tế, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, nước biển dâng, cạnh tranh quyết liệt của cây trồng khác, tình trạng khan hiếm và thiếu lao động trong nông nghiệp, trước hết lao động thu hoạch mía.

8. Vị Thế Của Tổ Chức Niêm Yết So Với Các Doanh Nghiệp Khác Trong Cùng Ngành

8.1 Vị Thế Của Tổ Chức Niêm Yết Trong Ngành

Ngành Mía Đường Việt Nam những năm gần đây trải qua nhiều giai đoạn khó khăn do chu kỳ ngành, có những lúc giá mía, giá Đường giảm mạnh làm người nông dân có khuynh hướng chuyển đổi sang cây trồng khác. Sớm nhận thấy cách chế biến Mía Đường truyền thống như trước đây không còn hiệu quả cao trong khi ngành Đường Việt Nam đứng trước áp lực hội nhập Atiga và cạnh tranh trực tiếp với các nước trong khu vực và quốc tế, từ nhiều năm nay TTC Biên Hòa đã liên tục đổi mới sản phẩm, tăng cường ứng dụng công nghệ cao trong việc tinh chế mía, tối đa hóa chuỗi giá trị cây mía để tạo ra sản phẩm chất lượng cao với chi phí thấp, tăng sức cạnh tranh trên thị trường trong và nước ngoài.

Tổng kết niên vụ 2019 – 2020, tổng sản lượng tiêu thụ đường của Tổ Chức Niêm Yết và các công ty con là hơn 1.056.093 tấn, bao gồm cả đường thô. Sản phẩm chủ lực của Tổ Chức Niêm yết hiện nay là đường tinh luyện. Mức độ cạnh tranh hiện tại trong phân khúc đường tinh luyện không gay gắt vì rào cản kỹ thuật khá cao (việc sản xuất đòi hỏi qua nhiều công đoạn, đầu tư máy móc, thiết bị đặc thù,...). Đến niên vụ 2020 – 2021, tổng sản lượng tiêu thụ đường của Tổ Chức Niêm Yết tiếp tục tăng trưởng 10% đạt hơn 1.160.000 tấn đường các loại trong đó đẩy mạnh được doanh thu từ lĩnh vực xuất khẩu.

Tại thời điểm 31/12/2020, việc sáp nhập Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa (nay là Công ty TNHH MTV Đường Thành Thành Công – Biên Hòa) đã góp phần gia tăng quy mô hoạt động của Tổ Chức Niêm Yết, tạo ra các giá trị cộng hưởng để giúp Tổ Chức Niêm Yết trở thành doanh nghiệp sản xuất mía đường lớn nhất tại Việt Nam với thị phần chiếm hơn 40%. Đối với nguyên liệu là cây mía, Tổ Chức Niêm Yết hiện đang sở hữu vùng nguyên liệu với diện tích hơn 63.000 ha, chiếm hơn 27% diện tích vùng nguyên liệu của cả nước, trong đó tổng diện tích vùng nguyên liệu nông trường là 33.000 ha, dẫn đầu cả nước về diện tích vùng nguyên liệu. Cùng với đó, Công Ty cũng là đơn vị dẫn đầu trong việc phát triển hệ thống phân phối khi tính đến cuối niên độ, mạng lưới phân phối B2C của Công Ty bao phủ hơn 68.000 cửa hàng bán lẻ, 100 nhà phân phối, 5.200 siêu thị và cửa hàng tiện lợi.

8.2 Triển Vọng Phát Triển Của Ngành

Qua 25 năm xây dựng và thực hiện chương trình “Một triệu tấn đường”, ngành mía đường Việt Nam đã nỗ lực vượt qua khó khăn và đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Tuy nhiên, sau khi Việt Nam tham gia các hiệp định thương mại, đặc biệt là sau khi Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA) chính thức có hiệu lực, thuế suất nhập khẩu mặt hàng đường vào Việt Nam đã giảm bình quân từ 85% xuống 5% (đường thô giảm từ 80% xuống còn 5% và đường trắng giảm từ 85% xuống còn 5%) từ 1/1/2020. Điều này đã khiến lượng đường nhập khẩu từ khu vực ASEAN tăng vọt. Theo Hiệp hội Mía đường Việt Nam (VSSA), tổng lượng đường mía nhập khẩu vào Việt Nam đã tăng nhanh, đạt xấp xỉ 1,5 triệu tấn, gấp đôi lượng đường sản xuất trong nước. Trong đó, một lượng đáng kể được nhập từ Thái Lan. Đường mía Thái Lan nhập khẩu ồ ạt vào Việt Nam gây nhiều khó khăn đối với các doanh nghiệp sản xuất đường cũng như các hộ nông dân trồng mía trên cả nước.

Bước sang năm 2021, ngành mía đường Việt Nam đón nhiều tin vui. Giá đường trong nước có xu hướng tăng nhờ vào tác động tích cực của chiều tăng giá đường thế giới. Theo đó, từ đầu năm 2021, giá đường thế giới tăng giá nhiều phiên liên tiếp và thậm chí lên mức cao kỷ lục sau 3,5 năm. Đặc biệt đứng trước những khó khăn của ngành mía đường, ngày 9-2-2021, Bộ Công Thương đã ký ban hành Quyết định số 477/QĐ-BCT về việc áp dụng thuế chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với đường nhập khẩu từ Thái Lan với mức 48,88% cho đường tinh và 33,88% cho đường thô. Mức thuế 44,88% với đường tinh luyện và 33,88% đối với đường thô do Bộ Công Thương đưa ra tương đối hợp lý bởi mức chênh lệch giá đường nội địa so với đường Thái Lan khá tương đồng với mức thuế này. Do đó, quyết định này sẽ tạo ra môi trường cạnh tranh bình đẳng và sân chơi công bằng cho đường của Việt Nam ở thị trường nội địa.

Về tình hình thị trường đường thế giới, niên vụ 2021-2022 đường thế giới dự kiến thiếu hụt hơn 1 triệu tấn do sản lượng giảm mạnh ở Brazil, Thái Lan và Ấn Độ. Đặc biệt, việc sản lượng đường của Brazil (quốc gia xuất khẩu đường lớn nhất thế giới khi chiếm 40% sản lượng đường xuất khẩu toàn cầu) ước tính giảm mạnh do hạn hán khắc nghiệt và sương giá ảnh hưởng đến năng suất cây trồng. Điều này khiến nguồn cung toàn cầu dự báo tiếp tục thiếu hụt. Ở thị trường Thái Lan, sản lượng mía không tăng do giá mía thấp hơn giá mì từ 2-2,5 lần khiến cây mía khó cạnh tranh với cây mì. Ngoài ra chi phí sản xuất mía cũng cao hơn giá bán. Do đó, giá mía của Thái Lan vụ 2021-2022 được dự báo sẽ tăng 30% so với vụ 2020-2021.

Tại Việt Nam, sản lượng mía Việt Nam được dự báo vẫn sẽ thiếu hụt khoảng hơn 1 triệu tấn và phải nhập khẩu mới đủ đáp ứng nhu cầu trong nước do vậy giá đường Việt Nam sẽ phụ thuộc vào 3 yếu tố chính gồm: giá đường thế giới, tình hình đường nhập lậu và nguồn nhập khẩu đường trắng từ các quốc gia ngoài Thái Lan. Do vậy, khi chính sách chống bán phá giá nếu được thực thi hiệu quả, cùng với những nỗ lực siết chặt việc nhập lậu đường sẽ tạo điều kiện tốt cho các doanh nghiệp đường của Việt Nam có cơ hội cạnh tranh song phẳng.

Với những tín hiệu tích cực từ thị trường và chính sách, cùng những nỗ lực vươn lên từ cả doanh nghiệp và nông dân, ngành mía đường Việt Nam được kỳ vọng sẽ từng bước khôi phục sản xuất nội địa từ năm 2021 và mở ra triển vọng tăng cao vị thế cạnh tranh trên bản đồ mía đường quốc tế.

8.3 So Sánh Về Tình Hình Tài Chính Và Hoạt Động Kinh Doanh Của Các Doanh Nghiệp Trong Cùng Ngành

Tên doanh nghiệp	Tổng tài sản (Triệu VND)	Vốn chủ sở hữu (Triệu VND)	DTT (Triệu VND)	LNST (Triệu VND)
Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	20.470.899	8.238.305	14.924.868	650.368
Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La (SLS)	1.011.693	534.465	272.786	41.118
Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn (LSS)	2.325.038	1.510.391	504.913	3.470
Công ty Cổ phần Đường Kon Tum (KTS)	411.897	160.641	58.200	1.665

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2021 của Tổ Chức Niêm Yết, BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2020 của SLS, KTS và LSS

8.4 Đánh Giá Về Sự Phù Hợp Định Hướng Phát Triển Của Công Ty Với Định Hướng Của Ngành, Chính Sách Của Nhà Nước Và Xu Thế Chung Trên Thế Giới

Trên cơ sở đánh giá đầy đủ năng lực, điều kiện của TTCS, đặc điểm tình hình có liên quan đến lĩnh vực

hoạt động, những mục tiêu và định hướng phát triển cơ bản của TTCS trong thời gian tới luôn được điều chỉnh để phù hợp và sát với định hướng của ngành cũng như chính sách của Nhà nước và xu thế trên thế giới, cụ thể như sau:

- **Các mục tiêu chủ yếu gồm:**

- Tập trung nguồn lực vào lĩnh vực hoạt động chính là sản xuất và kinh doanh đường;
- Đầu tư mở rộng để khai thác thêm các sản phẩm thuộc chuỗi giá trị ngành đường như các sản phẩm cạnh đường, sản phẩm sau đường và các sản phẩm mới khác giúp mang lại giá trị gia tăng.

- **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Tập trung đầu tư phát triển vùng nguyên liệu để bảo đảm sự phát triển bền vững và lâu dài. Việc chủ động được nguyên liệu là yếu tố quan trọng giúp cho nhà máy được phát triển và tăng lợi thế cạnh tranh.
- Tổ chức các chương trình đào tạo về doanh nông trong đó phát triển kỹ năng quản lý và kiến thức canh tác cho nông dân.
- Tiếp tục củng cố, nâng cao năng lực của hệ thống phân phối, khai thác và phát huy tối đa thế mạnh của thương hiệu của các sản phẩm đường của TTCS.
- Tiếp tục mở rộng thị trường xuất khẩu;
- Tập trung nghiên cứu sản phẩm mới.

9. Chính Sách Đối Với Người Lao Động

9.1 Số Lượng Người Lao Động Trong Tổ Chức Niêm Yết

Tổng số lao động của Tổ Chức Niêm Yết tại thời điểm 30/06/2021 là 2.691 người, với cơ cấu lao động như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số lượng	Tỷ lệ
1	Phân theo trình độ học vấn	2.691	
	Trên Đại học và Đại học	862	32%
	Cao đẳng và trung cấp	672	25%
	Công nhân kỹ thuật và trình độ khác	1.157	43%
2	Phân loại theo Hợp đồng lao động	2.691	
	Hợp đồng lao động chính thức	2.394	89%
	Hợp đồng lao động theo dự án	243	9%
	Hợp đồng lao động thử việc	54	2%

Nguồn: Tổ Chức Niêm Yết

9.2 Chính Sách Đối Với Người Lao Động

- **Chế độ làm việc**

- **Thời gian làm việc:** Bộ phận gián tiếp làm việc theo giờ hành chính, bộ phận sản xuất trực tiếp làm việc theo ca. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên có trách nhiệm làm

thêm giờ và Tổ Chức Niêm Yết có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

- **Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết:** Nhân viên được nghỉ lễ và Tết 10 ngày theo quy định pháp luật và được hưởng nguyên lương và bảo hiểm xã hội. Những nhân viên có thời gian làm việc tại Tổ Chức Niêm Yết từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Tổ Chức Niêm Yết chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Tổ Chức Niêm Yết nhân viên lại được cộng thêm 01 ngày phép.
- **Điều kiện làm việc:** Văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Tổ Chức Niêm Yết trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt. Tổ Chức Niêm Yết còn có chính sách đối với nhân viên làm việc những vị trí có yếu tố độc hại hưởng phụ cấp độc hại bằng hiện vật theo quy định nhà nước.
- **Chính sách tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực**
 - **Tuyển dụng:** Mục tiêu tuyển dụng của Tổ Chức Niêm Yết là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Tổ Chức Niêm Yết, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Tổ Chức Niêm Yết đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, cán bộ quản lý phải tốt nghiệp đại học trở lên, nhiệt tình, ham học hỏi, yêu thích công việc, chủ động trong công việc, có ý tưởng sáng tạo. Đối với các vị trí quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn bắt buộc về trình độ chuyên môn sâu, rộng, có kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và trình độ ngoại ngữ, tin học.
 - **Chính sách thu hút nhân tài:** Tổ Chức Niêm Yết có chính sách lương, thưởng đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, mặt khác để thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Tổ Chức Niêm Yết.
 - **Đào tạo:** Tổ Chức Niêm Yết chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là trình độ chuyên môn nghiệp vụ và hệ thống quản lý chất lượng. Việc đào tạo được tiến hành nội bộ và đào tạo bên ngoài. Các chương trình đào tạo chú trọng vào nâng cao nhận thức của cán bộ công nhân viên về an toàn lao động và an toàn vệ sinh thực phẩm, ISO,... từ đó nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm đầu ra. Công tác đào tạo bồi dưỡng nâng chất năng tầm cho cán bộ cũng được chú trọng về chiều sâu.
- **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**
 - **Chính sách lương:** Tổ Chức Niêm Yết xây dựng chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, tương xứng với trình độ, năng lực, công việc và trách nhiệm của từng người. Cán bộ công viên thuộc khối văn phòng và gián tiếp được hưởng lương thời gian, công nhân sản xuất trực tiếp được hưởng lương theo sản phẩm, hệ số lương được xét dựa theo cấp bậc chức vụ và tay nghề.
 - **Chính sách thưởng:** Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên của Tổ Chức Niêm Yết gia tăng hiệu quả đóng góp, Tổ Chức Niêm Yết có chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể.
 - **Bảo hiểm và phúc lợi:** Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp được Tổ Chức Niêm Yết thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Ngoài chế độ lương thưởng thỏa đáng, công ty còn xây dựng một số chế độ đãi ngộ tốt cho nhân viên như: bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm sức khỏe, tổ chức nghỉ mát theo chế độ, tặng quà cho nhân viên và con em nhân viên vào các dịp đặc biệt, lễ,

Tết,... Đây cũng là một trong những sách lược của Tổ Chức Niêm Yết nhằm giữ chân, thu hút và tạo sự gắn bó dài lâu của nhân viên với Tổ Chức Niêm Yết.

- **Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên:** Công đoàn và Đoàn Thanh niên của Tổ Chức Niêm Yết hoạt động khá hiệu quả, các phong trào thể dục thể thao, văn nghệ của công nhân viên diễn ra hàng năm rất sôi nổi, tạo điều kiện cho công nhân viên được nâng cao đời sống tinh thần và rèn luyện sức khỏe. Ngoài ra hàng năm cán bộ công nhân viên còn được tổ chức đi nghỉ mát theo chế độ.
- **Chính sách ưu đãi cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên:** Nhằm tạo sự gắn bó dài lâu của nhân viên với Tổ Chức Niêm Yết và tạo động lực khuyến khích cho cán bộ công nhân viên làm việc, Tổ Chức Niêm Yết thực hiện chính sách ưu đãi cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên dưới hai hình thức: thường cổ phiếu và bán cổ phiếu với giá ưu đãi so với thị trường.

10. Chính Sách Vay Nợ Trong Thời Hạn Trái Phiếu, Thứ Tự Ưu Tiên Thanh Toán Của Trái Phiếu Trong Danh Mục Nợ Của Tổ Chức Niêm Yết

10.1 Chính Sách Vay Nợ Trong Thời Hạn Trái Phiếu

Trái Phiếu được phát hành nhằm huy động vốn cho mục đích tăng quy mô vốn hoạt động, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết.

Trong thời hạn của Trái Phiếu, trên cơ sở nhu cầu vốn hoạt động và trên cơ sở tự cân đối nguồn vốn, Tổ Chức Niêm Yết có thể sẽ cần huy động thêm vốn dưới hình thức phát hành trái phiếu riêng lẻ hoặc phát hành trái phiếu ra công chúng hoặc các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.

10.2 Thứ Tự Ưu Tiên Thanh Toán Của Trái Phiếu Trong Danh Mục Nợ Của Tổ Chức Niêm Yết

Trong thời hạn của Trái Phiếu, Trái Phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Niêm Yết, có thứ tự thanh toán ngang bằng với các nghĩa vụ chung không phải là nợ thứ cấp và được bảo đảm khác (dù là nghĩa vụ hiện tại hay tương lai) của Tổ Chức Niêm Yết (trừ các trường hợp ưu tiên thanh toán bắt buộc theo quy định của pháp luật). Các Trái Phiếu có các quyền, lợi ích ngang nhau và không Trái Phiếu nào có bất kỳ quyền ưu tiên nào so với bất kỳ Trái Phiếu nào khác vì bất kỳ lý do nào.

Trong thời hạn của Trái Phiếu, khi thanh lý tài sản của Tổ Chức Niêm Yết nhằm mục đích giải thể hay phá sản Tổ Chức Niêm Yết, Trái Phiếu có thứ tự ưu tiên thanh toán sau các nghĩa vụ nợ đối với người lao động và Nhà nước nhưng trước so với chủ sở hữu của Tổ Chức Niêm Yết. Trong trường hợp giá trị tài sản không đủ để thanh toán các nghĩa vụ nợ và các nghĩa vụ tài chính khác của Tổ Chức Niêm Yết, từng đối tượng cùng một thứ tự ưu tiên thanh toán được thanh toán theo tỷ lệ phần trăm tương ứng với nghĩa vụ nợ và nghĩa vụ tài chính đó.

11. Tình Hình Hoạt Động Tài Chính

11.1 Các Chỉ Tiêu Cơ Bản

a) Trích Khấu Hao Tài Sản Cố Định

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định thuê tài chính và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của mỗi tài sản phù hợp với Quyết định số 45/2013/QĐ-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính về việc ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian hữu dụng ước tính là như sau:

Quyền sử dụng đất	:	50 năm
Nhà cửa và vật kiến trúc	:	5 – 50 năm
Máy móc và thiết bị	:	5 – 25 năm
Thiết bị văn phòng	:	3 – 10 năm

Phần mềm máy tính	:	2 – 6 năm
Phương tiện vận tải	:	8 – 15 năm
Tài sản khác	:	12 – 25 năm

b) Mức Lương Bình Quân

Mức thu nhập bình quân của cán bộ công nhân viên người Việt Nam của Tổ Chức Niêm Yết tại thời điểm 31/08/2021 là 12 triệu VND (mười hai triệu đồng)/người/tháng, nằm ở mức cạnh tranh so với các doanh nghiệp khác trong cùng lĩnh vực.

c) Thanh Toán Các Khoản Nợ Đến Hạn

Các khoản nợ của Tổ Chức Niêm Yết đều được thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong những năm qua. Các nghĩa vụ nợ khác như: phải trả người bán, phải trả công nhân viên, và các khoản phải trả và phải nộp khác đã được Tổ Chức Niêm Yết thanh toán đúng hạn và đầy đủ.

d) Các Khoản Phải Nộp Theo Luật Định

Các loại thuế, bảo hiểm phải nộp theo luật định đã được Tổ Chức Niêm Yết thực hiện kê khai theo đúng các quy định hiện hành và được thanh toán cho cơ quan thuế đúng hạn. Cụ thể các khoản phải nộp theo luật định tại ngày 30/06/2021 chi tiết như sau:

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	30/06/2020 (triệu Đồng)	30/06/2021 (triệu Đồng)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	91.136	93.625
Thuế giá trị gia tăng	47.821	67.033
Thuế thu nhập cá nhân	8.753	11.393
Tiền thuê đất	-	-
Khác	30.660	29.938
TỔNG CỘNG	178.370	201.989

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2020 và BCTC kiểm toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2021 của Tổ Chức Niêm Yết

e) Trích Lập Các Quỹ Theo Luật Định:

Niên độ 2019 – 2020 và niên độ 2020 – 2021, Tổ Chức Niêm Yết thực hiện trích quỹ đầu tư phát triển và đầu tư phúc lợi theo nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên của Tổ Chức Niêm Yết, cụ thể như sau:

Nội dung	30/06/2020 (triệu Đồng)	30/06/2021 (triệu Đồng)
Quỹ đầu tư phát triển	17.202	16.593
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	129.191	74.156

TỔNG CỘNG	146.393	90.749
------------------	----------------	---------------

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2020 và BCTC kiểm toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2021 của Tổ Chức Niêm Yết

f) Tổng Dư Nợ Vay:

Chỉ tiêu	30/06/2020 (triệu Đồng)	30/06/2021 (triệu Đồng)
Vay Ngắn Hạn	6.989.556	6.049.524
Vay ngắn hạn ngân hàng	6.362.365	5.350.174
Vay bên khác	5.183	36.051
Vay các bên liên quan	39.000	5.607
Vay dài hạn đến hạn trả ngân hàng	255.181	244.656
Trái phiếu dài hạn đến hạn trả	309.181	390.290
Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả	18.647	22.745
Vay Dài Hạn	1.221.070	3.342.233
Vay ngân hàng	540.073	828.148
Vay dài hạn các bên liên quan	-	-
Trái phiếu dài hạn	634.589	2.458.451
Nợ thuê tài chính dài hạn	46.408	55.634
Tổng	8.210.625	9.391.757

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2020 và BCTC kiểm toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2021 của Tổ Chức Niêm Yết

+ Chi tiết các khoản vay ngân hàng ngắn hạn tại 30/06/2020 và 30/06/2021 cụ thể như sau:

STT	Bên cho vay ngắn hạn	Dư nợ tại 30/06/2020 (triệu Đồng)	Dư nợ tại 30/06/2021 (triệu Đồng)
1	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh	913.426	592.717
2	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh	723.060	245.084

3	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Gia Định	646.314	894.439
4	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh	437.082	256.956
5	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông - Chi nhánh Đắk Lắk	340.159	391.225
6	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Ninh	247.603	249.348
7	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa	341.623	349.399
8	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa	199.970	160.047
9	Ngân hàng Malayan Banking Berhard	-	271.200
10	Ngân hàng Woori Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh	-	148.192
11	Ngân hàng United Oversea Bank Limited	49.996	54.341
12	Ngân hàng Malayan Banking Berhard - Chi nhánh Hồ Chí Minh	179.648	87.480
13	Ngân hàng Malayan Banking Berhard - Chi nhánh Hà Nội	140.357	57.041
14	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai	161.621	200.000
15	Ngân hàng BPCE IOM - Chi nhánh Hồ Chí Minh	148.252	136.588
16	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Tây Ninh	-	30.000
17	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông - Chi nhánh Gia Lai	100.000	197.564
18	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai	99.832	167.547
19	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Hồ Chí Minh	66.640	307.269
20	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Khánh Hòa	63.924	99.931
21	Ngân hàng Sinopac - Chi nhánh Hồ Chí Minh	57.887	45.913

22	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Hồ Chí Minh	250.000	155.239
23	Ngân hàng TNHH Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh	47.802	45.417
24	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ninh Thuận	41.115	24.280
25	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam	-	143.222
26	Ngân hàng Liên doanh Lào Việt - Chi nhánh Attapeu	40.143	39.736
27	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn	334.465	-
28	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai	200.000	-
29	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	200.000	-
30	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Nguyễn Đình Chiểu	145.308	-
31	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	50.500	-
32	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai	97.089	-
33	Ngân hàng Maybank - Chi nhánh Hồ Chí Minh	41.549	-
Tổng cộng		6.362.365	5.350.174

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2020 và BCTC kiểm toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2021 của Tổ Chức Niêm Yết

+ Chi tiết các khoản vay ngân hàng dài hạn tại 30/06/2020 và 30/06/2021 cụ thể như sau:

STT	Bên cho vay dài hạn	Dư nợ tại 30/06/2020 (triệu Đồng)	Dư nợ tại 30/06/2021 (triệu Đồng)
1	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Định	344.705	275.027
2	Ngân hàng Daegu - Chi nhánh Hồ Chí Minh	-	100.000
3	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông - Chi nhánh Đắk Lắk	26.467	98.365
4	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông - Chi	-	8.800

	nhánh Pleiku		
5	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Ninh	13.063	453
6	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Hồ Chí Minh	-	30.055
7	Ngân hàng Woori Bank - Chi nhánh Hồ Chí Minh	-	250.000
8	Ngân hàng Keb Hana - Chi nhánh Hồ Chí Minh	-	150.000
9	Ngân hàng Malayan Banking Berhard	65.009	98.125
10	Ngân hàng TNHH Oversea Chinese	100.734	61.978
11	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai	133.966	-
12	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Đồng Sài Gòn	50.092	-
13	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn	44.413	-
14	Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai	8.601	-
15	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh – Chi nhánh Gia Lai	7.901	-
16	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Ninh Thuận	301	-
Tổng cộng		795.254	1.072.804
<i>Trong đó, vay dài hạn đến hạn trả</i>		<i>255.181</i>	<i>244.656</i>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2020 và BCTC kiểm toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2021 của Tổ Chức Niêm Yết

+ Chi tiết các khoản trái phiếu tại ngày 30/06/2021:

STT	Mô tả công nợ	Bên vay	Bên cho vay	Khoản tiền nợ gốc (triệu VND)	Năm đáo hạn	Lãi suất (Năm đầu, Biên độ các năm sau) ¹	Số dư còn lại tại thời điểm 30/06/2021 ²
-----	---------------	---------	-------------	-------------------------------	-------------	--	---

¹ Lãi suất cho các năm tiếp theo được tính bằng tổng của bình quân lãi suất của các khoản tiền gửi kỳ hạn 12 tháng của bốn ngân hàng thương mại có tên tuổi ở Việt Nam và cộng biên độ.

² Số dư trái phiếu tại thời điểm 30/6/2021 được ghi nhận sau khi trừ đi phí thu xếp phát hành trái phiếu.

							(triệu Đồng)
1	Trái phiếu tiền Đồng có tài sản bảo đảm	SBT	Trái chủ	1.200.000	2024	9,5%; +3,3 %	1.200.000
2	Trái phiếu tiền Đồng có tài sản bảo đảm	SBT	Trái chủ	700.000	2024	10%; +3,875 %	700.000
3	Trái phiếu tiền Đồng có tài sản bảo đảm	SBT	Trái chủ	383.040	2023	8,78%	383.040
4	Trái phiếu tiền Đồng có tài sản bảo đảm	SBT	Trái chủ	360.000	2025	8,95%	360.000
5	Trái phiếu tiền Đồng có tài sản bảo đảm	SBT	Trái chủ	255.360	2023	9,7 % - 9,95%	255.360
	<i>Trừ: Chi phí phát hành</i>						49.659
	Giá trị ghi sổ của trái phiếu						2.848.741

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2020 và BCTC kiểm toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2021 của Tổ Chức Niêm Yết

Trái phiếu được bảo đảm của Công Ty tại ngày 30/6/2021 bao gồm:

- Trái phiếu 1.200.000 triệu VND và trái phiếu 700.000 triệu VND được bảo đảm bằng:
 - (i) Chứng khoán kinh doanh cùng quyền, lợi ích và quyền tài sản phát sinh từ các cổ phiếu này được nắm giữ bởi Công Ty và các công ty con;
 - (ii) Toàn bộ quyền sử dụng đất và công trình xây dựng trên đất, động sản và quyền tài sản của dự án Trung tâm Thương mại TTC Tây Ninh;
 - (iii) Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, động sản và quyền tài sản của dự án Nhà máy Đường Tây Ninh bao gồm diện tích đất 320.000 m² tại xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh.
 - (iv) Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của Khu đất thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công Ty bao gồm diện tích đất 338.000m² tại Xã Thái Bình, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh.
- Trái Phiếu 383.040 triệu VND và trái phiếu 255.360 triệu VND được bảo đảm bằng:
 - (i) Quyền thuê đất đối với diện tích đất 2.825,9 héc-ta tại Tỉnh Attapeu, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và toàn bộ tài sản gắn liền với đất và mọi quyền, quyền lợi và lợi ích gắn liền hoặc phát sinh từ tài sản gắn liền với đất, công trình xây dựng, máy móc thiết bị phục vụ nông trường, nhà máy đường, nhà máy nhiệt điện và nhà máy phân vi sinh; và quyền sở hữu hữu và

quyền được bồi thường khi phát sinh các sự kiện bảo hiểm theo các hợp đồng bảo hiểm đối với tài sản gắn liền với đất nêu trên; và

(ii) Khoản vốn góp của Công Ty vào công ty con.

- Trái phiếu 360.000 triệu VND được bảo đảm bằng: quyền đòi nợ hình thành trong tương lai, quyền sử dụng đất và máy móc thiết bị, trái phiếu và cam kết bảo lãnh của các bên liên quan.

g) Tình Hình Công Nợ Hiện Nay:

Các khoản phải thu

Chỉ tiêu	30/06/2020 (triệu Đồng)	30/06/2021 (triệu Đồng)
Các khoản phải thu ngắn hạn	5.447.159	6.219.459
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.026.527	1.439.713
Trả trước cho người bán ngắn hạn	2.522.124	3.018.336
Phải thu về cho vay ngắn hạn	673	273
Phải thu ngắn hạn khác	1.937.435	1.811.708
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(39.600)	(50.571)
Các khoản phải thu dài hạn	101.807	134.911
Trả trước cho người bán dài hạn	92.624	97.010
Phải thu dài hạn khác	9.183	77.767
Phải thu về cho vay dài hạn	-	3.086
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	-	(42.951)

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2020 và BCTC kiểm toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2021 của Tổ Chức Niêm Yết

Các khoản phải trả:

Chỉ tiêu	30/06/2020 (triệu Đồng)	30/06/2021 (triệu Đồng)
Nợ ngắn hạn	8.807.443	8.571.563
Phải trả người bán ngắn hạn	585.382	489.992
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	145.427	501.412
Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	178.370	201.989
Phải trả người lao động	16.613	35.379

Chỉ tiêu	30/06/2020 (triệu Đồng)	30/06/2021 (triệu Đồng)
Chi phí phải trả ngắn hạn	361.548	359.259
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	6.317	4.143
Phải trả ngắn hạn khác	394.675	855.570
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	6.989.556	6.049.524
Dự phòng phải trả ngắn hạn	364	137
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	129.191	74.156
Nợ dài hạn	1.505.974	3.661.031
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	5.576	20.866
Phải trả dài hạn khác	6.311	6.328
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.221.070	3.342.233
Trái phiếu chuyển đổi	152.294	159.504
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	118.724	116.374
Dự phòng phải trả dài hạn	-	13.726
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	2.000	2.000

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2020 và BCTC kiểm toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2021 của Tổ Chức Niêm Yết

h) Các chỉ tiêu khác:

- **Hàng tồn kho:**

Khoản mục	30/6/2020 (triệu Đồng)	30/6/2021 (triệu Đồng)
Thành phẩm	1.051.092	1.181.757
Hàng hóa	507.351	879.377
Nguyên vật liệu	440.175	605.344
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	444.169	468.372
Công cụ và dụng cụ	6.339	35.497
Hàng gửi đi bán		5.622
Hàng đi đường	34.977	619
Tổng	2.541.155	3.176.588
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(11.808)	(17.809)
Giá trị hàng tồn kho	2.529.347	3.158.779

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2020 và BCTC kiểm toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2021 của Tổ Chức Niêm Yết

- **Đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn**

Khoản mục	30/6/2020 (triệu Đồng)	30/6/2021 (triệu Đồng)
Đầu tư tài chính ngắn hạn	899.285	1.239.956
Chứng khoán kinh doanh	403.157	671.894
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(43.067)	(67.056)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	539.195	635.117
Đầu tư tài chính dài hạn	1.245.605	1.411.279
Đầu tư vào công ty liên kết	381.425	366.562
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	767.001	941.013
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(2.001)	(6.976)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	99.180	110.680
Tổng	2.144.890	2.651.235

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2020 và BCTC kiểm toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2021 của Tổ Chức Niêm Yết

11.2 Các Chỉ Tiêu Tài Chính Chủ Yếu:

STT	Chỉ tiêu	30/06/2020	30/06/2021
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)		
	Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,14	1,47
	Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	0,85	1,10
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)		
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,57	0,60
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,35	1,48
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (vòng)		
	Vòng luân chuyển hàng hoá: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	4,31	4,47
	Vòng quay tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,74	0,78
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)		
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	2,83%	4,32%
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân ³	5,5%	8,24%
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	2,1%	3,36%
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	4,05%	5,30%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2020 và BCTC kiểm toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2021 của Tổ Chức Niêm Yết

12. Hội Đồng Quản Trị, Ban Giám Đốc, Ủy ban Kiểm Toán, Kế Toán Trưởng

12.1 Hội Đồng Quản Trị

Bảng dưới đây thể hiện thông tin về Hội đồng Quản trị Của Tổ Chức Niêm Yết:

Tên	Tuổi	Số	Chức vụ
-----	------	----	---------

³ Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính hợp nhất, trong đó lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu được xác định sau khi đã loại trừ lợi ích của cổ đông không kiểm soát.

		CMND/CCCD/Passport	
Huỳnh Bích Ngọc	59	079162007061	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Phạm Hồng Dương	47	290563876	Thành viên Hội đồng Quản trị
Đặng Huỳnh Úc My	40	023338768	Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị
Võ Tòng Xuân	81	360018348	Thành viên Hội đồng Quản trị
Huang Lovia	35	566889085	Thành viên Độc lập Hội đồng Quản trị
Hoàng Mạnh Tiến	59	020295400	Thành viên Độc lập Hội đồng Quản trị
Võ Thúy Anh	49	022718780	Thành viên Độc lập Hội đồng Quản trị

Huỳnh Bích Ngọc – Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 02/07/1962
- Căn cước công dân số: 079162007061 do Cục trưởng Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 02/07/2018
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Trung Quốc
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - 2019 - Nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
 - 2012 - Nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ CTCP Đầu tư Thành Thành Công
 - 2018 - Nay: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Tổng Công ty Tín Nghĩa
 - 2015 - Nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Toàn Hải Vân
 - 2010 - 2012: Chủ tịch HĐQT CTCP Đường Biên Hòa tiền thân là CTCP Bourbon Tây Ninh
 - 2007 - 2019: Phó Chủ tịch Thường trực CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín
 - 1981 - 2012: Chủ tịch HĐQT CTCP Sản Xuất –

Thương Mại Thành Thành Công

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Niêm Yết:
 - 2019 - Nay: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - 2012 – Nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD CTCP Đầu tư Thành Thành Công
 - 2018 - Nay: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Tổng Công ty Tín Nghĩa
 - 2015 - Nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Toàn Hải Vân
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa của bản thân: 10,71% tương đương 69.724.473 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa của những người liên quan:

Tên	Quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán
Đặng Văn Thành	Chồng	9.997.000	1,54%
Đặng Huỳnh Ước My	Con (Phó Chủ tịch HĐQT)	100.137.492	15,39%
Đặng Huỳnh Thái Sơn	Con	100.000	0,02%

- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Niêm Yết: Không
- Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

Phạm Hồng Dương – Thành viên Hội Đồng Quản Trị

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01/06/1974
- Chứng minh nhân dân số: 290563876 do Công an Tây Ninh cấp ngày 11/11/2011
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Hà Nội

- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn:
 - Nghiên cứu sinh chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp - Đại học Kasetsart, Thái Lan
 - Thạc sĩ Quản trị sản xuất - Đại học Khoa học Ứng dụng Ludwigshafen, Đức
 - Kỹ sư Hóa - Đại học Bách khoa Tp.HCM
- Quá trình công tác:
 - Tháng 08/2021 – nay: Thành viên HĐQT CTCP Thành Thành Công – Biên Hòa
 - 2019 – Tháng 07/2021: Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
 - 2017 - 2019: Chủ tịch HĐQT CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
 - 2015 - 2017: Chủ tịch HĐQT CTCP Mía Đường Thành Thành Công - Tây Ninh
 - 2014 - 2015: Thành viên HĐQT CTCP Mía Đường Nhiệt điện Gia Lai
 - 2013 - 2015: Thành viên HĐQT CTCP Sản Xuất – Thương Mại Bao bì Thành Thành Công
 - 2012 - 2015: Thành viên HĐQT CTCP Đường Biên Hòa
 - 2011 - 2012: Phó TGD Kỹ thuật CTCP Bourbon Tây Ninh
 - 2009 - 2011: Giám đốc Nhà máy CTCP Bourbon Tây Ninh
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Niêm Yết: Thành viên HĐQT CTCP Thành Thành Công – Biên Hòa
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa của bản thân: 0,66% tương đương 4.313.163 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa của những người liên quan: Không
- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Niêm Yết: Không
- Các khoản nợ đối với công ty (nếu): Không

có):

- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

Đặng Huỳnh Ước My – Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Quản trị

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 12/12/1981
- Chứng minh nhân dân số: 023338768 do Công an TPHCM cấp ngày 05/10/2015
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Trung Quốc
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn:
 - Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh - Đại học Preston, New Zealand
 - Chứng nhận CEO Chuyên nghiệp – Học viện Quản lý PACE
 - Chứng nhận từ chương trình đào tạo chuyên biệt về Quản trị doanh nghiệp - OPM Harvard Business School
- Quá trình công tác:
 - Tháng 08/2021 – Nay: Phó Chủ tịch thường trực HĐQT CTCP Thành Thành Công – Biên Hòa
 - 2019 – Tháng 08/2021: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
 - 2017 - 2019: Thành viên HĐQT CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
 - 2015 - 2017: Thành viên HĐQT CTCP Mía Đường Thành Thành Công - Tây Ninh
 - 2012 - 2015: Chủ tịch HĐQT CTCP Mía Đường Thành Thành Công - Tây Ninh
 - 2009 - 2012: TGD CTCP Đầu tư Thành Thành Công
 - 2007 - 2009: Phó TGD Thường trực CTCP Sản Xuất – Thương Mại Thành Thành Công
 - 2006 - 2007: Phó Giám đốc điều hành CTCP Sản Xuất – Thương Mại Thành Thành Công
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Niêm Yết: Phó Chủ tịch thường trực HĐQT CTCP Thành Thành Công – Biên Hòa
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Thành 15,39% tương đương 100.137.492 cổ phần
Thành Công - Biên Hòa của bản
thân:
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Thành
Thành Công - Biên Hòa của những
người liên quan:

Tên	Quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán
Đặng Văn Thành	Cha	9.997.000	1,54%
Huỳnh Bích Ngọc	Mẹ (Chủ tịch HĐQT)	69.724.473	10,71%
Đặng Huỳnh Thái Sơn	Em	100.000	0,02%

- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Niêm Không
Yết:
- Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

Huang Lovia – Thành viên Độc lập Hội Đồng Quản Trị

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 21/04/1986
- Hộ chiếu số: 566889085 do Bộ ngoại giao Hoa Kỳ cấp ngày 14/01/2021
- Quốc tịch: Hoa Kỳ
- Quê quán: Hoa Kỳ
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Đại Học Fullerton thuộc tiểu bang California Tại Mỹ.
- Quá trình công tác: 2009 – 2013: Quản lý cấp cao của Nhà hàng Phở Pasteur ở Rosemead, California.
 - Quản lý hoạt động tiền sảnh và hoạt động của bộ phận hỗ trợ của nhà hàng đối với nhà hàng có lượng khách lớn.
 - Quản lý toàn bộ hoạt động của nhà hàng bao gồm việc quản lý nhân viên, quan hệ nhà

cung cấp và quan hệ khách hàng, ngân sách, kiểm soát hàng tồn kho, mua hàng thực phẩm, đồ uống và các đồ dùng nhà bếp.

2012 – Đến nay: Trưởng phòng của Công ty TNHH Đầu tư Celadon.

- Quản lý tài chính.
- Hoạt động vận hành.

06/2013 – Đến nay: Kế toán của Công ty TNHH Đầu tư và Tư vấn New Vision tại California.

- Quản lý tài chính.
- Hoạt động vận hành.

09/2013 - 09/2014: Kế toán trực tuyến của Công ty TNHH My Mind tại Florida.

- Quản lý tài chính.
- Hoạt động vận hành.

08/2014 - 2019: Giám đốc điều hành của Công ty TNHH Sản xuất – Thương mại Bao bì TTC tại California.

- Quản lý tài chính.
- Hoạt động vận hành.

2015 – Đến nay: Trưởng phòng của Công ty TNHH Euphoria Capital tại California.

- Quản lý tài chính.
- Hoạt động vận hành.

2016 – Đến nay: Trưởng phòng của Công ty TNHH Đầu tư Euphoria tại California.

- Quản lý tài chính.

2019 – Đến nay: Giám đốc điều hành của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương Mại Michelia.

08/2021 – Đến nay: Thành viên Độc lập Hội Đồng Quản Trị CTCP Thành Thành Công Biên Hòa

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Niêm Yết: : Thành viên Độc lập Hội Đồng Quản Trị CTCP Thành Thành Công Biên Hòa
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: 2012 – Đến nay: Trưởng phòng của Công ty TNHH Đầu tư Celadon.

06/2013 – Đến nay: Kế toán của Công ty TNHH Đầu

tư và Tư vấn New Vision tại California.

2015 – Đến nay: Trưởng phòng của Công ty TNHH Euphoria Capital tại California.

2016 – Đến nay: Trưởng phòng của Công ty TNHH Đầu tư Euphoria tại California.

2019 – Đến nay: Giám đốc điều hành của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương Mại Michelia.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa của bản thân: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa của những người liên quan: Không
- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Niêm Yết: Không
- Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

Hoàng Mạnh Tiến – Thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/11/1962
- Chứng minh nhân dân số: 020295400 do Công an TPHCM cấp ngày 10/10/2008
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Hải Dương
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật – Đại học Tổng hợp TP.HCM
- Quá trình công tác:
 - 2019 - Nay: Thành viên độc lập HĐQT kiêm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán CTCP Thành Thành Công Biên Hòa
 - 2015 - Nay: Thành viên HĐQT độc lập CTCP Du Lịch Thành Thành Công
 - 2015 - Nay: Trưởng Ban kiểm soát CTCP Du Lịch Núi Tà Cú và CTCP Du Lịch Thanh Bình

- 2013 - 2014: Trưởng phòng Kiểm toán Ngân hàng TMCP Quốc Dân
- 2012 - 2013: Phó TGD CTCP Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (SBS) phụ trách mảng Giám sát và Hỗ trợ
- 2012 - 2013: Thành viên HĐQT Công ty Chứng khoán Đại chúng Lanexang CHDCND Lào
- 1996 - 2012: Đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng tại Ngân hàng Sacombank như Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ, Chánh văn phòng HĐQT kiêm Giám đốc điều hành
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Niêm Yết: : Thành viên độc lập HĐQT kiêm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán CTCP Thành Thành Công Biên Hòa
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: : Thành viên HĐQT độc lập CTCP Du Lịch Thành Thành Công
: Trưởng Ban kiểm soát CTCP Du Lịch Núi Tà Cú và CTCP Du Lịch Thanh Bình
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa của bản thân: 0,24% tương đương 1.572.000 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa của những người liên quan: Không
- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Niêm Yết: Không
- Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

Võ Tổng Xuân – Thành viên Hội Đồng Quản Trị

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 06/09/1940
- Chứng minh nhân dân số: 360018348 do CA Cần Thơ cấp ngày 10/12/2009
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: An Giang
- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ nông học
- Quá trình công tác:
 - 2019 - Nay: Thành viên HĐQT CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
 - 2015 - 2016: Thành viên HĐQT CTCP Đường Biên Hòa
 - 2015 - 2016: Chủ tịch HĐQT tại CTCP Nghiên cứu Ứng dụng Mía Đường Thành Thành Công
 - 2010 - 2015: Cố vấn Nông nghiệp. Thành viên HĐQT CTCP Mía Đường Thành Thành Công - Tây Ninh
 - 2010 - 2013: Hiệu trưởng trường Đại học Tân Tạo
 - 2000 - 2008: Hiệu trưởng trường Đại học An Giang
 - 1971 - 1999: Trưởng bộ môn, Phó Trưởng khoa Nông nghiệp. Hiệu phó trường Đại học Cần Thơ
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Niêm Yết: Thành viên HĐQT CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa của bản thân: 0%
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa của những người liên quan: Không
- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Niêm Yết: Không
- Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

Võ Thúy Anh – Thành viên Độc lập Hội Đồng Quản Trị

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 14/08/1972
- Chứng minh nhân dân số: 022718780 do Công an TPHCM cấp ngày 20/10/2011

- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Bến Tre
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - Từ 9/2020 – nay: Thành viên độc lập HĐQT CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
 - 2018 - 2020: CIM Australasia Pty Ltd
 - 2009 - 2019: Thành viên HĐQT Nova Group, Anova Corporation, Phó Tổng Giám đốc Novaland Group
 - 2005 - 2007: Giám đốc tài chính thương mại PepsiCo Australia & New Zealand
 - 2003 - 2005: Giám đốc tài chính chiến lược PepsiCo Greater China
 - 1999 - 2003: Giám đốc tài chính chiến lược PepsiCo Việt Nam
 - 1995 - 1999: Trưởng bộ phận kế hoạch Procter & Gamble Việt Nam
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Niêm Yết: : Thành viên độc lập HĐQT CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa của bản thân: 0,02% tương đương 100.000 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa của những người liên quan: Không
- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Niêm Yết: Không
- Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

12.2 Ban Giám đốc

Bảng dưới đây thể hiện thông tin về Ban Điều Hành Của Tổ Chức Niêm Yết:

Tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND/CCCD/ Hộ Chiếu
Nguyễn Thanh Ngữ	Tổng Giám đốc	1987	311881821
Đoàn Vũ Uyên Duyên	Phó Tổng Giám đốc Thường trực	1987	051187000375
Nguyễn Thị Phương Thảo	Giám đốc tài chính	1987	211887589

Nguyễn Thanh Ngữ – Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 12/02/1987
- Chứng minh nhân dân số: 311881821 do Công an Tiền Giang cấp ngày 22/07/2016
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn:
 - Cử nhân Quản trị Kinh doanh - Đại học Quốc tế - Đại học Quốc gia TP.HCM
 - Hoàn thành chương trình Phát triển Hạt giống Lãnh đạo Doanh nghiệp - Học viện Quản lý PACE
- Quá trình công tác:
 - 2014 - Nay: TGD CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
 - 2014 - 2017: TGD CTCP Mía Đường Thành Thành Công - Tây Ninh
 - 2016 - 2018: Chủ tịch HĐQT CTCP Cao su Nước Trong
 - 2014 - 2014: TGD CTCP Mía Đường Nhiệt điện Gia Lai
 - 2013 - 2014: Phó TGD Thường trực CTCP Đường Ninh Hòa
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Niêm Yết: Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa của bản thân: 0,74% tương đương 4.847.118 cổ phần

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Thành Công - Biên Hòa của những người liên quan: Không
- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Niêm Yết: Không
- Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

Đoàn Vũ Uyên Duyên – Phó Tổng giám đốc thường trực

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 13/01/1987
- Căn cước công dân số: 051187000375 do Cục trưởng Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 31/05/2018
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn:
 - Cử nhân Kinh tế và Kế toán - Đại học Greenwich, Anh
 - Thạc sỹ Kinh doanh Quốc tế và Quản lý công nghệ - Viện Công nghệ Châu Á, Thái Lan
- Quá trình công tác:
 - 2020 - Nay: Phó TGD Thường trực CTCP Thành Công - Biên Hòa
 - 2018 - 2020: Giám đốc Tài chính CTCP Thành Công - Biên Hòa
 - 2018 - 2018: Trợ lý tài chính Chủ tịch HĐQT CTCP Thành Công - Biên Hòa
 - 2017 - 2018: Đối tác Tài chính Kinh Doanh CTCP Giáo dục Thành Công
 - 2014 - 2017: Kiểm Soát Tài chính Công ty TNHH Hella Vietnam
 - 2012 - 2014: Phân tích Tài chính CTCP Quản lý quỹ Thăng Long
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Niêm Yết: Phó Tổng Giám đốc Thường trực
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Thành Công - Biên Hòa của bản thân: 0,14% tương đương 929.425 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Thành Công - Biên Hòa của những người liên quan: Không

- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Niêm Yết: Không
- Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

Nguyễn Thị Phương Thảo – Giám đốc tài chính

- Giới tính: Nữ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - 06/08/2020 – nay: Giám đốc tài chính CTCP Thành Công - Biên Hòa
 - 03/02/2020 – 05/08/2020: quyền Giám đốc tài chính CTCP Thành Công - Biên Hòa
 - 11/2018 – 02/2020: Phó Giám đốc tài chính CTCP Thành Công - Biên Hòa
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Niêm Yết: Giám đốc tài chính
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Thành Công - Biên Hòa của bản thân: 0,07% tương đương 429.425 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Thành Công - Biên Hòa của những người liên quan:

Tên	Quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán
-----	---------	----------	--------------------------

Nguyễn Hữu Đạt	Chồng	60.000	0,01%
----------------	-------	--------	-------

- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Niêm Yết: Không
- Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

12.3 Kế toán trưởng

Lê Phát Tín – Kế toán trưởng

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 29/11/1981
- Chứng minh nhân dân số: 025563354 do CA TPHCM cấp ngày 23/03/2012
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán
- Quá trình công tác:
 - Từ 16/07/2015 – nay: Kế toán Trưởng CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
 - Từ 5/2013 – 15/07/2015: Phó phòng Kế toán CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
 - Từ 9/2006 – 5/2013: Kế toán viên và Chuyên viên hoạch định Ngân sách tại CTCP Sữa Việt Nam
 - Từ 2/2006 – 9/2006: Kế toán tại CTCP Kinh Đô
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Niêm Yết: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa của bản thân: 0,06% tương đương 358.928 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa của những người liên quan:

Tên	Quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán
-----	---------	----------	--------------------------

Võ Thị Bích Hạnh	Vợ	20.511	0,003%
------------------	----	--------	--------

- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Niêm Yết: Không
- Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

12.4 Ủy ban kiểm toán

Bảng dưới đây thể hiện thông tin về Ủy Ban Kiểm Toán của Tổ Chức Niêm Yết:

Tên	Tuổi	Số CMND/ CCCD/Passport	Chức vụ
Hoàng Mạnh Tiến	47	020295400	Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán
Phạm Hồng Dương	59	290563876	Thành viên

Thông tin đã nêu tại mục 12.1.

13. Tài Sản

13.1. Tài Sản Cố Định tại 30/06/2021

Chỉ tiêu	Nguyên giá (triệu Đồng)	Giá trị còn lại (triệu Đồng)	%Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Tài sản cố định hữu hình	8.315.933	3.495.945	42,04%
Nhà cửa và vật kiến trúc	1.513.468	688.855	45,52%
Máy móc và thiết bị	6.356.692	2.623.581	41,27%
Phương tiện vận tải	314.347	156.332	49,73%
Thiết bị văn phòng	58.017	19.959	34,40%
Tài sản khác	73.409	7.218	9,83%
Tài sản cố định thuê tài chính	114.852	96.194	83,75%
Máy móc và thiết bị	110.450	92.642	83,88%
Phương tiện vận tải	4.402	3.552	80,69%
Tài sản cố định vô hình	407.761	330.334	81,01%
Quyền sử dụng đất	342.538	290.376	84,77%
Phần mềm máy tính	65.186	39.959	61,30%
Khác	36	-	0%
Bất động sản đầu tư	633.621	577.878	91,20%
Quyền sử dụng đất	220.911	213.804	96,78%
Nhà cửa và vật kiến trúc	412.710	364.074	88,22%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2021 của Tổ Chức Niêm Yết

13.2. Tài Sản Dở Dạng Dài Hạn

Chỉ tiêu	30/6/2020 (Triệu VND)	30/6/2021 (Triệu VND)
Hệ thống điện mặt trời	237.601	188.050
Hệ thống phần mềm ERP Cloud	2.250	62.234
Hệ thống máy móc thiết bị đang lắp đặt	27.208	56.101
Hệ thống máy móc thiết bị Nông trường chuỗi	3.175	41.884
Hệ thống lò hơi sản xuất đường	-	37.104
Hệ thống sấy bã mía	40.905	-
Khác	31.197	18.877
Tổng cộng	341.527	404.249

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2020 và BCTC kiểm toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2021 của Tổ Chức Niêm Yết

14. Kế Hoạch Sản Xuất Kinh Doanh, Lợi Nhuận Trong Các Năm Tiếp Theo

14.1 Kế Hoạch Lợi Nhuận Hợp Nhất

CHỈ TIÊU	Niên độ 2021-2022		Niên độ 2022-2023 (*)	
	Kế hoạch (tỷ VND)	% tăng/giảm so với niên độ 2020-2021	Kế hoạch (tỷ VND)	% tăng/giảm so với niên độ 2019-2020
Doanh thu thuần	16.905	17,74%	-	-
Lợi nhuận trước thuế	750	13,29%	-	-
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đồng Công Ty	645	-	-	-
Vốn điều lệ	6.508	-	-	-
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,82%	-	-	-
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	9,91%	-	-	-
Tỷ lệ chia lợi nhuận hoặc cổ tức	Tỷ lệ dự kiến 6% đến 8% mệnh giá	-	-	-

Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công Ty thông qua vào ngày 20/10/2021

(*) Công Ty chưa có kế hoạch sản xuất kinh doanh cho niên độ 2022 - 2023

14.2 Căn Cứ Để Đạt Được Kế Hoạch Lợi Nhuận Nêu Trên

- Tổng sản lượng tiêu thụ niên độ 2021 – 2022 kế hoạch sẽ tăng nhẹ so với niên độ 2020 – 2021, duy trì đạt hơn 1 triệu tấn, trong đó, mỗi kênh đóng góp từng vai trò cụ thể trong giữ vững thị phần, mở rộng thị phần và chiếm lĩnh thị phần.
- Về công tác nguyên liệu:
 - o Tập trung phát triển mạnh diện tích vùng nguyên liệu tại Việt Nam, Campuchia, riêng tại Lào tiếp tục phát triển mạnh diện tích sản xuất mía Organic.
 - o Đất đai: tiếp tục phát triển vùng nguyên liệu bền vững thông qua hợp tác với bên thứ ba và sở hữu trực tiếp diện tích, hệ thống tổ chức: Hoàn thiện hệ thống chính sách” đầu tư, thu mua, khoán nông trường”, đưa GPS vào sử dụng trên 100% hệ thống xe vận chuyển mía thu hoạch, đảm bảo 80% diện tích nguyên liệu được kiểm tra bằng flycam và 50% diện tích sau kiểm tra được khắc phục theo khuyến cáo, đồng thời nghiên cứu thử nghiệm bay flycam nhận diện sâu bệnh.
 - o Phát triển giống đạt 2.500 ha để phục vụ phát triển trồng vụ mới, tăng dinh dưỡng đất bằng cách xen canh cây họ đậu, áp dụng triệt để các ứng dụng kỹ thuật và cơ giới hóa.
- Về công tác tổ chức quản lý sản xuất:
 - o Tiết giảm 5% chi phí sản xuất so với kế hoạch ngân sách được duyệt thông qua kiểm soát tiêu hao vật tư sản xuất hằng tuần, rà soát và ban hành định biên sản xuất tối ưu, điều chỉnh tiêu hao hóa chất linh động phù hợp với chất lượng nguyên liệu đầu vào.
 - o Đáp ứng đủ sản lượng và chủng loại đường cho kinh doanh bằng cách tăng sản lượng sản xuất lại các nhà máy và đa dạng hóa sản phẩm như đường lòng cung cấp cho khách hàng công nghiệp trong nước, đường sản xuất theo nhu cầu,...
 - o Thực hiện đạt và vượt tất cả các tiêu chí đánh giá năng lực quản lý kỹ thuật ngành đường bằng việc triển khai công tác sửa chữa lớn, công tác bảo trì đạt tiến độ dự kiến và ban hành bộ tiêu chí đánh giá năng lực quản lý sản xuất.
- Về công tác kinh doanh:
 - o Đặt ra mục tiêu cụ thể cho từng kênh bán hàng như sau:
 - MNC: Tập trung vào chất lượng dịch vụ
 - SME và Xuất khẩu: tập trung phát triển
 - Thương mại: mở rộng phạm vi thị trường cả 3 vùng miền cả nước
 - B2C: tập trung ở thị trường miền Nam và miền Trung. Thăm dò phát triển thêm mở rộng Nhà phân phối tại miền Bắc và miền Tây để mở rộng thị phần
 - o Tiếp tục thực hiện công tác đẩy mạnh quảng bá thương hiệu, có kế hoạch triển khai nhiều chiến dịch marketing trên nhiều nền tảng như: chiến dịch Organic, chiến dịch Tết trên Facebook, Youtube hoặc sử dụng KOLs, chương trình khuyến mãi dành cho người tiêu dùng tại kênh siêu thị. Ngoài ra, Công Ty sẽ đẩy mạnh tiêu thụ thương hiệu nước mía đóng lon đầu tiên ở Việt Nam – Míaaha để thâm nhập ngành hàng nước giải khát
- Về công tác cung ứng:
 - o Hoàn thiện số liệu báo cáo sản xuất – kinh doanh – tồn kho khả dụng theo thời gian thực từ hệ thống ERP.
 - o Đảm bảo tỷ lệ giao hàng thành công đạt trên 99,38% trong tình hình dịch Covid vẫn tiếp tục

kéo dài

- Triển khai xây dựng và đưa vào hoạt động DC miền Bắc từ năm 2023.
- Áp dụng công nghệ và các hoạt động cung ứng khác

Chỉ Tiêu	Đơn vị tính	Niên độ 2020 – 2021	Kế Hoạch trong Niên độ 2021 - 2022
Sản lượng tiêu thụ	Nghìn tấn	1.160	Tăng nhẹ so với niên độ 2020-2021
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	14.925	16.905
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	784	750

Nguồn: Tổ Chức Niêm Yết

14.3 Kế Hoạch Đầu Tư

Bên cạnh thực hiện quy hoạch vùng nguyên liệu trọng điểm, đẩy mạnh khuyến nông, truyền thông, cải tạo và đổi mới giống mía, kiểm soát chặt chẽ khâu thu hoạch mía, nâng cao năng suất cũng như chất lượng mía thu hoạch. Trong niên độ 2021 – 2022, Tổ Chức Niêm Yết hoàn thiện tìm hiểu và phát triển các vùng nguyên liệu mới ở Lào và Campuchia. Theo đó, hoàn tất các việc thăm định đất, nguồn nước, hạ tầng giao thông, đồng thời thực hiện chuyển giao công nghệ trồng mía theo phương pháp sản xuất nông nghiệp hữu cơ không dùng các nguyên liệu nhân tạo như thuốc trừ sâu, thuốc kháng sinh (organic) với kỹ thuật canh tác tiên tiến đảm bảo năng suất và chất lượng mía.

14.4 Kế Hoạch Tăng Vốn Điều Lệ

Hiện tại, Tổ Chức Niêm Yết chưa có kế hoạch tăng vốn điều lệ. Tuy nhiên, Tổ Chức Niêm Yết sẽ tuân thủ các quy trình về xin ý kiến cổ đông, các quy định về công bố thông tin cũng như các quy định pháp luật khác khi phát sinh nhu cầu tăng vốn điều lệ.

15. Đánh Giá Của Tổ Chức Tư Vấn Về Kế Hoạch Lợi Nhuận Và Cổ Tức

Về kế hoạch kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết

Với tư cách là tổ chức tư vấn, trên cơ sở những thông tin và phân tích số liệu về hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết trong những năm vừa qua. Tổ Chức Tư Vấn xin đưa ra những đánh giá về kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức của Tổ Chức Niêm Yết như sau:

- Trong những năm vừa qua, Tổ Chức Niêm Yết cơ bản hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đã đề ra và có những chiến lược sản phẩm và tiếp cận thị trường tốt.
- Các hợp đồng dự kiến thực hiện trong các năm tới là cơ sở khả thi để Tổ Chức Niêm Yết đạt được kế hoạch doanh thu và lợi nhuận.
- Đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ, kinh nghiệm là những điều kiện tốt để Tổ Chức Niêm Yết hoạt động kinh doanh có hiệu quả.

Thời gian vừa qua, cũng giống như hoạt động kinh tế của thị trường trong nước và quốc tế nói chung, hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết cũng phần nào bị ảnh hưởng từ tác động của đại dịch COVID-19. Việc bế quan và thực hiện đóng cửa giao thương trên toàn cầu đã gây ảnh hưởng đến các hoạt động kinh doanh của TTCS. Tuy nhiên, tính đến thời điểm hiện tại, tình hình dịch bệnh đã được kiểm soát chặt chẽ hơn cũng như các nước đã bắt đầu cho phép các hoạt động kinh tế quốc tế mở cửa trở lại nên Tổ Chức Tư Vấn nhận định các ảnh hưởng này sẽ tiếp tục được giảm nhẹ trong thời gian tới.

Kế hoạch lợi nhuận của Tổ Chức Niêm Yết được đưa ra trên cơ sở các dự báo kinh tế nói chung, các rủi ro được dự liệu cũng như thực trạng và triển vọng kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết. Tổ Chức Tư Vấn nhận thấy khả năng đạt được kế hoạch lợi nhuận niên độ 2021-2022 như đã nêu ở mục trên của Tổ Chức Niêm Yết là khả thi nếu không gặp phải những rủi ro bất khả kháng hoặc các trở ngại khách quan.

Về khả năng cân đối thanh toán trả nợ gốc và lãi của Trái Phiếu

Tổ Chức Niêm Yết dự kiến sử dụng dòng tiền thuần thu được từ hoạt động kinh doanh, nguồn thu từ hoạt động tài chính và các nguồn thu hợp pháp khác của Tổ Chức Niêm Yết để cân đối trả nợ lãi và gốc Trái Phiếu. Theo kế hoạch kinh doanh, tiền thu được từ hoạt động kinh doanh, sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp Nhà Nước và chi phí hoạt động, vẫn đủ để thanh toán các nợ lãi và gốc đến hạn, bao gồm các khoản nợ đã phát sinh và các Trái Phiếu. Tổ Chức Tư Vấn nhận thấy rằng kế hoạch và khả năng thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu của Tổ Chức Niêm Yết có thể thực hiện được nếu không xảy ra các rủi ro bất khả kháng.

Tổ Chức Tư Vấn xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và tính toán dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý bảo đảm giá trị chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo đối với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư Trái Phiếu của Tổ Chức Niêm Yết.

16. Thông Tin Về Những Cam Kết Nhưng Chưa Thực Hiện Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Không có.

17. Các Thông Tin Các Tranh Chấp Kiện Tụng Liên Quan Tới Công Ty Mà Có Thể Ảnh Hưởng Đến Giá Cả Chứng Khoán Niêm Yết (Nếu Có)

Không có

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT**1. Loại Trái Phiếu:**

Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và được bảo đảm bằng tài sản.

2. Ngày Phát Hành:

26/1/2021 (“Ngày Phát Hành”)

3. Ngày Đáo Hạn:

26/1/2024 (“Ngày Đáo Hạn”)

4. Thời Hạn Trái Phiếu:

3 (ba) năm kể từ Ngày Phát Hành.

5. Mệnh Giá:

100.000 VND (Một trăm nghìn Đồng)/ 1 (một) Trái Phiếu.

6. Mục đích phát hành:

Nhằm tăng cường tiềm lực tài chính cho doanh nghiệp cũng như để huy động nguồn vốn với chi phí hợp lý trên thị trường trong giai đoạn lãi suất đang thấp hiện nay, HĐQT Công Ty phê duyệt tại Nghị Quyết 89 việc chào bán Trái Phiếu ra công chúng để tăng quy mô vốn cho doanh nghiệp.

Cụ thể, Công Ty sử dụng số tiền thu được từ Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng cho mục đích như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (VND)	Thời gian sử dụng vốn
1	Thanh toán các hợp đồng mua đường các loại giữa Tổ Chức Phát Hành với Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai	288.400.000.000	23/2/2021
2	Thanh toán các hợp đồng mua đường các loại giữa Tổ Chức Phát Hành với Công ty TNHH MTV Đường Biên Hòa – Ninh Hòa.	205.800.000.000	11/3/2021
3	Thanh toán các hợp đồng mua đường các loại giữa Tổ Chức Phát Hành với Công Ty TNHH MTV Đường TTC Biên Hòa – Đồng Nai	205.800.000.000	2/3/2021
	Tổng cộng	700.000.000.000	

7. Tổng Số Trái Phiếu Niêm Yết:

7.000.000 (bảy triệu) Trái Phiếu (chiếm 100% tổng số Trái Phiếu đã phát hành).

8. Lãi Suất:

- a. Đối với giai đoạn 12 (mười hai) tháng đầu tiên kể từ Ngày Phát Hành (“**Năm Tính Lãi Thứ Nhất**”): lãi suất cố định **10%/năm** (mười phần trăm một năm); và
- b. Đối với mỗi giai đoạn 3 (ba) tháng tiếp theo kể từ ngày kết thúc Năm Tính Lãi Thứ Nhất cho đến Ngày Đáo Hạn: lãi suất thả nổi bằng tổng của **3,875%/năm** (ba phẩy tám trăm bảy mươi lăm phần trăm một năm) và trung bình cộng của lãi suất tiền gửi áp dụng đối với các khoản tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng tiền Đồng kỳ hạn 12 (mười hai) tháng trả lãi sau (hoặc tương đương) do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam công bố vào ngày xác định lãi suất có liên quan.

9. Kỳ Trả Lãi:

Lãi sẽ được thanh toán sau, định kỳ vào ngày tròn 3 (ba) tháng từ Ngày Phát Hành cho đến Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn hoặc mua lại bắt buộc.

10. Số Lượng Trái Phiếu Bị Hạn Chế Chuyển Nhượng Theo Quy Định Của Pháp Luật Hoặc Của Tổ Chức Niêm Yết:

Không có.

11. Xếp Hạng Tín Nhiệm:

Không có.

12. Phương Pháp Tính Giá

Trái Phiếu SBTB2124001 là trái phiếu có kỳ hạn, trả lãi định kỳ và có lãi suất kết hợp giữa cố định và thả nổi theo đó lãi suất được điều chỉnh theo sự thay đổi của lãi suất thị trường. Thị giá hay giá của Trái Phiếu (Market value) là giá giao dịch thứ cấp của Trái Phiếu do thị trường quyết định và luôn thay đổi theo quan hệ cung cầu trên thị trường.

Giá của Trái Phiếu là giá trị hiện tại của những dòng tiền trong tương lai dự tính thu được từ Trái Phiếu, được chiết khấu về thời điểm hiện tại với tỷ lệ lợi tức yêu cầu thích hợp của mỗi nhà đầu tư.

Công thức tổng quát tính giá Trái Phiếu trả lãi theo định kỳ như sau:

$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

Trong đó:

- PV: là Giá của Trái Phiếu
- FV: là Mệnh giá (gốc) của Trái Phiếu
- CF_i: là lãi của Trái Phiếu nhận vào kỳ trả lãi thứ i
- n: là số kỳ trả lãi còn lại của Trái Phiếu
- k: là mức sinh lời kỳ vọng đối với lợi suất Trái Phiếu

Việc xác định giá trái phiếu có thể khác nhau giữa các nhà đầu tư do lợi suất yêu cầu khác nhau, áp dụng các thông lệ thị trường (market convention) khác nhau trong tính toán và khả năng tiếp cận các thông tin thị trường khác nhau. Để tính giá trái phiếu, nhà đầu tư có thể tham khảo các bước tính toán như sau:

1. Xác định ngày thanh toán thực tế (ở Việt Nam là ngày t+1 so với ngày giao dịch);
2. Xác định số kỳ hưởng lãi coupon còn lại và các ngày nhận lãi coupon;
3. Xác định các kỳ hưởng lãi coupon theo lãi suất cố định đã công bố áp dụng;
4. Xác định các kỳ hưởng lãi coupon theo lãi suất thả nổi và dự phóng theo mô hình phù hợp;

5. Xác định mức lợi suất yêu cầu phù hợp (căn cứ lợi suất giao dịch thứ cấp/sơ cấp của tài sản có tính chất tương tự có thời gian đáo hạn tương tự hoặc trên cơ sở dự báo biến động của đường cong lợi suất);
6. Lựa chọn phương thức tính ngày (Day-count Convention) phù hợp theo thông lệ thị trường và loại tài sản (ví dụ: Actual/Actual ICMA, Actual/Actual ISDA, Actual/365 Fixed, Actual/360, Actual/364, Actual/365L, Actual/Actual AFB, 30/360...).
7. Áp dụng công thức nêu trên để tính giá trái phiếu

Ví dụ minh họa:

Mệnh giá Trái Phiếu (FV):	100.000 Đồng/Trái Phiếu;
Ngày phát hành:	26/1/2021;
Ngày đáo hạn (Maturity):	26/1/2024;
Kỳ hạn:	36 tháng
Kỳ trả lãi (Frequency):	vào các ngày 26/4/2021, 26/7/2021, 26/10/2021, 26/1/2022, 26/4/2022, 26/7/2022, 26/10/2022, 26/1/2023, 26/4/2023, 26/7/2023, 26/10/2023, 26/1/2024
Lãi suất (CPN):	Lãi suất cho 4 (bốn) Kỳ Tính Lãi đầu tiên: 10% (mười phần trăm)/năm; và Lãi suất cho mỗi Kỳ Tính Lãi sau 4 (bốn) Kỳ Tính Lãi đầu tiên: Tổng của 3,875% (ba phẩy tám trăm bảy mươi lăm phần trăm)/năm và lãi suất tham chiếu là trung bình cộng của các mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân (trả lãi sau) kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) bằng Đồng Việt Nam do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam công bố vào ngày xác định lãi suất có liên quan.
Giá định Ngày định giá (và cũng là ngày giao dịch đầu tiên trên sàn)	02/11/2021
Số kỳ hưởng lãi và ngày nhận lãi còn lại	12 kỳ vào các ngày 26/4/2021 (đã thanh toán), 26/7/2021 (đã thanh toán), 26/10/2021 (đã thanh toán), 26/1/2022, 26/4/2022, 26/7/2022, 26/10/2022, 26/1/2023, 26/4/2023, 26/7/2023, 26/10/2023, 26/1/2024;
Lãi coupon đã xác định	10% cho các kỳ 26/4/2021, 26/7/2021, 26/10/2021, 26/1/2022.
Lãi coupon chưa xác định	Diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 đã gây áp lực lớn lên thị trường tài chính, khiến lãi suất ngân hàng và trái phiếu chính phủ đều giảm ở tất cả các kỳ hạn. Theo đó, các ngân hàng thực hiện nhiều biện pháp để giúp hỗ trợ doanh nghiệp và cá nhân bị ảnh hưởng bởi đại dịch. Giá sơ lãi suất áp dụng cho các kỳ tính lãi sau 4 kỳ tính lãi đầu

tiền giảm theo xu hướng chung của thị trường, giả định giảm 0,75% so với mức lãi của bốn Kỳ Tính Lãi đầu tiên: 9,25%

- Lợi suất yêu cầu⁴ hay Lãi suất chiết khấu (k)
- Lợi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn 03 năm là 1,5118% (giao dịch kết thúc ngày 06/10/2021 theo thông tin tại <https://hnx.vn/vi-vn/trai-phieu.html>)
 - Giả định mức biên chênh lệch giữa trái phiếu doanh nghiệp và lợi suất trái phiếu chính phủ cùng kỳ hạn 3 năm được yêu cầu bởi nhà đầu tư là 5%
 - Như vậy mức lợi suất yêu cầu được xác định là 6,5118%/năm
- Cơ sở tính ngày (day count convention)
- Actual/365

Ngày	26/04/2021	26/07/2021	26/10/2021	26/01/2022	26/04/2022	26/07/2022	26/10/2022	26/01/2023	26/04/2023	26/07/2023	26/10/2023	26/01/2024
	Kỳ trả lãi 1 (đã thanh toán)	Kỳ trả lãi 2 (đã thanh toán)	Kỳ trả lãi 3 (đã thanh toán)	Kỳ trả lãi 4	Kỳ trả lãi 5	Kỳ trả lãi 6	Kỳ trả lãi 7	Kỳ trả lãi 8	Kỳ trả lãi 9	Kỳ trả lãi 10	Kỳ trả lãi 11	Kỳ trả lãi 12
Lãi suất coupon (CPN)	10,0%	10,0%	10,0%	10,0%	9,25%	9,25%	9,25%	9,25%	9,25%	9,25%	9,25%	9,25%
Dòng tiền lãi CF(i)=CPN*số ngày thực tế của kỳ tính lãi/365	4959	5014	2521	2521	2281	2306	2332	2332	2281	2306	2332	2332
Gốc trái phiếu (Redemption)												100000
Số ngày nắm giữ	-	-	-	85	175	266	358	450	540	631	723	815
LS chiết khấu	-	-	-	6,5118%	6,5118%	6,5118%	6,5118%	6,5118%	6,5118%	6,5118%	6,5118%	6,5118%

Với các đặc điểm và giả định nêu trên, tại ngày giao dịch đầu tiên trên sàn HNX dự kiến 2/11/2021, giá của Trái Phiếu là:

$$\begin{aligned}
 FV = & \frac{2521}{(1+6,5118\%)^{85/365}} + \frac{2281}{(1+6,5118\%)^{175/365}} + \frac{2306}{(1+6,5118\%)^{266/365}} + \frac{2332}{(1+6,5118\%)^{358/365}} + \frac{2332}{(1+6,5118\%)^{450/365}} \\
 & + \frac{2281}{(1+6,5118\%)^{540/365}} + \frac{2306}{(1+6,5118\%)^{631/365}} + \frac{2332}{(1+6,5118\%)^{723/365}} + \frac{102332}{(1+6,5118\%)^{815/365}} = 106.337 \text{ VND}
 \end{aligned}$$

13. Tính Lợi Suất Đáo Hạn

Lợi suất đáo hạn - YTM (Yield To Maturity) là đại lượng đo lường lợi suất (tỷ suất lợi nhuận) mà nhà đầu tư nhận được từ trái phiếu từ khi mua và nắm giữ trái phiếu đến khi đáo hạn. Nói cách khác, YTM là mức lãi suất làm cho giá trị hiện tại của các dòng tiền mà nhà đầu tư nhận được từ trái phiếu bằng với giá trị đầu tư ban đầu (giá mua/giá trị thị trường của Trái Phiếu).

⁴ Đây chỉ là một ví dụ tham khảo về các xác định lợi suất yêu cầu đối với trái phiếu doanh nghiệp trên cơ sở credit spread đối với trái phiếu chính phủ cùng kỳ hạn theo thông lệ quốc tế. Nhà đầu tư có thể tham khảo thêm lợi suất giao dịch của trái phiếu doanh nghiệp có cùng rating và cùng kỳ hạn hoặc các phương pháp khác để xác định lợi suất yêu cầu.

Để xác định YTM, nhà đầu tư có thể áp dụng công thức tương tự công thức định giá Trái Phiếu được trình bày tại mục trên đây.

$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

Ví dụ minh họa:

Một Trái Phiếu có các đặc tính sau:

- Mệnh giá Trái Phiếu: 100.000 đồng/Trái Phiếu;
- Ngày phát hành: 26/1/2021;
- Ngày đáo hạn: 26/1/2024;
- Kỳ trả lãi: vào các ngày 26/4/2021, 26/7/2021, 26/10/2021, 26/1/2022, 26/4/2022, 26/7/2022, 26/10/2022, 26/1/2023, 26/4/2023, 26/7/2023, 26/10/2023, 26/1/2024;
- Lãi suất:
 - 4 kỳ trả lãi đầu tiên: 10%/năm;
 - Cho tất cả các kỳ trả lãi sau 4 kỳ trả lãi đầu tiên: 9,25%/năm (đang giả định lãi suất ổn định, không thay đổi nhiều giữa các kỳ sau 4 kỳ trả lãi đầu tiên).
- Ngày giao dịch dự kiến: 2/11/2021

Với các đặc điểm trên, nếu nhà đầu tư giao dịch tại ngày 2/11/2021 với giá 100.000 VND và nắm giữ tới khi đáo hạn thì lợi suất trái phiếu khi đáo hạn (k) là:

$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

Ngày	26/04/2021	26/07/2021	26/10/2021	26/01/2022	26/04/2022	26/07/2022	26/10/2022	26/01/2023	26/04/2023	26/07/2023	26/10/2023	26/01/2024
	Kỳ trả lãi 1 (đã thanh toán)	Kỳ trả lãi 2 (đã thanh toán)	Kỳ trả lãi 3 (đã thanh toán)	Kỳ trả lãi 4	Kỳ trả lãi 5	Kỳ trả lãi 6	Kỳ trả lãi 7	Kỳ trả lãi 8	Kỳ trả lãi 9	Kỳ trả lãi 10	Kỳ trả lãi 11	Kỳ trả lãi 12
Lãi suất coupon (CPN)	10,0%	10,0%	10,0%	10,0%	9,25%	9,25%	9,25%	9,25%	9,25%	9,25%	9,25%	9,25%
Đồng tiền lãi CF(i)=CPN*số ngày thực tế của kỳ tính lãi/365	4959	5014	2521	2521	2281	2306	2332	2332	2281	2306	2332	2332
Gốc trái phiếu (Redemption)												100000
Số ngày nắm giữ	-	-	-	85	175	266	358	450	540	631	723	815

Áp dụng phương pháp nội suy: $k = 6,5118\%/năm$

14. Phương Pháp Thực Hiện Quyền

14.1. Lãi Trái Phiếu

- Trái Phiếu sẽ được hưởng lãi với lãi suất (“**Lãi Suất**”) được xác định như sau:

- (i) Lãi suất cho 4 (bốn) Kỳ Tính Lãi đầu tiên: 10% (mười phần trăm)/năm; và
- (ii) Lãi suất cho mỗi Kỳ Tính Lãi còn lại: bằng tổng của 3,875% (ba phẩy tám trăm bảy mươi lăm phần trăm)/năm và Lãi Suất Tham Chiếu của Kỳ Tính Lãi đó.

Trong trường hợp pháp luật áp dụng đối với Trái Phiếu có quy định mức tối đa đối với Lãi Suất mà mức tối đa đó thấp hơn Lãi Suất quy định trên đây thì mức lãi suất tối đa đó sẽ được áp dụng.

Trong đó, “**Lãi Suất Tham Chiếu**” có nghĩa là trung bình cộng lãi suất tiền gửi áp dụng đối với các khoản tiền gửi tiết kiệm cá nhân với lãi trả sau bằng tiền Đồng kỳ hạn 12 (mười hai) tháng do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam công bố vào ngày xác định lãi suất có liên quan.

“**Kỳ Tính Lãi**” có nghĩa là mỗi thời hạn kéo dài 3 (ba) tháng liên tục bắt đầu từ Ngày Phát Hành đến ngày tròn 03 (ba) năm kể từ Ngày Phát Hành (hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn hoặc mua lại bắt buộc).

- Trái Phiếu sẽ hưởng lãi theo Lãi Suất cho giai đoạn từ (và bao gồm cả) Ngày Phát Hành cho đến (nhưng không bao gồm) Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn (dù là tự nguyện hay bắt buộc). Lãi phát sinh trên khoản tiền gốc của Trái Phiếu được tính cho số ngày thực tế đã trôi qua trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày.
- Lãi trên khoản tiền gốc của Trái Phiếu sẽ đến hạn và được thanh toán định kỳ vào ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi (“**Ngày Thanh Toán Lãi**”) như sau:
 - (i) Đối với Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên, lãi phát sinh cho giai đoạn từ (và bao gồm cả) Ngày Phát Hành đến (nhưng không bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên; và
 - (ii) Đối với bất kỳ Ngày Thanh Toán Lãi nào sau Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên, lãi phát sinh cho giai đoạn từ (và bao gồm cả) Ngày Thanh Toán Lãi liền trước đến (nhưng không bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi đó.
- Trái Phiếu sẽ ngừng hưởng lãi từ Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn (dù là tự nguyện hay bắt buộc) (tùy trường hợp áp dụng), trừ khi vào ngày đó, gốc của Trái Phiếu không được thanh toán đầy đủ hoặc bị Tổ Chức Niêm Yết từ chối thanh toán mà việc từ chối đó không phù hợp. Trong trường hợp đó, khoản tiền gốc Trái Phiếu bị chậm thanh toán sẽ tiếp tục được hưởng lãi với lãi suất quá hạn phù hợp với quy định của pháp luật.
- Trừ khi những người sở hữu Trái Phiếu có chấp thuận khác và phù hợp với mức độ pháp luật cho phép, Tổ Chức Niêm Yết phải thanh toán lãi trên bất kỳ khoản tiền nào bị chậm thanh toán (dù là gốc, lãi hay bất kỳ khoản thanh toán nào khác) với lãi suất quá hạn bằng 150% (một trăm năm mươi phần trăm) Lãi Suất áp dụng vào ngày liền trước ngày đến hạn thanh toán của khoản tiền đó. Trong trường hợp pháp luật áp dụng có quy định mức lãi suất chậm thanh toán tối đa đối với bất kỳ khoản tiền nào nêu trên mà mức lãi suất tối đa đó thấp hơn 150% (một trăm năm mươi phần trăm), lãi suất được áp dụng sẽ là lãi suất tối đa theo quy định của pháp luật đó.

Lãi quá hạn sẽ được tính cho số ngày thực tế trôi qua trong giai đoạn từ (và gồm cả) ngày đến hạn thanh toán đến (nhưng không gồm cả) ngày khoản tiền chậm thanh toán được Tổ Chức Niêm Yết thanh toán trên thực tế trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày.

14.2. Thanh Toán Gốc Và Lãi Trái Phiếu

Trước khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSD, việc thanh toán gốc, lãi và các khoản tiền khác liên quan đến Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo các quy định tại các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu. Từ khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSD, việc thanh toán gốc, lãi và các khoản tiền khác liên quan đến Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo các quy định của pháp luật Việt Nam và của VSD. Chi tiết về việc thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu được quy định cụ thể tại Điều Kiện 7 của các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu.

14.3. Mua Lại Trái Phiếu

• Mua Lại Vào Ngày Đáo Hạn

Tổ Chức Niêm Yết sẽ mua lại toàn bộ các Trái Phiếu đang lưu hành với mức giá mua lại mỗi Trái Phiếu bằng tổng của mệnh giá, lãi và tất cả các khoản tiền khác đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán đối với Trái Phiếu tính đến Ngày Đáo Hạn.

• Mua Lại Trước Hạn

Tại bất kỳ thời điểm nào sau thời hạn 12 (mười hai) tháng kể từ Ngày Phát Hành, Tổ Chức Niêm Yết được phép mua lại toàn bộ hoặc một phần số Trái Phiếu đang lưu hành và để tránh nhầm lẫn, người sở hữu trái phiếu có toàn quyền bán lại (một phần hoặc toàn bộ) hoặc không bán lại số Trái

Phiếu được chào mua của mình cho Tổ Chức Niêm Yết khi nhận được thông báo chào mua như vậy.

- **Mua Lại Trái Phiếu Sau Khi Niêm Yết**

Tại bất kỳ thời điểm nào sau thời hạn 12 (mười hai) tháng từ Ngày Phát Hành và nếu Trái Phiếu được niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán thì Tổ Chức Niêm Yết được mua Trái Phiếu từ bất kỳ người sở hữu trái phiếu nào và theo bất kỳ giá nào phù hợp với quy chế của VSD và Sở Giao Dịch Chứng Khoán.

- **Mua Lại Khi Xảy Ra Sự Kiện Vi Phạm**

Các sự kiện sau đây được coi là sự kiện vi phạm ("**Sự Kiện Vi Phạm**"):

- a) *Không Thanh Toán:* Tổ Chức Niêm Yết không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ bất kỳ khoản tiền gốc/lãi nào liên quan đến Trái Phiếu vào ngày đến hạn thanh toán khoản tiền gốc/lãi đó.
- b) *Vi Phạm Mục Đích Phát Hành:* Tổ Chức Niêm Yết vi phạm mục đích phát hành Trái Phiếu nêu tại Bản Cáo Bạch này;
- c) *Vi Phạm Luật Và/Hoặc Phương Án Phát Hành:* Tổ Chức Niêm Yết vi phạm bất kỳ quy định có liên quan nào của pháp luật Việt Nam đối với việc phát hành Trái Phiếu hoặc vi phạm phương án phát hành Trái Phiếu đã được HĐQT của Tổ Chức Niêm Yết phê duyệt mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc không được khắc phục trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc từ ngày Tổ Chức Niêm Yết nhận được thông báo của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc bất kỳ người sở hữu trái phiếu nào (thông qua Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu) về vi phạm đó;
- d) *Vi Phạm Nghĩa Vụ Duy Trì Giá Trị Bảo Đảm Tối Thiểu:* Tổ Chức Niêm Yết vi phạm nghĩa vụ duy trì giá trị bảo đảm của các tài sản bảo đảm ("**Tổng Giá Trị Bảo Đảm**") không thấp hơn tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành ("**Giá Trị Bảo Đảm Tối Thiểu**") và không thực hiện mua lại Trái Phiếu hoặc bổ sung tài sản bảo đảm trong thời hạn theo quy định khi không duy trì được nghĩa vụ này Giá Trị Bảo Đảm Tối Thiểu và không thực hiện mua lại Trái Phiếu khi không duy trì Giá Trị Bảo Đảm Tối Thiểu hoặc bổ sung tài sản bảo đảm trong thời hạn theo quy định.
- e) *Vi Phạm Các Nghĩa Vụ Khác:* Tổ Chức Niêm Yết vi phạm bất kỳ quy định nào khác (trừ vi phạm đối với (i) nghĩa vụ đăng ký và niêm yết Trái Phiếu (ii) nghĩa vụ dự phòng trả nợ) trong bất kỳ văn kiện Trái Phiếu nào mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc không được khắc phục trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc từ ngày Tổ Chức Niêm Yết nhận được thông báo về vi phạm đó.
- f) *Vi Phạm Chéo:* Tại bất kỳ thời điểm nào khi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc bất kỳ người sở hữu trái phiếu nào có thông tin hoặc nhận được thông báo và tài liệu chứng minh (nếu có) về bất kỳ sự kiện nào dưới đây:
 - (i) Tổ Chức Niêm Yết hoặc bất kỳ công ty con chính nào của Tổ Chức Niêm Yết không thanh toán bất kỳ một khoản nợ nào có tổng khoản gốc tối thiểu từ 100.000.000.000 VND (một trăm tỷ đồng) ("**Khoản Nợ**") của mình khi đến hạn (hoặc khi kết thúc thời gian ân hạn áp dụng đối với Khoản Nợ đó, nếu có);
 - (ii) có bất kỳ Khoản Nợ nào của Tổ Chức Niêm Yết hoặc của bất kỳ công ty con chính nào của Tổ Chức Niêm Yết bị tuyên bố đến hạn trước ngày đáo hạn đã định do Tổ Chức Niêm Yết hoặc công ty con chính đó vi phạm nghĩa vụ liên quan đến Khoản Nợ đó;
 - (iii) Tổ Chức Niêm Yết hoặc bất kỳ công ty con chính nào của Tổ Chức Niêm Yết không thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho bất kỳ Khoản Nợ nào của bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác sau khi đã nhận được yêu cầu hợp lệ về việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đã cam kết.
- g) *Mất Khả Năng Thanh Toán:* Tổ Chức Niêm Yết hoặc bất kỳ công ty con chính nào của Tổ Chức Niêm Yết bị mất khả năng thanh toán hoặc lâm vào tình trạng khác làm phát sinh quyền yêu cầu

mở thủ tục phá sản đối với Tổ Chức Niêm Yết hoặc công ty con chính đó của chủ nợ nói chung theo quy định của pháp luật về phá sản.

- h) *Thanh Lý, Phá Sản, Giải Thể*: Một tòa án có thẩm quyền của Việt Nam ban hành lệnh hoặc quyết định về việc tuyên bố Tổ Chức Niêm Yết hoặc bất kỳ công ty con chính nào của Tổ Chức Niêm Yết bị lâm vào tình trạng phá sản hoặc có quyết định, phán quyết về việc phá sản hoặc giải thể Tổ Chức Niêm Yết hoặc công ty con chính đó; hoặc Tổ Chức Niêm Yết hoặc bất kỳ công ty con chính nào tiến hành bất kỳ thủ tục nào để phá sản hay giải thể chính Tổ Chức Niêm Yết hoặc bất kỳ công ty con chính đó, trừ trường hợp thanh lý hoặc giải thể được phép do tổ chức lại doanh nghiệp được sự chấp thuận của những người sở hữu trái phiếu.
- i) *Cưỡng Chế Thực Hiện Nghĩa Vụ*: Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại Việt Nam tiến hành thủ tục thi hành án, tịch thu, tịch biên hoặc bất kỳ thủ tục pháp lý nào khác đối với phần lớn của cải, tài sản hoặc doanh thu của Tổ Chức Niêm Yết hoặc bất kỳ công ty con chính nào của Tổ Chức Niêm Yết và việc thi hành án, tịch thu, tịch biên hoặc thủ tục pháp lý đó không được dỡ bỏ hoặc chấm dứt trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày từ lúc bắt đầu;
- j) *Ngừng Hoạt Động Kinh Doanh*: Tổ Chức Niêm Yết hoặc bất kỳ công ty con chính nào của Tổ Chức Niêm Yết ngừng hoặc có nguy cơ ngừng tất cả hoặc một phần quan trọng hoạt động của mình hoặc ngừng hoặc có nguy cơ ngừng thực hiện tất cả hoặc một phần quan trọng của công việc kinh doanh đang được tiến hành vào Ngày Phát Hành mà tình trạng đó không được khắc phục hoặc chấm dứt trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày từ lúc bắt đầu; Tổ Chức Niêm Yết, bất kỳ công ty con chính nào hoặc bất kỳ tổ chức, cá nhân nào khác tiến hành bất kỳ hành động nào làm cho Tổ Chức Niêm Yết, công ty con chính đó, ngừng thực hiện công việc kinh doanh của mình hoặc ngừng phần lớn công việc kinh doanh hoặc làm cho giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc tài liệu tương đương) của Tổ Chức Niêm Yết, công ty con chính đó bị thu hồi hoặc hủy bỏ;
- k) *Bất Hợp Pháp*: Việc Tổ Chức Niêm Yết thực hiện hoặc tuân thủ nghĩa vụ của mình theo Trái Phiếu trở nên bất hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam;
- l) *Cho Phép Và Chấp Thuận*: Tổ Chức Niêm Yết không tiến hành hay thực hiện bất kỳ hành động, yêu cầu hoặc thủ tục nào mà cần phải được tiến hành hoặc thực hiện bởi Tổ Chức Niêm Yết để: (i) cho phép Tổ Chức Niêm Yết phát hành và/hoặc đăng ký/niêm yết Trái Phiếu trên VSD/Sở Giao Dịch Chứng Khoán khi các điều kiện niêm yết đối với Trái Phiếu đã được đáp ứng đầy đủ theo quy định pháp luật và quy chế của VSD/Sở Giao Dịch Chứng Khoán có liên quan cũng như thực hiện và tuân thủ các nghĩa vụ của mình theo Trái Phiếu một cách hợp pháp, và/hoặc (ii) đảm bảo rằng các nghĩa vụ của Tổ Chức Niêm Yết theo Trái Phiếu là có tính ràng buộc và có thể thi hành đối với Tổ Chức Niêm Yết, và vi phạm này không được khắc phục hoặc không có phương án khắc phục được người sở hữu trái phiếu chấp thuận trong vòng 15 (mười lăm) ngày làm việc từ ngày Tổ Chức Niêm Yết nhận được thông báo về vi phạm đó.

Nếu bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm nào trong các Sự Kiện Vi Phạm sau đây: 13.2(a); 13.2(b); 13.2(c); 13.2(d); 13.2(g); 13.2(h), 13.2(k); 13.2(l) diễn ra thì bất cứ người sở hữu trái phiếu nào cũng có thể tuyên bố Trái Phiếu đến hạn và Tổ Chức Niêm Yết phải mua lại toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành.

Nếu bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm nào mà không phải là một Sự Kiện Vi Phạm được nêu tại đoạn trên đây diễn ra thì Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền quyết định (i) tuyên bố Trái Phiếu đến hạn và Tổ Chức Niêm Yết có nghĩa vụ mua lại toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành, hoặc (ii) triệu tập hội nghị người sở hữu trái phiếu hoặc tổ chức lấy ý kiến người sở hữu trái phiếu để người sở hữu trái phiếu quyết định việc yêu cầu Tổ Chức Niêm Yết mua lại trước hạn toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành.

• **Mua Lại Khi Không Duy Trì Giá Trị Bảo Đảm Tối Thiểu**

Trong trường hợp tổng giá trị bảo đảm thấp hơn Giá Trị Bảo Đảm Tối Thiểu, Tổ Chức Niêm Yết có quyền lựa chọn (i) bổ sung Tài Sản Bảo Đảm theo quy định của hợp đồng quản lý tài sản bảo đảm và/hoặc (ii) mua lại một phần Trái Phiếu trước hạn. Nếu Tổ Chức Niêm Yết lựa chọn mua lại Trái Phiếu thì việc mua

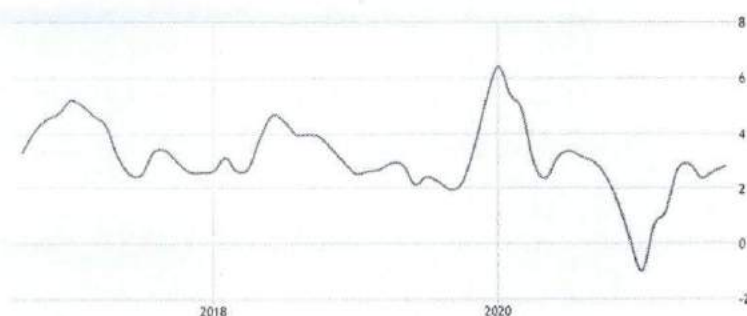
lại như vậy sẽ được thực hiện theo các quy định sau và không trái với hợp đồng quản lý tài sản bảo đảm.

15. Đánh Giá Tác Động Của Tình Hình Lạm Phát Đối Với Trái Phiếu Niêm Yết

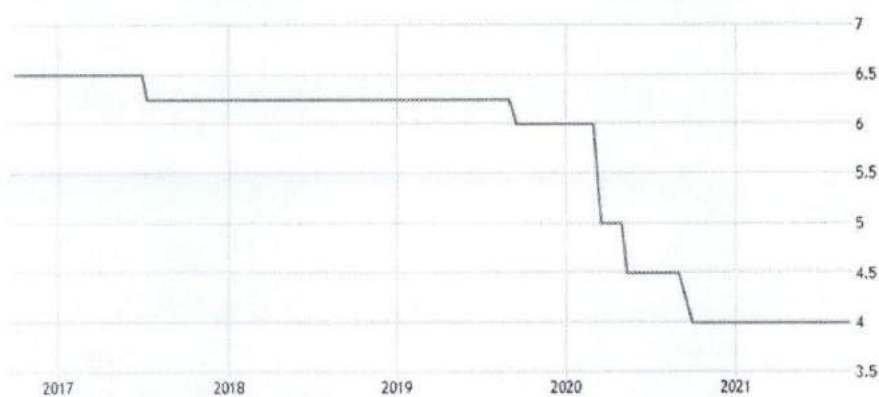
Lạm phát được xác định là một trong những chỉ tiêu quan trọng trong điều hành kinh tế vĩ mô ở Việt Nam từ trước tới nay. Nhận thức rõ vai trò của lạm phát, trong những năm gần đây, Chính phủ đã xác định mức cụ thể và coi lạm phát hàng năm là một chỉ tiêu phải được kiểm soát một cách chặt chẽ bên cạnh các chỉ tiêu kinh tế quan trọng khác. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, lạm phát bình quân năm 2019 tăng 2,79% so với bình quân năm 2018, mức tăng bình quân thấp nhất trong 3 năm gần nhất. Trong năm 2020, lạm phát ở mức 3,23% và tiếp tục trong tầm kiểm soát so với mục tiêu 4% được đề ra trong năm của NHNN.

Tỷ lệ lạm phát giữ ở mức thấp và ổn định sẽ tạo điều kiện cho các chính sách tiền tệ tích cực và kích thích sản xuất kinh doanh phát triển. Một số thay đổi trong điều hành lãi suất những năm qua luôn được Ngân hàng Nhà nước tuân thủ nguyên tắc đảm bảo tính ổn định và thực hiện các mục tiêu kiểm soát lạm phát, tăng trưởng kinh tế. Việc quy định trần lãi suất cho vay, đặc biệt đối với lĩnh vực ưu tiên, đã góp phần gia tăng cơ hội tiếp cận vốn cho các doanh nghiệp.

Diễn biến lạm phát giai đoạn từ năm 2016 đến đầu năm 2021



Diễn biến lãi suất Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giai đoạn từ năm 2016 đến đầu năm 2021



(Nguồn: Tradingeconomics.com, vietstock.vn, Tổng cục Thống kê, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Giá trị Trái Phiếu được tính toán dựa trên cơ sở chiết khấu (các) dòng tiền phát sinh trong tương lai về thời điểm hiện tại, do đó chịu tác động trực tiếp bởi lãi suất thị trường hay còn gọi là rủi ro lãi suất. Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị Trái Phiếu sẽ giảm khi lãi suất thị trường tăng, và ngược lại. Khi tỷ lệ lạm phát gia tăng, lãi suất thị trường sẽ có xu hướng tăng tương ứng, khiến cho nhà đầu tư đòi hỏi mức sinh lời từ Trái Phiếu cao hơn, làm tăng lãi suất chiết khấu, do đó làm giảm giá trị hiện tại của Trái Phiếu. Ngược lại, nếu tỷ lệ lạm phát giảm kéo theo lãi suất thị trường giảm làm giảm chi phí đi vay của doanh nghiệp, tăng khả

năng thanh toán nợ và trực tiếp làm tăng giá trị Trái Phiếu. Có thể kết luận rằng, tỷ lệ lạm phát và lãi suất thị trường có mối quan hệ ngược chiều với giá của Trái Phiếu.

Trong trường hợp diễn biến kinh tế vĩ mô trong thời hạn Trái Phiếu không có biến động bất thường, Trái Phiếu niêm yết dự kiến sẽ không chịu ảnh hưởng quá lớn đến từ tình hình lạm phát và lãi suất.

16. Cam Kết Về Tỷ Lệ Đảm Bảo:

Để đảm bảo quyền lợi cho các nhà đầu tư, và cũng để thực hiện các cam kết của TTCS đối với Đại diện Người sở hữu Trái Phiếu, TTCS đã thực hiện việc bổ sung tài sản bảo đảm cho Trái Phiếu. Do đó có sự thay đổi về loại hình trái phiếu giữa Giấy đăng ký niêm yết chứng khoán và Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 351/GCN-UBCK ngày 31/12/2020 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Thông tin cụ thể như sau:

- Tại ngày phát hành (26/01/2021): Trái Phiếu chưa có tài sản bảo đảm. Tuy nhiên, tại Điều 6.9(c) của Hợp đồng Đại diện Người sở hữu Trái Phiếu số 01/2020/BHA/SBT-TCBS ngày 25/11/2020, Tổ Chức Niêm Yết có cam kết về việc bổ sung tài sản bảo đảm khi có yêu cầu của Đại diện Người sở hữu Trái Phiếu.
- Ngày 27/1/2021, Đại diện Người sở hữu Trái Phiếu ban hành Thông báo số 012701/21/TB-TCBS đề nghị Tổ Chức Niêm Yết thực hiện việc thế chấp tài sản bảo đảm để bảo đảm cho trái phiếu theo cam kết nêu trên.
- Ngày 27/1/2021, Tổ Chức Niêm Yết ban hành Thông báo số 19/2021/CV/TTCBH để lấy ý kiến người sở hữu trái phiếu về việc bổ sung tài sản bảo đảm.
- Ngày 27/1/2021, Đại diện Người sở hữu Trái Phiếu gửi Thông báo cho người sở hữu trái phiếu để lấy ý kiến và chốt danh sách người sở hữu trái phiếu về việc bổ sung tài sản bảo đảm cho Trái Phiếu.
- Ngày 29/1/2021, Đại Diện Người sở hữu Trái Phiếu đã tiến hành các thủ tục xin ý kiến những người sở hữu trái phiếu và đã được những người sở hữu trái phiếu thông qua theo Nghị quyết số 032901/21/TB-TCBS với tỉ lệ đồng ý thông qua là 84,685%.
- Ngày 01/2/2021, Hội đồng Quản trị của Tổ Chức Niêm Yết đã ban hành Nghị quyết số 127/2021/NQ-HĐQT về việc phê duyệt bổ sung tài sản bảo đảm cho Trái Phiếu.
- Ngày 24/2/2021, Tổ Chức Niêm Yết đã gửi công văn số 41/2021/CV/TTCBH cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để thông báo việc hoàn tất bổ sung tài sản bảo đảm cho Trái Phiếu.

Việc thay đổi loại hình Trái Phiếu như trên nhằm thực hiện theo đúng cam kết của Tổ Chức Niêm Yết theo các văn kiện trái phiếu. Nghĩa vụ thanh toán của Trái Phiếu sẽ được bảo đảm bằng những tài sản sau:

- **Cổ phần Công ty Cổ phần Điện Gia Lai:** 36.970.145 (ba mươi sáu triệu chín trăm bảy mươi nghìn một trăm bốn mươi lăm) cổ phần, được tạo lập theo Hợp đồng thế chấp cổ phần số 01/2021/HDTCP-CPNY/GEG/SBT-BHDN-TCB ngày 01/02/2021 giữa Công ty TNHH MTV Đường TTC Biên Hòa – Đồng Nai, Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam và Tổ Chức Niêm Yết, Hợp đồng thế chấp cổ phần số 01/2021/HDTCP-CPNY/GEG/SBT-TTCGL-TCB ngày 01/02/2021 giữa Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai, Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam và Tổ Chức Niêm Yết, Hợp đồng thế chấp cổ phần số 01/2021/HDTCP-CPNY/GEG/SBT-TCB ngày 01/02/2021 giữa Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam và Tổ Chức Niêm Yết. Chi tiết bao gồm:
 - Cổ phần Công ty Cổ phần Điện Gia Lai thuộc sở hữu của Công ty TNHH MTV Đường TTC Biên Hòa – Đồng Nai, bao gồm: 10.500.000 cổ phần (bằng chữ: mười triệu năm trăm nghìn cổ phần), có giá trị: 203.280.000.000 VND (bằng chữ: hai trăm lẻ ba tỷ hai trăm tám mươi triệu Đồng).
 - Cổ phần Công ty Cổ phần Điện Gia Lai thuộc sở hữu của Tổ Chức Niêm Yết, bao gồm: 19.820.145 cổ phần (bằng chữ: mười chín triệu tám trăm hai mươi nghìn một trăm bốn mươi lăm cổ phần).

mười lăm cổ phần), có giá trị: 383.718.007.200 VND (bằng chữ: ba trăm tám mươi ba tỷ bảy trăm mười tám triệu không trăm lẻ bảy nghìn hai trăm Đồng).

- Cổ phần Công ty Cổ phần Điện Gia Lai thuộc sở hữu của Công ty TNHH Một thành viên Thành Thành Công Gia Lai, bao gồm: 6.650.000 cổ phần (*bằng chữ: sáu triệu sáu trăm năm mươi nghìn cổ phần*), có giá trị: 128.744.000.000 VND (bằng chữ: một trăm hai mươi tám tỷ bảy trăm bốn mươi bốn triệu Đồng).
- **Cổ phần Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa:** 10.000.000 (mười triệu) cổ phần có giá trị: 213.400.000.000 VND (bằng chữ: hai trăm mười ba tỷ bốn trăm triệu Đồng) thuộc sở hữu của Bà Huỳnh Bích Ngọc, được tạo lập theo Hợp đồng thế chấp cổ phần số 01/2021/HDTCCPNY/SBT/SBT-HBN-TCB ngày 01/02/2021 giữa bà Huỳnh Bích Ngọc, Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam và Tổ Chức Niêm Yết;
- **Quyền sử dụng đất và Tài sản gắn liền với đất:** thuộc sở hữu của Tổ Chức Niêm Yết, có giá trị: 611.600.522.995 VND (bằng chữ: sáu trăm mười một tỷ sáu trăm triệu năm trăm hai mươi nghìn chín trăm chín mươi lăm Đồng) được tạo lập theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và Tài sản gắn liền với đất số 01/2021/HDTCCBDS/SBT-TCB ngày 01/02/2021 giữa Tổ Chức Niêm Yết và Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam;
- **Động sản và Quyền tài sản:** thuộc sở hữu của Tổ Chức Niêm Yết, được tạo lập theo Hợp đồng thế chấp Động sản và Quyền tài sản số 01/2021/HDTCCDSQTS/SBT-TCB ngày 01/02/2021 giữa Tổ Chức Niêm Yết và Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam

Tổ chức nhận TSBĐ: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam được lựa chọn làm Tổ Chức Nhận Tài Sản Bảo Đảm ban đầu, đại diện cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu liên quan đến Trái Phiếu để nhận và quản lý Tài Sản Bảo Đảm và thực hiện các nhiệm vụ, công việc khác được quy định theo Hợp Đồng này và các Hợp Đồng Bảo Đảm khác nhân danh và vì quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu.

Thời gian định giá TSBĐ:

- Định kỳ:
 - (i) vào Ngày Làm Việc cuối cùng của mỗi quý trong năm, bắt đầu từ ngày định giá lại đầu tiên vào ngày 30 tháng 6 năm 2021 (hoặc một thời hạn khác được Tổ Chức Nhận Tài Sản Bảo Đảm có chấp thuận khác) đối với Tài Sản Bảo Đảm là Cổ Phần;
 - (ii) 01 (một) năm/lần kể từ ngày định giá lại đầu tiên vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 (hoặc một thời hạn khác được Tổ Chức Nhận Tài Sản Bảo Đảm chấp thuận) đối với Tài Sản Bảo Đảm BDS và Tài Sản Bảo Đảm Động Sản Quyền Tài Sản;
- Theo yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành nhằm giải chấp, thay thế một phần hoặc toàn bộ Tài Sản Bảo Đảm theo quy định tại Hợp đồng quản lý tài sản bảo đảm;
- Theo yêu cầu của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc Tổ Chức Nhận Tài Sản Bảo Đảm hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu khi phát sinh những sự kiện có thể làm ảnh hưởng đáng kể giá trị của Tài Sản Bảo Đảm hoặc theo các quy định tại các Hợp Đồng Bảo Đảm có liên quan;

Phương pháp định giá TSBĐ:

- Đối với tài sản bảo đảm là cổ phần niêm yết: mỗi cổ phần niêm yết được định giá lại/dánh giá lại sẽ bằng giá bình quân gia quyền của Cổ Phần Niêm Yết của 30 (ba mươi) ngày giao dịch liền trước ngày đánh giá/định giá lại đó hoặc liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền đối với sự kiện liên quan, tùy từng trường hợp áp dụng.

- Đối với các tài sản bảo đảm khác: Tài Sản Bảo Đảm sẽ được định giá lại/đánh giá lại bởi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và/hoặc một Công Ty Định Giá Được Phép (tùy từng trường hợp áp dụng).

Trong suốt thời hạn của Trái Phiếu, Tổ Chức Niêm Yết và các bên bảo đảm phải đảm bảo rằng kể từ ngày hoàn thành thế chấp tài sản bảo đảm, tổng giá trị bảo đảm của các tài sản bảo đảm sẽ không thấp hơn tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành.

17. **Giới Hạn Về Tỷ Lệ Nắm Giữ Đối Với Người Nước Ngoài (Theo Quy Định Của Pháp Luật Về Chứng Khoán Và Pháp Luật Chuyên Ngành)**

Theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Điều lệ của Tổ Chức Niêm Yết không giới hạn về tỷ lệ sở hữu Trái Phiếu đối với nhà đầu tư nước ngoài.

18. **Các Loại Thuế Có Liên Quan Đến Trái Phiếu**

18.1. **Thuế Thu Nhập Cá Nhân**

Tại Việt Nam, thuế thu nhập cá nhân được điều chỉnh bởi các văn bản pháp luật sau đây:

- Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân số 04/2007/QH12 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 21/11/2007; Luật số 26/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân; và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế (gọi chung là **Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân**).
- Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính Phủ hướng dẫn Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân; Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 1/10/2014 sửa đổi, một số điều tại các Nghị định quy định về thuế và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;
- Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân; Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16/3/2018 của Bộ Tài Chính hướng dẫn Nghị Định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của chính phủ và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông Tư Số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của bộ tài chính, Thông Tư Số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của bộ tài chính;
- Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/1/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính đề cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế;
- Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị Định số 91/2014/NĐ-CP ngày 1/10/2014 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế; và
- Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện thuế Giá trị gia tăng và Thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.

Căn cứ vào các văn bản trên:

- Thu nhập từ đầu tư vốn bao gồm, ngoài các khoản khác, khoản thu nhập cá nhân nhận được từ lãi trái phiếu, tín phiếu và các giấy tờ có giá khác do các tổ chức trong nước phát hành, trừ thu nhập từ lãi tiền gửi tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và thu nhập từ lãi trái phiếu Chính Phủ. Đối với cá nhân cư trú và không cư trú, thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn áp dụng theo biểu thuế toàn phần là 5%; và
- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán bao gồm, ngoài các khoản khác, khoản thu nhập cá nhân nhận được từ chuyển nhượng cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu, tín phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại chứng khoán khác theo quy định của Luật Chứng khoán; thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần của các cá nhân trong công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Đối với cá nhân cư trú và không cư trú, thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần.

18.2. Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp

Văn bản pháp luật hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

- (i) Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 3/6/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013; và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế;
- (ii) Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;
- (iii) Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính Phủ quy định và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp;
- (iv) Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6/8/2014 về việc hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam;
- (v) Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/1/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế;
- (vi) Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị Định 91/2014/NĐ-CP ngày 1/10/2014 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế;
- (vii) Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; và
- (viii) Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài Chính.

Căn cứ vào các văn bản trên:***Đối với nhà đầu tư là tổ chức trong nước***

Doanh nghiệp có thu nhập từ lãi vay thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Thuế suất đối với thu nhập này là 22%. Từ ngày 1/1/2016, thuế suất áp dụng là 20%.

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán của doanh nghiệp là thu nhập có được từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại chứng khoán khác theo quy định. Doanh nghiệp có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Thuế suất đối với thu nhập này là 22%. Từ ngày 1/1/2016, thuế suất áp dụng là 20%.

Đối với nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài

Theo quy định pháp luật về nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam thì tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thoả thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu thì là đối tượng chịu thuế nhà thầu.

Theo quy định về thuế nhà thầu thì thu nhập từ lãi tiền vay là thu nhập của bên cho vay từ các khoản cho vay dưới bất kỳ dạng nào mà khoản vay đó có hay không được đảm bảo bằng thế chấp, người cho vay đó có hay không được hưởng lợi tức của người đi vay; thu nhập từ lãi tiền gửi (trừ lãi tiền gửi của các cá nhân người nước ngoài và lãi tiền gửi phát sinh từ tài khoản tiền gửi để duy trì hoạt động tại Việt Nam của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế, tổ chức phi Chính Phủ tại Việt Nam), kể cả các khoản thưởng đi kèm lãi tiền gửi (nếu có); thu nhập từ lãi trả chậm theo quy định của các hợp đồng; thu nhập từ lãi trái phiếu, chiết khấu giá trái phiếu (trừ trái phiếu thuộc diện miễn thuế), tín phiếu kho bạc; thu nhập từ lãi chứng chỉ tiền gửi. Lãi tiền vay bao gồm cả các khoản phí mà Bên Việt Nam phải trả theo quy định của hợp đồng.

Do vậy, thu nhập từ lãi trái phiếu do tổ chức/cá nhân nước ngoài nắm giữ sẽ chịu thuế nhà thầu. Tỷ lệ (%) Thuế Thu nhập Doanh nghiệp tính trên doanh thu tính thuế đối với lãi tiền vay (lãi trái phiếu) là 5%.

Ngoài ra, trường hợp tổ chức/cá nhân nước ngoài chuyển nhượng trái phiếu thì áp dụng thuế tỷ lệ (%) thuế Thu nhập Doanh nghiệp tính trên doanh thu tính thuế đối với hoạt động chuyển nhượng chứng khoán (bao gồm chuyển nhượng trái phiếu) là 0,1%.

Trong trường hợp Hiệp định Tránh đánh thuế hai lần có quy định khác đi và có lợi hơn, các doanh nghiệp này có thể áp dụng các điều khoản của Hiệp định và thông báo cho bên Việt Nam về việc miễn, giảm thuế theo Hiệp định tại Việt Nam.

Tổ Chức Niêm Yết sẽ tiến hành khấu trừ thuế thay cho nhà thầu nước ngoài. Tuy nhiên Tổ Chức Niêm Yết có quyền, vào bất kỳ thời điểm nào và không phụ thuộc vào phương pháp khấu trừ thuế, khấu trừ thuế với mức cao hơn để nộp cho Ngân sách Nhà nước nếu Tổ Chức Niêm Yết tin rằng làm như vậy theo đúng quy định của pháp luật. Tổ Chức Niêm Yết không chịu trách nhiệm về bất kỳ nghĩa vụ thuế nào của các nhà đầu tư trái phiếu tiềm năng liên quan đến Trái Phiếu và bất kỳ khiếu nại nào về việc áp dụng phương thức khấu trừ thuế.

18.3. Thuế Giá Trị Gia Tăng

Văn bản pháp luật hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

- (i) Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng số 31/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013; và Luật số

- 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế; và luật số 106/2016/QH13 ngày 6/4/2016 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế;
- (ii) Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng; Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế. Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế; Nghị định số 10/2017/NĐ-CP ngày 9/2/2017 ban hành quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và sửa đổi, bổ sung khoản 4 điều 4 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013;
 - (iii) Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 hướng dẫn thi hành Luật thuế Giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế Giá trị gia tăng;
 - (iv) Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/1/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế;
 - (v) Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị Định 91/2014/NĐ-CP ngày 1/10/2014 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế;
 - (vi) Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; và
 - (vii) Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 hướng dẫn nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Giá trị gia tăng, Luật thuế Tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý Thuế và sửa đổi một số điều tại các thông tư về thuế.

Theo quy định trên, hoạt động chuyển nhượng chứng khoán và thu nhập từ lãi trái phiếu không thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng. Theo đó, chuyển nhượng trái phiếu và lãi trái phiếu sẽ không chịu thuế giá trị gia tăng. Trong trường hợp pháp luật Việt Nam có quy định áp dụng thuế giá trị gia tăng đối với việc chuyển nhượng Trái Phiếu sau Ngày Phát Hành thì người sở hữu trái phiếu có nghĩa vụ thanh toán thuế giá trị gia tăng này.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT**1. TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT: CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA**

Địa chỉ : Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh
Số fax : (+84-02) 76375 7250
Số điện thoại : (+84-02) 76383 9834
Website : www.ttc-sugar.com.vn

2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN: CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Địa chỉ : Tầng 28, Tòa nhà Bitexco, số 2 Hải Triều Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh
Số điện thoại : (84-28) 3824 5252
Website : www.ey.com

3. TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG

Địa chỉ : Tầng 10 + Tầng 21, Tòa Nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Số fax : (84-24) 3944 6583
Số điện thoại : (84-24) 3944 6368
Website : www.tcbs.com.vn

4. ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG

Địa chỉ : Tầng 10 + Tầng 21, Tòa Nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Số fax : (84-24) 3944 6583
Số điện thoại : (84-24) 3944 6368
Website : www.tcbs.com.vn

VII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của tổ chức đăng ký niêm yết
2. Phụ lục II: Điều lệ của tổ chức đăng ký niêm yết
3. Phụ lục III: Quyết định của ĐHĐCĐ thông qua việc đăng ký và niêm yết Trái Phiếu
4. Phụ lục IV: Báo cáo tài chính của tổ chức đăng ký niêm yết
 - Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất và riêng lẻ niên độ 2019-2020
 - Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất và riêng lẻ niên độ 2020-2021
5. Phụ lục VI: Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức đăng ký niêm yết

Được lập tại Tây Ninh, ngày 27 tháng 10 năm 2021

TỔ CHỨC NIÊM YẾT

Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa



CHỦ TỊCH HĐQT

Huỳnh Bích Ngọc

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Ngừ

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Lê Phát Tín

Lê Phát Tín

CHỦ TỊCH ỦY BAN KIỂM TOÁN

Hoàng Mạnh Tiến

Hoàng Mạnh Tiến

TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thu Hiền